TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 95, tháng 6/2017

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY BÁC HỒ
RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC
(11/6/1948 - 11/6/2017)

KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY BÁO CHÍ
CÁCH MẠNG VIỆT NAM
(21/6/1925 - 21/6/2017)

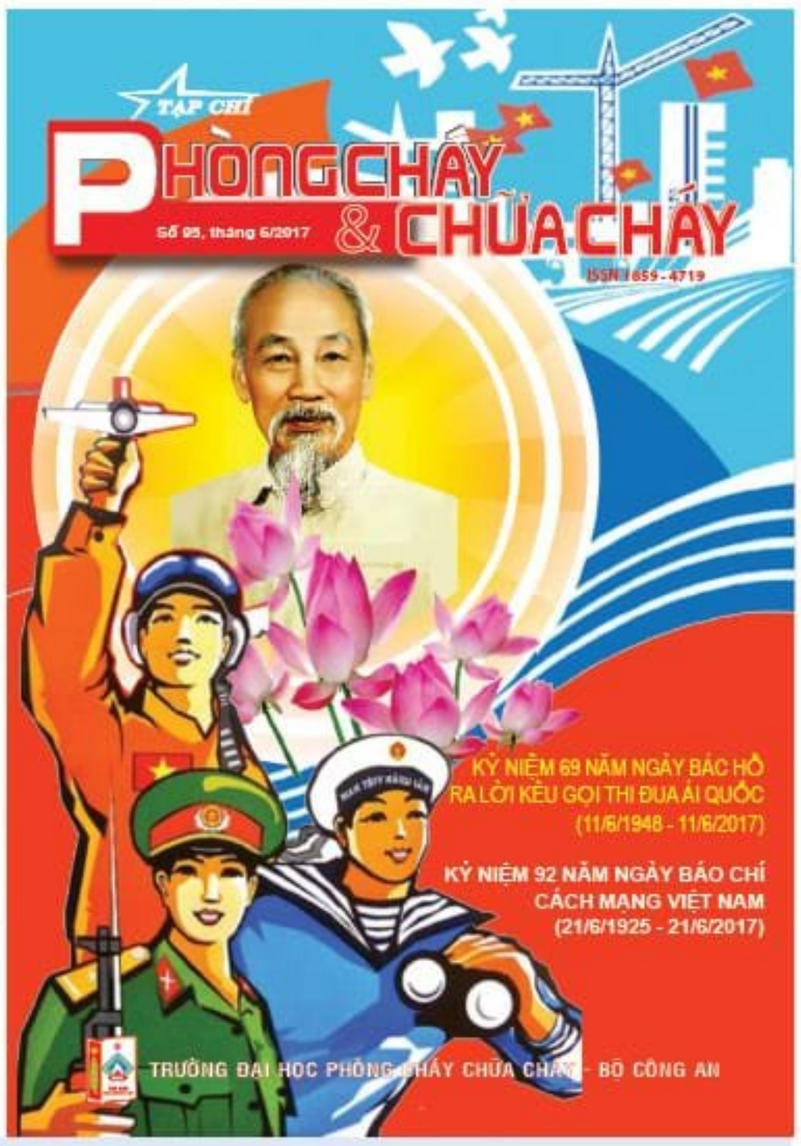
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

ISSN 1859 - 4719

TẠP CHÍ
PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY
Số 95, tháng 6/2017



TỔNG BIÊN TẬP
Thiếu tướng, PGS, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá NGUYỄN THÀNH LONG

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ
Thượng úy THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Kỷ niệm 69 năm Ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua Ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2017)

TRONG SỐ NÀY

I. THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. NGUYỄN VĂN THÀNH: Tích cực, chủ động, lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC đáp ứng...

6 HOÀNG VIỆT: Hội thảo khoa học "Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC".

II. KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC (11/6/1948 – 11/6/2017)

8. MỘC MIÊN: Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai – Nhìn lại 5 năm thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

III. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

10. VŨ THỊ HOÀI: Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của Trường Đại học PCCC – 10 năm nhìn lại.

12. NGUYỄN THỊ THANH HẢI: Nâng cao văn hóa đọc cho học viên Trường Đại học PCCC.

IV. KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM (21/6/1925 – 21/6/2017)

13. HOÀNG VIỆT: Bảo tàng Báo chí Việt Nam – Những hiện vật hồi sinh lịch sử.

V. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

15. NGUYỄN TUẤN ANH – NGÔ VĂN ANH: Nâng cao chất lượng hoạt động thường trực sẵn sàng...

17. THỤY AN: "Sân chơi cuối tuần" – Hoạt động thiết thực của thanh niên, thiếu nhi Thủ đô.

18. LÊ VIỆT HẢI – BÙI VĂN VŨ: Công tác tuyên truyền về PCCC cho chung cư cao...

20. HOÀNG VIẾT HÙNG: Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC – Mô hình mới, cách làm hay.

21. HOÀNG NGỌC HẢI: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PC&CC đối với các khu...

VI. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

22. TRẦN TIẾN MINH – NGUYỄN NGỌC SƠN: Triển khai thực hiện các quy định của...

24. ĐẶNG TRUNG KHÁNH: Đảm bảo an toàn PCCC đối với các phương tiện giao thông...

26. HOÀNG VIỆT: Siết chặt an toàn PCCC tàu du lịch tại Quảng Ninh – Để hành khách an tâm du ngoạn.

VII. GÓC NHÌN 114

28. TRẦN KIM KHÁNH: Đường phố, số nhà với công tác PCCC.

30. THÁI THỤY: Hiểm họa từ "chuồng cọp" tại các chung cư trên địa bàn TP Hà Nội.

VIII. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

32. VŨ VĂN BÌNH: Điều tra cơ bản về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ...

34. NGÔ VĂN XIÊM: Một số ý kiến trao đổi về công tác điều tra cơ bản, phân loại...

36. ĐÀO HỮU DÂN – PHẠM KHẮC LỊCH: Điều tra cơ bản về công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC.

38. LÊ THANH BÌNH – LƯƠNG THỊ XUÂN THU: Xây dựng phần mềm hỗ trợ thẩm duyệt thiết kế bộ nối đất của hệ thống chống sét...

40. HÀ MẠNH TIẾN – TRẦN THỊ HUYỀN GIANG: Ứng dụng phần mềm Latex trong nghiên cứu, giảng dạy và biên soạn...

42. BÙI NGỌC BẢO – NGUYỄN THỊ ĐIỆP: Bài học kinh nghiệm rút ra từ hoạt động lấy ý kiến...

43.ĐẶNG SỸ LÂN: Nghiên cứu khả năng cách nhiệt của bê tông tro trấu.

45. NGUYỄN THỊ MINH THÙY – VŨ THỊ KIM LIÊN: Nguy cơ cháy, nổ khi sử dụng điện thoại di động (smartphone) ở các trạm mua bán...

47. NGUYỄN VĂN CẦN: Thường trực sẵn sàng chiến đấu – Nhân tố quan trọng trong hoạt động CNCH của Cảnh sát...

48. NGUYỄN THỊ THU THỦY – NGUYỄN THỊ THU HẰNG: Xây dựng bài giảng điện tử hỗ trợ sinh viên tự học môn Truyền nhiệt ...

50. HÀ MẠNH TIẾN – ĐẶNG VĂN TRỌNG: Nghiên cứu ảnh hưởng của môn Toán ...

52. TRƯƠNG QUANG VINH – LÊ VIẾT VŨ: Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn...

IX. VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

54. TRANG HUYỀN: "Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại".

TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG, LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ CHUYÊN NGÀNH TỔ CHỨC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ*

Thượng tướng, PGS, TS. NGUYỄN VĂN THÀNH
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an

Ngày 16/6/2017, Trường Đại học PCCC đã long trọng tổ chức Lễ Công bố Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ cho Trường Đại học PCCC đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đồng chí Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Công an đã tới dự và có bài phát biểu chỉ đạo. Tạp chí PC&CC trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.

Kính thưa quý vị đại biểu, khách quý!

Thưa toàn thể các đồng chí!

Đến dự "Lễ Công bố Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ", thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, xin gửi đến các đồng chí đại biểu, khách quý; Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên Trường Đại học PCCC lời chúc mừng tốt đẹp nhất, chúc các đồng chí tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Thưa các đồng chí!

1. Trải qua 56 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, trực tiếp là Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, lực lượng Cảnh sát PCCC đã không ngừng nỗ lực, khắc phục khó khăn, gian khổ, không quản hy sinh, ngày càng lớn mạnh, trưởng thành về mọi mặt, thực sự là lực lượng nòng cốt, chủ công trên mặt trận PCCC&CNCH; đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân ghi nhận, phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" và tặng thưởng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý. Trong đó, có sự đóng góp tích cực của Trường Đại học PCCC – cơ sở duy nhất của lực lượng Công an đào tạo các thế hệ cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cho cả nước.

2. Kết quả công tác đào tạo của Trường Đại học PCCC trong những năm qua:

(1) Phát huy truyền thống hơn 40 năm xây dựng và phát triển, cán bộ, giảng viên và học viên Trường Đại học PCCC luôn đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu, tổ chức có hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt, học tập tốt, rèn luyện tốt, đạt được nhiều thành tích trong công tác giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

(2) Quy mô đào tạo của nhà trường ngày càng được mở rộng; đối tượng và loại hình đào tạo, bồi dưỡng không ngừng được nâng lên. Nội dung, chương trình đào tạo các hệ học, bậc học không ngừng được chỉnh lý, bổ sung. Công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu từng bước được đẩy mạnh.

(3) Nhà trường luôn coi trọng đào tạo phẩm chất nghề nghiệp, kỹ năng thực hành cho học viên, qua đó chất lượng đào tạo đã được nâng lên. Học viên tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của người cán bộ Cảnh sát PCCC.



Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an phát biểu chỉ đạo tại Lễ Công bố Quyết định đào tạo trình độ Tiến sỹ.

Ảnh: Trịnh Lan

(4) Đã đào tạo được hàng nghìn cán bộ Cảnh sát PCCC góp phần quan trọng cùng lực lượng Công an nhân dân giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

(5) Nhà trường đã được Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và đến năm 2010 được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành "Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ".

Trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhà trường đã tích cực chuẩn bị mọi điều kiện về đội ngũ cán bộ khoa học, giảng viên; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo; chuẩn bị giáo trình, tài liệu, cơ sở vật chất, báo cáo các cấp có thẩm quyền của Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định. Ngày 19/5/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 1812/QĐ-BGDĐT giao cho Trường Đại học PCCC nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sỹ chuyên ngành "Tổ chức Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ". Đây là dấu mốc quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới của Trường Đại học PCCC.

Thay mặt Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công

** Đầu đề do Ban Biên tập đặt*

an, tôi ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của thầy, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC, nhiệt liệt biểu dương những thành tích nhà trường đã phấn đấu đạt được trong công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời gian qua.

Thưa các đồng chí!

3. Việt Nam có địa hình tự nhiên đa dạng, phức tạp, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển diễn ra tương đối nhanh; số lượng các vụ cháy, nổ có chiều hướng gia tăng, tiềm ẩn cháy, nổ lớn và diễn biến phức tạp, đặc biệt đối với các doanh nghiệp. Theo thống kê của Bộ Công an, trong năm 2016, cả nước xảy ra 3.045 vụ cháy, nổ, làm chết 123 người, bị thương 270 người, thiệt hại về tài sản ước tính 3.755,114 tỷ đồng.



Thượng tướng, PGS, TS. Nguyễn Văn Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an trao Quyết định đào tạo trình độ Tiến sỹ cho Trường Đại học PCCC. Ảnh: Trịnh Lan

Trong khi đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác PCCC&CNCH, cơ sở hạ tầng về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình trên sẽ đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC và công tác CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sỹ, đây là niềm vinh dự, tự hào rất lớn, nhưng cũng là trách nhiệm rất nặng nề đối với Trường Đại học PCCC. Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tôi yêu cầu Trường Đại học PCCC phải tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt những nội dung sau:

Một là: Nắm vững, quán triệt thực hiện các quan điểm, định hướng, nội dung đổi mới giáo dục, nhất là nội dung Nghị quyết số 29, Hội nghị Trung ương VIII (Khoá XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 17 của Đảng uỷ Công an Trung ương, Chỉ thị số 13 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân. Nhận thức sâu sắc vai trò và trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ở tất cả các cấp học và trình độ, đặc biệt là trong đào tạo trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ – đào tạo nguồn lực có chất lượng cao cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Hai là: Tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường phù hợp với thực tiễn, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn PCCC trong tình hình mới. Chủ đồng có các giải pháp cụ thể nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp dạy, học. Bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung đào tạo để tổ chức quá trình đào tạo bảo đảm chặt chẽ, chất lượng từ khâu tuyển sinh đầu vào đến tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá luận văn, luận án, kết thúc quá trình đào tạo phải đảm bảo nghiêm túc, đúng quy trình, thủ tục quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT, ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sỹ.

Ba là: Có kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo tính kế thừa và phát triển; tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ các nhà khoa học giảng viên tâm huyết với nghề, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, thực sự là những chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực PCCC&CNCH, đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn chức danh, học hàm, học vị theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an.

Bốn là: Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quy mô và tốc độ phát triển chưa từng có. Vì vậy, nhà trường cần kiên định mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, quán triệt, thực hiện tốt phương châm "học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền xã hội". Tăng cường phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ Công an các tỉnh, thành phố trong giảng dạy, luyện tập và giải quyết các bài tập tình huống nghiệp vụ PCCC&CNCH… Tập trung đào tạo về nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để có trình độ làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH.

Năm là: Tiếp tục xây dựng, bổ sung hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo; xây dựng hệ thống giáo trình, tài liệu học tập, sách tham khảo chất lượng, phong phú. Khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, phòng học, phòng thí nghiệm, các phương tiện kỹ thuật hiện đại, phương tiện đồ dùng dạy học phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Chú trọng xây dựng hệ thống thư viện đảm bảo điều kiện tốt nhất phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của giáo viên và học viên.

Sáu là: Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các Viện Nghiên cứu, các học viện, trường Đại học trong và ngoài lực lượng Công an nhân dân; các Viện Nghiên cứu, các học viện, trường Đại học PCCC trong khu vực và trên thế giới, như: Học viện PCCC, Học viện Phòng vệ dân sự Liên bang Nga, Singapore…

Nhân dịp này, thay mặt Đảng uỷ Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến lãnh đạo và các cơ quan chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quan tâm giúp đỡ để các cơ sở giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân, trong đó có Trường Đại học PCCC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; mong tiếp tục nhận được sự quan tâm phối hợp, giúp đỡ của các đồng chí trong thời gian tới.

Xin chúc các đồng chí đại biểu, khách quý, các thầy, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Trường Đại học PCCC sức khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!■

HỘI THẢO KHOA HỌC "CÔNG TÁC NGHIỆP VỤ CƠ BẢN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC"

Nhằm góp phần hoàn thiện lý luận về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Công an nhân dân nói chung, công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng và đáp ứng yêu cầu phục vụ thực tế công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC các đơn vị, địa phương, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ xảy ra, kịp thời chữa cháy và CNCH có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới, sáng ngày 30/5/2017, Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội thảo khoa học: "Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC".

Tới dự Hội thảo có Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND; đại diện lãnh đạo các Vụ, Cục trực thuộc Bộ Công an, các Cục và đơn vị trực thuộc các Tổng cục X12, X13, X14, X24, H46, đại diện lãnh đạo các Học viện, Trường thuộc lực lượng CAND và đại diện lãnh đạo 20 đơn vị Cảnh sát PC&CC cùng một số đại diện các Phòng PC66 địa phương trong cả nước. Chủ trì Hội thảo là Thiếu tướng, PGS, TS. Nguyễn Mạnh Hà – Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà trường và Thiếu tướng, TS. Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Công an nhân dân có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Trên thực tế, để quản lý công tác PCCC, từ lâu, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tích cực nắm địa bàn, cơ sở để phân loại, lập phiếu quản lý cơ sở, phân hạng sản xuất theo đặc tính nguy hiểm về cháy, nổ (theo các hạng A, B, C, D, E, F) và phân loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC theo Chỉ thị số 03/CT-BNV ngày 22/01/1997 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) về công tác điều tra cơ bản (ĐTCB), lập phiếu quản lý cơ sở nguy hiểm cháy, nổ và các văn bản quy định khác. Ngày 01/4/2013, Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 02/2013/CT-BCA-C41 và các Thông tư số 18, 19, 20, 21, 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013, Hướng dẫn số 16/HD-BCA-C41 ngày 31/12/2013 của Bộ Công an về các mặt công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân, Hướng dẫn số 4142/HD-C41-C42 ngày 08/10/2014 của Tổng cục Cảnh sát về phân công công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát nhân dân. Trên cơ sở Chỉ thị số 02 và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 ngày 4/4/2016 về thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC và Hướng dẫn số 968/HD-C66-P1 ngày 4/4/2016 về công tác hồ sơ, thống kê nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham dự đã trao đổi, thảo luận, đóng góp các ý kiến, kinh nghiệm nhằm làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC; chỉ rõ những hạn chế, khó khăn đồng thời đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Phát biểu tại Hội thảo, Thiếu tướng, TS. Đoàn Việt Mạnh cho rằng, công tác PCCC trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã làm tốt công tác nghiệp vụ cơ bản. Hiện nay, số lượng cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC trên toàn quốc là 222.017 cơ sở, trong đó có 102.532 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Để nắm tình hình, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành điều tra cơ bản 100% các cơ sở, lập hồ sơ quản lý đối với 113.638 cơ sở (đạt 51,2%), qua đó kịp thời phát



Đồng chí Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Chính trị CAND phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo.
Ảnh: Thái Thụy



Các đồng chí Thiếu tướng, TS. Đoàn Việt Mạnh và Thiếu tướng, PGS. TS, Nguyễn Mạnh Hà đồng chủ trì Hội thảo. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Thiếu tướng, TS. Đoàn Việt Mạnh - Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phát biểu tại Hội thảo. *Ảnh: Thái Thụy*



Đồng chí Thiếu tướng, PGS.TS, Nguyễn Mạnh Hà - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC phát biểu kết luận tại Hội thảo.

Ảnh: Hồng Vân



Các đồng chí lãnh đạo chụp ảnh lưu niệm tại Hội thảo.

Ảnh: Hồng Vân

hiện những sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, từ đó đề ra những biện pháp khắc phục, xử lý. Lực lượng Cảnh sát PCCC cũng đã thực hiện có hiệu quả công tác dự báo tình hình để tham mưu cho lãnh đạo các cấp kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng như áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ xảy ra. Toàn lực lượng đã chủ động rà soát, quy hoạch xây dựng và sử dụng cơ sở bí mật theo đúng quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc phân công, phân cấp thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, bất cập, cần phải được đánh giá một cách hết sức nghiêm túc để rút kinh nghiệm và tiếp tục chỉ đạo chấn chỉnh, đổi mới, khắc phục.

Thiếu tướng, PGS, TS. Trần Vi Dân – Thư ký Hội đồng lý luận Tổng cục Chính trị CAND, Tổng Biên tập Tạp chí CAND nêu quan điểm, cần phải có hướng tiếp cận mới đối với lý luận về công tác nghiệp vụ cơ bản để có thể xây dựng những lý thuyết mới đồng thời có sự bổ sung phù hợp. Trong đó, Trường Đại học PCCC sẽ đóng vai trò quan trọng và là lực lượng tiên phong thực hiện trách nhiệm này. Đồng chí cũng cho rằng đối với việc quản lý các cơ quan, doanh nghiệp, cần có tính thống nhất, khách quan và những chỉ đạo định hướng.

Đại diện cho các địa phương, đồng chí Nguyễn Tuấn Anh – Phó Giám đốc Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội đã phản ánh tình hình công tác nghiệp vụ cơ bản tại Thủ đô. Đồng chí cho rằng, công tác nghiệp vụ cơ bản đóng vai trò hết sức quan trọng, trong đó, điều tra nghiệp vụ cơ bản được thực hiện hiệu quả sẽ có ý nghĩa to lớn trong việc không để sót lọt các cơ sở nguy hiểm cháy nổ. Theo đồng chí, cần có sự điều chỉnh cho hợp lý Nghị định 79 của Chính phủ. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải có những văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể cho các địa phương trong công tác nghiệp vụ cơ bản. Ngoài ra, cũng cần tổ chức thêm nhiều đợt, khóa đào tạo thêm, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ kiểm tra tại các địa phương.

Ngoài ra, buổi Hội thảo cũng nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của đại diện các địa phương khác như: TP Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, đại diện các trường, học viện trong lực lượng CAND về công tác nghiệp vụ cơ bản. 9 ý kiến tham luận của đại diện lãnh đạo và địa phương tham gia trao đổi tại Hội thảo đã đặc biệt làm rõ vị trí, vai trò, tính chất đặc thù công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Công an nhân dân nói chung và của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng – những nội dung công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC; thực tiễn trong việc thực hiện các quy định về công tác điều tra cơ bản, công tác xây dựng, sử dụng cơ sở bí mật, hộp thư bí mật, công tác hồ sơ, thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC; những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện công tác điều tra cơ bản đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC cũng như đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (cơ sở) thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC hay các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

Phát biểu tại Hội thảo, Thiếu tướng, PGS, TS. Đỗ Ngọc Cẩn đã đánh giá cao tính thiết thực của Hội thảo, hoan nghênh và biểu dương việc phối hợp tổ chức Hội thảo của nhà trường. Đồng chí đánh giá cao những nỗ lực trong việc thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC trong những năm vừa qua. Công tác thống kê đặc biệt có chuyển biến tốt. Đồng chí cho rằng, trong thời gian tới, để nâng cao công tác nghiệp vụ cơ bản trong PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thường xuyên quán triệt, quan điểm chỉ đạo của Bộ về công tác nghiệp vụ cơ bản, nâng cao nhận thức của cán bộ, chiến sỹ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về PCCC; tăng cường công tác tổng kết, thực tiễn để có cơ sở bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận. Đồng chí cũng đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo công tác nghiệp vụ cơ bản đối với lực lượng PCCC. Đối với Trường Đại học PCCC, đồng chí yêu cầu cần bổ sung các chương trình đào tạo, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học để ngày càng làm sáng rõ những vấn đề về lý luận.

Sau 1 buổi sáng làm việc, Hội thảo đã hoàn thành những mục tiêu đề ra. Kết luận Hội thảo, Thiếu tướng, PGS, TS. Nguyễn Mạnh Hà nhấn mạnh, công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC phải gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác PCCC&CNCH, công tác nghiệp vụ cơ bản không thể thiếu được trong quản lý nhà nước về PCCC. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tiếp tục quán triệt, nắm vững và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Thông tư của Bộ Công an, các Hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tiếp tục nghiên cứu xây dựng bổ sung các quy định, hướng dẫn về công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trường Đại học PCCC sẽ phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH nghiên cứu, xây dựng hệ thống lý luận và nội dung chương trình đào tạo về công tác nghiệp vụ cơ bản góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội./.

HOÀNG VIỆT

CẢNH SÁT PC&CC TỈNH ĐỒNG NAI:

NHÌN LẠI 5 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 09-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

MỘC MIÊN

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, sự điều hành của chính quyền tỉnh, Đảng ủy – Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC cũng như các đảng viên, cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng giao phó. Tình hình cháy, nổ trên địa bàn tỉnh được kiềm chế, phong trào Toàn dân tham gia PCCC được triển khai mạnh mẽ, sâu rộng tới từng người dân. Tuy nhiên với sự phát triển "nóng" của một tỉnh công nghiệp, cháy, nổ còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Trước tình hình đó, thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới" từ năm 2011 đến nay, Đảng ủy – Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các đơn vị địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 09 một cách hiệu quả. Từ đó, nhận thức của Đảng viên, cán bộ, chiến sỹ, nhân dân về vai trò và tầm quan trọng của phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực về công tác lãnh đạo, chỉ đạo cũng như sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân.

Để có được những kết quả đó, theo Đại tá Văn Quyết Thắng – Bí thư Đảng ủy Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh: Trong 5 năm qua (2011 - 2016), phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC, Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh uỷ, UBND tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với phong trào Toàn dân PCCC như: Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 16/8/2013 về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCC&CNCH hàng năm; tham mưu Ban Chỉ đạo PCCC&CNCH các cấp có kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động – Phòng chống cháy, nổ; "Ngày Toàn dân PCCC 4/10"... Đồng thời, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai cũng có nhiều kế hoạch trực tiếp chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ triển khai, tổ chức thực hiện tốt công tác PCCC nói chung, công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC nói riêng.



Đoàn công tác dân vận Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai thăm hỏi, tặng quà cơ sở tôn giáo
Ảnh: Ngô Xuân

Xác định công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, Đảng ủy, Ban Giám đốc đã chỉ đạo cho lãnh đạo các Phòng, Trung tâm trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định của pháp luật về PCCC và hướng dẫn, vận động cán bộ, công nhân viên chức, người lao động tự giác thực hiện các quy định về PCCC, tích cực tham gia phong trào PCCC tại nơi làm việc, học tập và nơi cư trú. Việc tổ chức tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền trực tiếp, phối hợp tuyên truyền trên báo, đài, treo băng rôn, áp phích, cấp phát đĩa CD, tờ rơi, khuyến cáo các biện pháp an toàn PCCC... Trong 5 năm, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tổ chức trực tiếp được 3.496 buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC&CNCH cho 380.056 lượt người tham dự; biên soạn, in ấn và phát hành 35.603 cuốn cẩm nang tuyên truyền về kiến thức PCCC&CNCH, phát hành 93.236 tờ rơi, 5.710 đĩa CD có nội dung khuyến cáo về an toàn PCCC đến các công ty, nhà máy, xí nghiệp, hộ gia đình; tổ chức treo hàng nghìn cờ phướn, băng rôn, khẩu hiệu, pa nô có nội dung tuyên truyền về PCCC trên các đường phố chính của các thị trấn, thị xã, thành phố, các khu công nghiệp và khu dân cư tập trung. Đặc biệt, trong 2 năm trở lại đây, Đảng ủy, Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai tiến hành tiếp xúc, gặp gỡ, vận động Hạt trưởng 12 giáo hạt quản lý

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: 10 NĂM NHÌN LẠI

Thượng úy VŨ THỊ HOÀI
Phòng 6, Trường Đại học PCCC

Nhận thức rõ hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế nhằm góp phần bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ cán bộ giáo viên; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, giúp nhà trường tiếp cận chuyển giao công nghệ đào tạo và nghiên cứu khoa học; góp phần tăng cường tình hữu nghị giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, trong nhiều năm qua, thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an và chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại và hợp tác quốc tế, công tác đối ngoại của nhà trường ngày càng được quan tâm, chú trọng và đạt được nhiều kết quả đáng kể.

Đảng ủy - Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã quan tâm, chú trọng chỉ đạo công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, giao cho Phòng Hành chính tổng hợp thực hiện chức năng nhiệm vụ này và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định về công tác đối ngoại của nhà nước và Bộ Công an. Nhà trường đã tổ chức phổ biến và thực hiện nghiêm túc các văn bản về công tác đối ngoại, trong đó tập trung quán triệt thực hiện Quyết định số 3110/QĐ-BCA-V12 ngày 03/8/2011 của Bộ Công an về việc ban hành quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế của lực lượng Công an nhân dân. Để có cơ sở thực hiện công tác



Đoàn công tác Trường Đại học PCCC tham quan các trang thiết bị, phương tiện PCCC&CNCH tại triển lãm thiết bị PCCC&CNCH của Liên bang Nga năm 2016

Ảnh: Danh Tuấn

trong trường, ngày 29/12/2012, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã ký Quyết định số 84/QĐ-T34-P6 về việc ban hành quy định về công tác hợp tác quốc tế. Theo đó, các quy trình, thủ tục về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Công tác đón tiếp các đoàn khách quốc tế cũng như cử các đoàn ra đều được xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể và thông báo đến các cơ quan có liên quan. Kết thúc các chuyến công tác, các đoàn đều có báo cáo gửi cơ quan chức năng theo đúng quy định. Định kỳ hàng năm, nhà trường ban hành kế hoạch tổ chức công tác đối ngoại và báo cáo lãnh đạo cấp trên về phương hướng công tác đối ngoại cho các năm tiếp theo. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế với các cơ quan chức năng. Trong quá trình thực hiện, nhà trường luôn chủ động, tranh thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Tổng cục Chính trị CAND và sự phối hợp giúp đỡ hiệu quả của các đơn vị chức năng của Tổng cục và V12.

Trong 10 năm qua (2006 - 2016), Trường Đại học PCCC đã cử hơn 50 đoàn và gần 200 lượt cán bộ, giáo viên đi công tác, học tập, trao đổi kinh nghiệm, dự hội nghị, hội thảo tại các quốc gia trên thế giới; tổ chức đón tiếp 20 đoàn nước ngoài đến từ các quốc gia: Liên bang Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Belarus, Singapore, Pháp, Hàn Quốc… tới thăm và làm việc tại trường.

Nhà trường đã ký 04 bản biên bản ghi nhớ với Học viện PCCC quốc gia và Học viện Phòng vệ dân sự Liên bang Nga trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học. Thông qua mối quan hệ truyền thống này, nhà trường đã gửi đào tạo: 28 đồng chí đi học nghiên cứu sinh (đã có 24 đồng chí bảo vệ thành công Tiến sỹ), 28 đồng chí đi học Đại học PCCC, 01 đồng chí đi thực tập sinh dài hạn (1 năm), 04 đồng chí học tiếng Nga (10 tháng). Đồng thời, thực hiện trao đổi 05 đoàn cán bộ lãnh đạo giữa nhà trường và học viện, 03 đoàn sang dự Hội thảo khoa học và Triển lãm quốc tế về phương tiện công nghệ PCCC, mời 02 Giáo sư của Học viện PCCC quốc gia Liên bang Nga sang giảng dạy chuyên đề về phòng cháy tại trường.

Từ năm 2005 đến 2011, nhà trường đã thực hiện dự án hợp tác kỹ thuật: "Nâng cao năng lực giảng dạy, học tập và NCKH của Trường Đại học PCCC" với Chính phủ Nhật Bản thông qua tổ chức JICA. Qua dự án, đã có 02 đoàn cán bộ của trường sang thăm quan, khảo sát và học tập tại Nhật Bản, 03 chuyên gia Nhật Bản sang làm việc tại Việt Nam. Đặc biệt, có 02 đoàn giáo viên đã



Các đồng chí lãnh đạo Trường Đại học PCCC chụp ảnh lưu niệm với Đoàn công tác Nhật Bản
Ảnh: Lệ Hoa

được học tập về kỹ thuật chữa cháy, CNCH tại nước bạn (chương trình học mỗi năm 01 tháng kéo dài từ năm 2009 đến năm 2011). Nhờ vậy, nhà trường đã có đội ngũ 10 giáo viên huấn luyện kỹ thuật chữa cháy và CNCH trình độ cao. Đội ngũ giáo viên này không những tham gia giảng dạy, huấn luyện ở trường mà còn tham gia giảng dạy tại các đơn vị Cảnh sát PCCC địa phương. Bên cạnh đó, thông qua dự án, Chính phủ Nhật Bản đã viện trợ cho trường gần 70 loại thiết bị phục vụ công tác huấn luyện thực hành chữa cháy trị giá hàng tỷ đồng và nhiều tài liệu khoa học kỹ thuật PCCC về chuyên ngành CNCH. Hiện nay, nhà trường có 01 tình nguyện viên của tổ chức JICA sang giảng dạy Karatedo tại trường trong thời gian 02 năm. Tình nguyện viên đã thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giảng dạy Karatedo cho học viên nhà trường.

Bên cạnh các mối quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống, nhà trường còn chủ động tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước khác như: Belarus, Singapore, Trung Quốc. Qua đó, Bộ Tình trạng khẩn cấp nước Cộng hoà Belarus đã tiếp nhận 10 giáo viên của trường sang tập huấn kỹ thuật chữa cháy và CNCH, 12 giáo viên sang tập huấn kỹ thuật chỉ huy chữa cháy, 02 đồng chí học Thạc sỹ, Tiến sỹ, 03 đoàn cán bộ dự Hội thảo quốc tế về PCCC (gồm 08 người). Nhà trường đã cử 04 giáo viên tham gia 02 khóa học tại Học viện Phòng vệ dân sự - Bộ Nội vụ Singapore, 03 đồng chí tập huấn tại Thái Lan, Singapore. Ngoài ra, cán bộ, giáo viên của trường cũng đã tranh thủ học bổng của nước ngoài để học tập, nghiên cứu sinh tại Ấn Độ, Australia. Thực hiện kế hoạch hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ An ninh Lào, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia, nhà trường đã đào tạo cho Bộ An ninh Lào 57 cán bộ có trình độ Cao đẳng, Đại học PCCC (hiện có 02 đồng chí học Thạc sỹ và 44 đồng chí học Đại học tại trường) và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho 90 cán bộ của Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia trong thời gian 03 tháng.

Như vậy, thông qua việc tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, nhà trường đã được bổ sung đáng kể đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ chuyên môn cao về PCCC&CNCH và trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Nga). Những đồng chí được tiếp cận, học tập kinh nghiệm của nước ngoài đã áp dụng kiến thức để xây dựng chương trình, giáo trình, sử dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, nâng cấp cơ sở trang thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo Đại học và Sau Đại học của nhà trường trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế của nhà trường những năm qua còn một số tồn tại, hạn chế như: việc mở rộng quan hệ hợp tác với các trường trong khu vực và thế giới còn hạn chế; chưa có chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo ngoài nước; việc tham gia các hội thảo quốc tế về nghiệp vụ PCCC còn hạn chế, kinh phí phục vụ cho công tác hợp tác quốc tế còn ít, do vậy khó khăn cho các nhà khoa học đi dự hội nghị, hội thảo quốc tế…

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, thiết nghĩ nhà trường nên đề nghị lãnh đạo Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị chức năng một số vấn đề, như: cho phép nhà trường đặt mối quan hệ với các học viện, trường Đại học và các cơ sở đào tạo nghiệp vụ PCCC trong khu vực và trên thế giới để học tập, trao đổi kinh nghiệm và đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; cho phép cử các đoàn đi dự hội thảo, hội nghị quốc tế về PCCC, bồi dưỡng, học tập và trao đổi kinh nghiệm PCCC ở các nước có hệ thống tiêu chuẩn, công nghệ PCCC hiện đại; tổ chức hội thảo quốc tế về lĩnh vực PCCC tại Việt Nam; tiếp tục mở các lớp đào tạo nâng cao và chuyên sâu về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ giáo viên và tạo điều kiện cho giáo viên trẻ tham gia học tập bồi dưỡng tại nước ngoài; kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ đối ngoại và hợp tác quốc tế trong nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ…

Về phía Trường Đại học PCCC, cần quan tâm hơn việc thực hiện một số nội dung như sau:

Một là, tiếp tục mở rộng quan hệ quốc tế đa phương, song phương trong lĩnh vực PCCC&CHCN. Đẩy mạnh quá trình hội nhập của nhà trường với các hoạt động giáo dục đào tạo, NCKH và công nghệ mới của các nước để tránh nguy cơ tụt hậu; tập trung xây dựng chương trình đào tạo liên kết với các cơ sở đào tạo về PCCC của các nước tiên tiến (Liên bang Nga, Trung Quốc, Singapore…).

Hai là, tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống và mở rộng quan hệ với các đối tác mới như: Singapore, Trung Quốc và các nước trong khu vực. Mở rộng hình thức hợp tác, qua đó nhằm tiếp nhận công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác đào tạo, NCKH của nhà trường.

Ba là, tiếp tục mở các lớp đào tạo nâng cao và chuyên sâu về ngoại ngữ, tin học cho cán bộ giảng viên; có cơ chế động viên khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên trẻ tham gia học tập bồi dưỡng ở nước ngoài; tạo điều kiện để các giáo viên trẻ tham gia hội thảo khoa học quốc tế về công tác PCCC.■



Học viên Trường Đại học PCCC tại gian trưng bày nhân dịp Lễ hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam (ngày 21/4 hàng năm) lần thứ 4 trong Công an nhân dân, năm 2017. *Ảnh: PV*

NÂNG CAO VĂN HÓA ĐỌC CHO HỌC VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Trung úy NGUYỄN THỊ THANH HẢI
Trung tâm 1, Trường Đại học PCCC

Ngày nay, trong xu thế hội nhập quốc tế, cùng với những yêu cầu cấp thiết của thực tiễn, Trường Đại học PCCC đã và đang trên đà phát triển mạnh mẽ. Hơn 40 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã trở thành cơ sở đào tạo chuyên ngành PCCC&CNCH duy nhất trong cả nước. Để đạt được những mục tiêu đặt ra, trong công tác đào tạo, nghiên cứu cần phải đặc biệt chú trọng và đầu tư phát triển. Một trong những yêu cầu cốt lõi phục vụ cho nhiệm vụ đó chính là phát triển văn hóa đọc cho học viên nhà trường.

Phát triển văn hóa đọc trong học viên Trường Đại học PCCC có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng học tập và nghiên cứu của học viên, tạo nền tảng cho việc tự học tập suốt đời, đáp ứng những đòi hỏi của xã hội hiện đại.

Văn hóa đọc được hiểu theo hai nghĩa, theo nghĩa rộng, văn hóa đọc là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của các nhà quản lý và cơ quan quản lý nhà nước, ứng xử đọc của cộng đồng xã hội và ứng xử đọc của mỗi cá nhân trong xã hội. Còn ở nghĩa hẹp, văn hoá đọc đó là ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân.

Muốn phát triển nền văn hoá đọc phải phát triển ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc lành mạnh của từng cá nhân. Ứng xử, giá trị và chuẩn mực đọc lành mạnh của mỗi cá nhân chính là thói quen đọc, sở thích đọc và kỹ năng đọc của họ. Văn hóa đọc giúp con người tiếp cận với nguồn tri thức vô tận và quý giá của nhân loại. Đọc sách từ lâu đã trở thành một nhu cầu thiết yếu của con người, việc đọc có tác dụng biến đổi và hoàn thiện tư duy của mỗi cá nhân, cũng như ảnh hưởng rất lớn đến hành vi, thế giới nội tâm, đến trình độ văn hóa, hoạt động xã hội của người đọc.

Hiện nay, hầu hết các trường Đại học đã chú trọng phát triển văn hóa đọc cho sinh viên bằng việc tạo môi trường đọc thuận lợi với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đồng bộ và hiện đại. Thư viện nhà trường được chú trọng đầu tư và phát triển với đầy đủ giáo trình, sách tham khảo đa dạng về chủng loại, phong phú về nội dung.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây một thực trạng đáng báo động đó là xu hướng lười đọc và ngại đọc, không có thói quen đọc sách của đại đa số giới trẻ. Sinh viên Việt Nam nói chung và học viên Trường Đại học PCCC nói riêng ngày càng ít đọc sách, hầu hết đọc một cách thụ động và đặc biệt chưa có kỹ năng đọc, do đó hiệu quả đọc còn thấp.

Nguyên nhân là do: Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, mạng internet phát triển rộng khắp toàn cầu khiến cho thông tin gia tăng theo hàm số mũ với nhiều loại hình thông tin đa dạng như: thông tin văn bản, âm thanh, hình ảnh, video... Cùng với đó, mạng xã hội được sử dụng phổ biến, nhiều thiết bị nghe nhìn thông minh ra đời, do vậy văn hóa nghe nhìn đang dần lấn lướt văn hóa đọc. Do đặc thù của ngành, học viên chủ yếu học thực hành. Nhà trường vẫn áp dụng hình thức đào tạo niên chế nên thời gian học tập trên lớp của học viên tương đối nhiều. Ngoài thời gian học, học viên phải trực ban, trực chiến, tham gia các hoạt động xã hội, chơi thể thao… Phương pháp học tập từ thời phổ thông và hiện tại chưa tạo cho học viên thói quen đọc sách, cách học rập khuân, khô cứng, gò bó, dạy học theo kiểu đọc chép đã triệt tiêu nhu cầu và khả năng đọc sách của học viên. Thư viện nhà trường mặc dù đã được đầu tư phát triển nhưng vẫn chưa thực sự hấp dẫn đối với học viên. Bởi vốn tài liệu chưa đa dạng và phong phú, không gian chưa thực sự lý tưởng để cuốn hút học viên. Đại đa số học viên chưa thấy được tầm quan trọng của việc đọc sách và chưa có kỹ năng đọc. Ngoài ra, giá thành một số sách hay và có giá trị tương đối cao. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới văn hóa đọc của học viên.

Để nâng cao văn hóa đọc cho học viên, trước tiên nhà trường nên thành lập các Ban Vận động đọc sách gồm: Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các Câu Lạc bộ... để xây dựng các kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao văn hóa đọc. Ban Vận động có nhiệm vụ tổ chức,

(Xem tiếp trang 53)

BẢO TÀNG BÁO CHÍ VIỆT NAM:

NHỮNG HIỆN VẬT HỒI SINH LỊCH SỬ

HOÀNG VIỆT

Kể từ khi tờ báo đầu tiên ra đời năm 1865 cho đến nay báo chí Việt Nam đã có hơn 150 năm lịch sử. Trong suốt chặng đường đó, báo chí Việt Nam đã giành một vị thế đặc biệt trong đời sống tinh thần của người dân. Xác định ý nghĩa và vai trò quan trọng trong việc lưu giữ và tái hiện lịch sử báo chí quốc gia, ngày 21/8/2014, Thủ tướng Chính phủ chính thức ký quyết định phê duyệt đề án Bảo tàng Báo chí Việt Nam, bổ sung vào hệ thống Bảo tàng của đất nước. Cho đến nay, dù đang trong quá trình hoàn thiện nhưng Bảo tàng Báo chí Việt Nam đã có tới hơn 14.000 hiện vật giá trị. Mỗi hiện vật được lưu giữ tại Bảo tàng đều là những vật chứng sinh động, mang thông điệp nhân văn và những giá trị lịch sử báo chí quý giá.

Tới thăm và làm việc với Bảo tàng Báo chí Việt Nam, chúng tôi được đồng chí Trần Thị Kim Hoa – Trưởng Ban Quản lý đề án Bảo tàng Báo chí Việt Nam dẫn đi tham quan và giới thiệu về những hiện vật giá trị, đặc sắc của bảo tàng. Nói đến bảo tàng không thể không nói đến những hiện vật, hay nói cách khác, những hiện vật chính là sức sống, là linh hồn của bảo tàng. Hơn 14.000 hiện vật báo chí hiện nay tại Bảo tàng Báo chí Việt Nam đã phác họa một phần lịch sử vinh quang và oanh liệt của đất nước trong chiến đấu và lao động sáng tạo. Đây cũng chính là những thông điệp thiêng liêng từ quá khứ, là lời kêu gọi, nhắc nhở các thế hệ làm báo hôm nay và mai sau tiếp bước các thế hệ cha anh, xây đắp truyền thống của báo chí nước nhà.

Tại Bảo tàng Báo chí Việt Nam, có một kho lưu trữ rất phong phú và đồ sộ lên đến hàng vạn những tờ báo, bài báo giá trị của lịch sử Báo chí Cách mạng Việt Nam từ năm 1925 đến 1975. Đồng chí Trần Thị Kim Hoa cho biết: Hiện nay, Bảo tàng Báo chí Việt Nam đã lưu giữ được rất nhiều bản gốc của những tờ báo lịch sử từ những số đầu tiên. Có rất nhiều tờ báo giá trị lịch sử lâu đời như: tờ Tiếng Dân của nhà báo Huỳnh Thúc Kháng, tờ Nam Phong của nhà báo Phạm Quỳnh, số đầu tiên của Báo Thanh Niên với bản in li-tô – tờ báo cách mạng đầu tiên do Hồ Chí Minh sáng lập, những số đầu tiên của Báo Nhân dân, Báo Dân Chủ, Báo Đồng Khởi…Từng tờ báo được lưu giữ tại bảo tàng đều phản ánh sinh động từng bước đi, từng sự kiện lịch sử và ghi lại từng hơi thở đời sống xã hội, nhân dân trong cả nước các thời điểm khác nhau.



Đồng chí Trần Thị Kim Hoa – Trưởng Ban Quản lý Đề án Bảo tàng Báo chí Việt Nam giới thiệu một trong những bản nguyên gốc Báo Nhân dân. Ảnh: PV





Các vật dụng cá nhân của các nhà báo tên tuổi hiến tặng cho Bảo tàng. Ảnh: PV



Chiếc loa bên sông Bến Hải được lưu giữ tại Bảo tàng. Ảnh: PV

Xúc động hơn cả là nơi lưu giữ những vật dụng cá nhân, trang thiết bị làm báo và cuộc đời của các nhà báo Việt Nam nổi tiếng. Mỗi hiện vật đều mang trong mình chứng tích lịch sử và những câu chuyện sống động. Đó là chiếc thùng đại liên để lưu trữ phim trong chiến trường trước năm 1975 của nhà báo, nghệ sỹ nhiếp ảnh Đoàn Công Tính - một nhà báo xông pha nơi chiến trường, nổi tiếng với nhiều bức ảnh tư liệu quý giá. Để có những tấm ảnh chân thực và giá trị ấy, bản thân nhà báo ảnh Đoàn Công Tính đã bị thủng màng nhĩ, thần kinh bị ảnh hưởng nặng nề từ sức ép của bom và những cảnh chết chóc, thương vong trong chiến tranh. Ông từng chia sẻ với báo chí về hoàn cảnh tạo nên những bức ảnh lịch sử của mình: "Điều kiện tráng, rửa ảnh thời kỳ đó rất khó khăn. Nếu đi chiến dịch dài, tôi thường xuyên phải tráng rửa ảnh dưới hầm, trên đầu là máy



Chiếc lọ hoa của nhà báo Hồng Chương tặng Bảo tàng. Ảnh: PV



Bộ phục chế đồ dùng cá nhân của nhà báo Hồ Chí Minh. Ảnh: PV

bay địch quần thảo. Với chiến dịch ngắn, chụp xong, tôi phải bằng mọi cách trở lại tòa soạn ở Hà Nội để tráng rửa ảnh và đưa tin. Tôi có ba kỷ lục ở Báo Quân Đội Nhân Dân: chạy nhanh nhất từ chiến trường về tòa soạn, kỷ lục ảnh đăng tràn trang nhất của báo và là phóng viên ảnh duy nhất vào được thành cổ Quảng Trị trong 81 ngày đêm đỏ lửa." Chiếc thùng đại liên do nhà báo hiến tặng cho bảo tàng, chính là vật lưu giữ phim của những bức báo ảnh thời sự vô cùng quý giá.

Thu hút sự hiếu kỳ không kém đó là chiếc vali và quần áo của nhà báo Nguyễn Thành Lê khi tham dự Hội nghị Paris. Nhà báo Nguyễn Thành Lê là nhà cách mạng, nhà báo và chính khách Việt Nam, Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương. Ông công tác chủ yếu trong lĩnh vực báo chí, từng làm Tổng Biên tập Báo Độc lập (1945 – 1949), Chủ bút Báo Cứu quốc, nhiều năm làm Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân, Tổng thư ký Hội Nhà báo. Ông cũng từng giữ nhiều trọng trách trong công tác báo chí tại các Hội nghị lịch sử như: Tại Hội nghị Geneve 1954 ông phụ trách công tác báo chí của phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; là người phát ngôn phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Geneve về nước Lào năm 1962. Ông cũng là người phát ngôn chính thức của phái đoàn Việt Nam tại Hội nghị Paris, mặt trận ngoại giao năm 1968 - 1972.

Một hiện vật độc đáo là chiếc bình hoa của Tổ chức Quốc tế các nhà báo OIJ tặng cho nhà báo Hồng Chương năm 1979. Nhà báo Hồng Chương nguyên là Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, nguyên Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, nguyên Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Bên cạnh đó, gia đình nhà báo Hồng Chương cũng đã tin cậy trao cho Bảo tàng Báo chí Việt Nam nhiều tư liệu, bút tích, bản thảo quý của ông. Trong đó, đặc biệt phải kể đến Bản in litô (in trên đá): "Tuyên ngôn của các đại biểu đã thoát ly hội tịch ở toàn quốc đại biểu đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Thanh niên Cách mệnh (tức là Việt Nam Cách mệnh đồng chí Hội)" ngày 1/6/1929; một số bản thảo viết tay, đánh máy của Nhà báo Hồng Chương tại các sự kiện báo chí trong nước và quốc tế…

Ngoài ra còn rất nhiều các hiện vật quý hiếm khác như: chiếc loa tuyến tuyên truyền bên sông Bến Hải duy nhất còn giữ lại được, chiếc đèn dầu tự chế để viết tại chiến trường Nam Trung Bộ của nhà báo Minh Phương (báo Nhân dân), những chiếc radio của nhà báo Nguyễn Khắc Cần (một trong những người đầu tiên góp phần vào việc xây dựng đài phát thanh giải phóng) luôn mang theo trong thời gian hoạt động; chiếc máy chữ của nhà báo, nhà thơ Giang Nam, chiếc máy ảnh là phần thưởng giải Nhất của nhà văn, nhà báo Nguyễn Trần Thiết (một trong những người đầu tiên phỏng vấn Tổng thống Dương Văn Minh ngay sau khi chính quyền Sài Gòn tuyên bố đầu hàng vô điều kiện) trong một cuộc thi báo chí cho loạt bài điều tra vụ án tên gián điệp Võ Đại Tôn trên Báo Quân đội Nhân dân; bức tượng nữ chủ báo đầu tiên của báo chí Việt Nam Sương Nguyệt Anh – con gái nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, Tổng Biên tập tờ Nữ giới chung do nhà báo Mai Sông Bé - Nguyên là Giám đốc Đài PT-TH Đồng Nai hiến tặng; chiếc bếp dầu nấu của nhà báo Phan Quang được dùng trong công tác thời kỳ kháng chiến... Bộ phục chế những đồ làm việc của Bác Hồ - nhà báo vĩ đại của dân tộc: chiếc quạt Bác hay dùng, những cuốn sách thân thiết của Bác như: "Nhật ký trong tù", chiếc chặn giấy, kính bút, huy hiệu, gạt tàn...

Các kỷ vật này đã không chỉ giúp làm giàu kho tư liệu của Bảo tàng Báo chí Việt Nam mà còn góp phần quan trọng làm nên sức sống, sự sinh động, phong phú của bảo tàng...

Để có được bộ sưu tập đồ sộ những hiện vật giá trị trên, đội ngũ cán bộ và những người công tác tại Bảo tàng đã dành nhiều tâm huyết, nỗ lực để đi khai thác, vận động các tổ chức và cá nhân hiến tặng hiện vật. Bảo tàng cũng nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ của nhiều đơn vị, cơ quan, những nhà báo, gia đình nhà báo, những những bạn bè, công chúng yêu báo chí trong việc xây dựng, tái hiện lại chặng đường hình thành báo chí Việt Nam. Đã có rất nhiều lễ hiến tặng quy mô lớn được tổ chức trên khắp các tỉnh thành trong cả nước nhằm huy động hiện vật báo chí từ các tổ chức và cá nhân. Nhiều gia đình và cá nhân người làm báo đã rất xúc động khi được chứng kiến những hiện vật của mình được trưng bày ngay tại các lễ hiến tặng một cách trang trọng.

Được biết, Bảo tàng Báo chí Việt Nam là bảo tàng chuyên ngành do Hội Nhà báo Việt Nam quản lý. Khu trưng bày bảo tàng nằm tại tầng 1 và 1 tòa nhà Hội Nhà báo Việt Nam với diện tích hơn 1500m^2. Bảo tàng sưu tầm ấn phẩm báo chí từ 1865 đến nay; các công cụ in ấn và làm báo, phương tiện hành nghề của nhà báo; kỷ vật của các nhà báo, kỷ vật của các nhà báo liệt sỹ, của các lãnh đạo cơ quan báo chí, Hội Nhà báo; các văn kiện, tài liệu, văn bản quan trọng của Trung ương Hội Nhà báo Việt Nam; các tư liệu bằng hình ảnh; các công trình nghiên cứu về lịch sử báo chí, tài liệu giảng dạy, đào tạo báo chí; các phần thưởng của Đảng và Nhà nước dành cho báo chí. Bảo tàng Báo chí Việt Nam cũng là nơi lưu giữ, phát huy giá trị của di sản báo chí Việt Nam, ghi nhận, tôn vinh sự đóng góp của báo chí và các nhà báo cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần vào việc giáo dục truyền thống dân tộc cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đây cũng là nơi để các tầng lớp nhân dân, các nhà khoa học, các nhà báo trong và ngoài nước tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử báo chí Việt Nam, là một địa chỉ văn hoá, điểm tham quan, du lịch cho khách trong nước và nước ngoài. Với những ý nghĩa đó, Bảo tàng Báo chí Việt Nam sẽ được khánh thành và ra mắt công chúng trong thời gian không xa.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THƯỜNG TRỰC SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CỦA LỰC LƯỢNG PCCC CƠ SỞ

Thiếu tá, TS. NGUYỄN TUẤN ANH
Phó Trưởng khoa 3, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS. NGÔ VĂN ANH
Khoa 3, Trường Đại học PCCC



Các đội viên Đội PCCC cơ sở Bộ Nội vụ thực hành sử dụng phương tiện chữa cháy và dụng cụ hỗ trợ chữa cháy được trang bị tại cơ sở. Ảnh: Internet

Lực lượng PCCC cơ sở có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân PC&CC, cùng việc thực hiện có hiệu quả phương châm 4 tại chỗ nhằm xử lý kịp thời và hiệu quả các sự cố cháy, nổ xảy ra. Lực lượng này đã dập tắt kịp thời và có hiệu quả trên 80% số vụ cháy ở cơ sở.

Theo Điều 3 Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, lực lượng PCCC cơ sở là tổ chức gồm những người tham gia hoạt động PCCC tại nơi làm việc. Cũng theo Điều 44, 45 của luật này, tại mỗi khu dân cư, thôn, ấp bản và cơ sở phải thành lập và biên chế lực lượng PCCC cơ sở với nhiệm vụ: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các quy định về PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC; tham gia thường trực sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị sẵn sàng về phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra.

Công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu được hiểu là việc chuẩn bị đầy đủ các công việc mà lực lượng PCCC phải thực hiện để đảm bảo thực hiện tốt các công việc liên quan đến lĩnh vực PCCC khi xảy ra sự cố. Chất lượng hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng cơ sở được hiểu là: "*Kết quả thực hiện các công việc thuộc hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở với đầu tư và chi phí ít nhất về lực lượng, phương tiện để đảm bảo không xảy ra sự cố cháy hoặc thực hiện dập tắt đám cháy nhanh, hạn chế tới mức thấp nhất diện tích cháy và thiệt hại do cháy gây ra*". Công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu muốn đạt chất lượng tốt cần phải thoả mãn các thuộc tính bao gồm: tính thường xuyên liên tục, chủ động, sẵn sàng và tính chiến đấu đảm bảo không xảy ra cháy hoặc xử lý đám cháy nhanh chóng, kịp thời. Trong thường trực sẵn sàng chiến đấu cần: đảm bảo đầy đủ về quân số tham gia thường trực sẵn sàng chiến đấu; đầy đủ về phương tiện tham gia thường trực; sẵn sàng về chế độ thông tin liên lạc, nguồn nước phục vụ cho chữa cháy; luôn sẵn sàng về phương án, phương pháp và biện pháp chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CC&CNCH).

Quân số tham gia thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở phụ thuộc vào các yếu tố: chủ trương của người đứng đầu cơ sở; tổ chức biên chế lực lượng cơ sở; quy chế hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở; chế độ chính sách cho lực lượng cơ sở; sức khoẻ, năng lực, trình độ nghiệp vụ của lực lượng PCCC cơ sở; tính chất tâm lý, tự nguyện tham gia thường trực sẵn sàng chiến đấu. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, còn nhiều hạn chế như: chưa có chế độ, quy trình thường trực sẵn sàng chiến đấu đối với từng cơ sở; tổ chức biên chế Đội PCCC cơ sở chưa hoàn thiện; chế độ chính sách khi tham gia thường trực sẵn sàng chiến đấu chưa được quy định chi tiết. Lực lượng PCCC cơ sở chủ yếu thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, do đó trình độ nghiệp vụ, tinh thần, ý chí, sức khoẻ, ý thức tổ chức kỷ luật còn yếu kém.

Phương tiện CC&CNCH tại chỗ là một phần quan trọng không thể thiếu đối với công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu. Phương tiện CC&CNCH phải đảm bảo đủ về số lượng, tốt về chất lượng. Qua khảo sát các cơ sở điển hình trên địa bàn các thành phố lớn, có rất ít cơ sở tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và đầy đủ. Bên cạnh đó, phương tiện PCCC đã được trang bị không được thường xuyên được kiểm tra, chế độ bảo quản bảo dưỡng, thay thế chưa đúng quy định gây ra tình trạng phương tiện chữa cháy không đảm bảo được chất lượng khi có sự cố xảy ra.

Khả năng xử lý đám cháy nhanh nhất, đạt hiệu quả nhất ngay tại thời điểm ban đầu, đám cháy mới phát sinh là mục tiêu



Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở. Ảnh: PV

cơ bản của công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở. Khả năng này có liên quan chặt chẽ đến năng lực chuyên môn; phương pháp, biện pháp chữa cháy và khả năng phối hợp chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở. Để làm tốt điều này phải sẵn sàng về phương án CC&CNCH. Tuy nhiên công tác xây dựng và thực tập phương án CC&CNCH còn nhiều hạn chế, nhất là công tác tự xây dựng và tự thực tập phương án CC&CNCH. Bên cạnh đó, việc huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC cơ sở còn chưa được quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Thiếu sót này tồn tại do công tác quản lý cơ sở, quản lý hồ sơ còn lỏng lẻo, nể nang của cơ quan quản lý nhà nước. Chủ cơ sở không thường xuyên theo dõi, tổ chức thực hiện các công việc trong trách nhiệm của mình. Bên cạnh đó, kinh phí đầu tư cho công tác này ở một số cơ sở còn hạn chế nên phần nào làm giảm hiệu quả của công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Ngoài ra, sẵn sàng về nguồn nước, giao thông, chế độ thông tin liên lạc đảm bảo báo cháy kịp thời cho lực lượng Cảnh sát PCCC khi có sự cố là một yếu tố quan trọng để giảm thiểu tối đa số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót trong khi thực hiện công tác này như: do tính chất hoạt động của cơ sở nên hàng hoá vật tư cản trở giao thông xảy ra thường xuyên; khả năng đầu tư của cơ sở cho nguồn nước dành cho chữa cháy trong cơ sở còn thiếu; thông tin liên lạc phụ thuộc vào tình trạng trang bị phương tiện của cơ sở và khả năng xử lý sự cố của lực lượng cơ sở. Đây là những yếu tố đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của cơ sở đạt hiệu quả trong khả năng xử lý đám cháy nhanh chóng, kịp thời hạn chế mức thấp nhất hiệu quả do cháy, nổ gây ra.

Như vậy, chất lượng công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu phụ thuộc vào các yếu tố như phân tích trên. Do vậy, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở.

Thứ nhất: Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở về việc đảm bảo chất lượng hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của cơ sở. Người đứng đầu cơ sở thực hiện nghiêm túc những quy định của pháp luật về trách nhiệm của chủ cơ sở đối với lực lượng PCCC cơ sở. Đồng thời thường xuyên nghiên cứu, đề xuất bổ xung để hoàn thiện những quy định của pháp luật về hoạt động của lực lượng cơ sở. Xây dựng, thành lập biên chế Đội PCCC cơ sở, đảm bảo chức danh Đội trưởng, Đội phó gắn quyền lợi và trách nhiệm của các chức danh vào hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của Đội PCCC cơ sở, ban hành quy chế hoạt động, quy trình thường trực sẵn sàng chiến đấu cho cơ sở của mình. Bên cạnh đó thường xuyên quan tâm, kiểm tra, đôn đốc và đầu tư kinh phí hợp lý cho lực lượng PCCC cơ sở trong hoạt động của mình.

Thứ hai: Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất ban hành quy chế hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở. Nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng PCCC cơ sở. Trong đó, chú trọng đến quy định về tổ chức biên chế, ban hành quy trình thường trực phù hợp với loại hình cơ sở. Mặt khác, cần lập hồ sơ quản lý về nhân sự, tổ chức biên chế trong Đội PCCC cơ sở.

Thứ ba: Nâng cao chất lượng huấn luyện PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC trong nội bộ cơ sở. Cần xây dựng nội dung, hình thức huấn luyện phải xoay quanh nâng cao kỹ thuật cá nhân PCCC&CNCH, nâng cao kỹ thuật sử dụng các phương tiện chữa cháy và khả năng phối hợp thực hiện CC&CNCH của các đội viên Đội PCCC cơ sở. Thường niên tổ chức các Hội thi nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng cơ sở. Người đứng đầu cơ sở thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc huấn luyện và học tập bồi dưỡng của lực lượng cơ sở, đặc biệt là công tác tự huấn luyện.

Thứ tư: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định, quy chế và quy trình thực hiện công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu tại cơ sở. Người đứng đầu cơ sở thường xuyên tiến hành tự kiểm tra để kịp thời phát hiện những thiếu sót trong công tác thường trực. Cảnh sát PCCC cần thường xuyên phối hợp tiến hành kiểm tra, đôn đốc công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của cơ sở, nhất là tiến hành kiểm tra ban đêm, ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết. Cần tiến hành xử lý nghiêm minh những hành động sơ suất, bất cẩn, thiếu sót trong công tác thường trực để công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu được tiến hành đảm bảo chất lượng và quân số thường trực.

Thứ năm: Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thực tập phương án chữa cháy của cơ sở, kịp thời cập nhật những thay đổi và xây dựng phương án phù hợp. Người đứng đầu cơ sở cần thường xuyên tổ chức thực tập phương án chữa cháy của cơ sở. Tổ chức thực tập phương án chữa cháy phối hợp theo định kỳ với Cảnh sát PCCC để nâng cao được khả năng phối hợp xử lý sự cố cho lực lượng cơ sở và Cảnh sát PCCC.

Thứ sáu: Tăng cường các mặt công tác của Cảnh sát PCCC đối với hoạt động thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng cơ sở. Làm tốt công tác quản lý hồ sơ về PCCC&CNCH của Cảnh sát PCCC.■

"SÂN CHƠI CUỐI TUẦN" HOẠT ĐỘNG THIẾT THỰC CỦA THANH NIÊN, THIẾU NHI THỦ ĐÔ

THỤY AN

"Sân chơi cuối tuần" là chuyên đề mới được Thành đoàn Hà Nội chỉ đạo triển khai từ giữa tháng 7/2016 đã bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Qua mô hình bổ ích và thiết thực này, tổ chức Đoàn Thanh niên thành phố đã từng bước nâng cao được kỹ năng sống, kỹ năng xã hội và đặc biệt mang đến một sân chơi bổ ích, lành mạnh cho thanh niên, thiếu nhi Thủ đô…

Từ nhiều năm nay, tại Thủ đô Hà Nội, tình trạng thiếu sân chơi cho trẻ em đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của các cấp, các ngành và những người làm công tác giáo dục. Vấn đề này càng trở nên bức thiết hơn khi ngày càng nhiều trẻ em chọn các trò chơi điện tử trực tuyến có yếu tố bạo lực để giải trí thay vì tham gia các hoạt động vui chơi bổ ích khác. Việc thiếu những sân chơi cho trẻ em, khiến nhiều em nhỏ sống trong gia đình không được bố mẹ quan tâm đến nhu cầu vui chơi, giải trí, trang bị kiến thức, kỹ năng nên đã có không ít những tai nạn thương tâm xảy ra như: trẻ em bị đuối nước, bị tai nạn giao thông, tai nạn thương tích… Đối với trẻ em, môi trường vui chơi lành mạnh, an toàn, có tính chất giáo dục là điều kiện quan trọng và cần thiết giúp trẻ em phát triển và hoàn thiện kỹ năng sống, kỹ năng xã hội…, đó là hành trang giúp cho các em bước vào cuộc sống sau này. Trước thực trạng đó, Thành đoàn Hà Nội đã tổ chức các chương trình "Sân chơi cuối tuần" dành cho các em thanh, thiếu nhi trên địa bàn thành phố với hy vọng tạo dựng cho các em một môi trường vui chơi lành mạnh, bổ ích.



"Sân chơi cuối tuần" tuyên truyền kỹ năng phòng chống cháy, nổ và kỹ năng thoát hiểm khi có cháy tại Trường THCS Lê Lợi. *Ảnh: Thái Thụy*

Trên địa bàn quận Cầu Giấy, trong không khí sôi động, hào hứng của hàng trăm em thiếu niên, nhi đồng cùng điệu nhảy Flasmob hiện đại trong "Sân chơi cuối tuần" với chủ đề "Phòng chống tai nạn thương tích, sơ cứu vết thương hở, PCCC và phòng chống đuối nước". Đây là những kỹ năng hết sức hữu ích trong cuộc sống, nhưng rất nhiều em còn cảm thấy xa lạ bởi chưa bao giờ được hướng dẫn. Chị Nguyễn Thị Huệ đưa con trai 10 tuổi đến tham gia sân chơi cho biết, bình thường chị dạy con nhiều điều, nhưng chưa dạy con kỹ năng này, ngay cả ở trường con cũng chưa bao giờ được học. Bởi vậy, chị đưa con đến để giúp con học hỏi, vui chơi, rèn luyện tinh thần, thể chất, đặc biệt là trau dồi kiến thức hữu ích.

Tại Trường THCS Lê Lợi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, các em nhỏ đã được tham gia "Sân chơi cuối tuần" với kỹ năng phòng chống cháy, nổ và kỹ năng thoát hiểm đầy hào hứng dưới sự hướng dẫn của các đồng chí Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội. Em Nguyễn Đức Huy (lớp 8A) chia sẻ: "Em cảm thấy hoạt động "Sân chơi cuối tuần" là vô cùng bổ ích, giúp chúng em thêm những kiến thức về PCCC, thoát hiểm. Đó là những kỹ năng mà chúng em không được học trên lớp và vô cùng hữu ích trong cuộc sống".

Để có được những "Sân chơi cuối tuần" như thế, Phó Bí thư Quận đoàn Cầu Giấy Đỗ Thu Hoài cho biết: cán bộ Quận đoàn phải rất nỗ lực, vừa qua, Quận đoàn Cầu Giấy tổ chức liên tiếp 3 "Sân chơi cuối tuần", mỗi tuần một chủ đề khác nhau cho tất cả thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn quận. Sân chơi nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các bậc phụ huynh và các em nhỏ.

Trao đổi với phóng viên, đồng chí Nguyễn Đình Khuê – Trưởng ban Thiếu nhi Thành đoàn Hà Nội cho biết: "Sân chơi cuối tuần" cho thanh, thiếu nhi Thủ đô tập trung tổ chức tuyên truyền, tập huấn về kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em, nhằm giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ tai nạn thương tích trẻ em và đuối nước. Ngoài ra, "Sân chơi cuối tuần" còn mang đến cho các em nhỏ nhiều hoạt động vui chơi, học làm người có ích, bảo vệ môi trường; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao và biểu diễn nghệ thuật, tập các bài múa, hát tập thể, biểu diễn nghi thức Đội, thi vẽ tranh...

Chương trình "Sân chơi cuối tuần" do các quận, huyện đoàn tổ chức, có sự tham gia phối hợp của Trường Đội Lê

(Xem tiếp trang 19)



Lực lượng Cảnh sát PCCC diễn tập tại các chung cư cao tầng. *Ảnh: PV*

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PCCC CHO CHUNG CƯ CAO TẦNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thượng úy, ThS. LÊ VIỆT HẢI – Thiếu úy BÙI VĂN VŨ
Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong những năm qua tình hình kinh tế, xã hội của đất nước ta có những bước phát triển quan trọng, quá trình đô thị hóa tại các thành phố lớn ngày càng tăng, nhu cầu về không gian sống ngày càng cấp thiết, các dự án xây dựng nhà cao tầng ngày càng được triển khai mạnh mẽ, đặc biệt là ở TP Hà Nội. Tính đến hết Quý II năm 2016, trên địa bàn TP Hà Nội có tổng số 1074 nhà và công trình cao tầng (915 công trình đã đưa vào hoạt động, 151 công trình đang thi công, 08 công trình đang tạm dừng hoạt động), trong đó nhà chung cư cao từ 10 tầng trở lên là 638 công trình.

Công tác PCCC đối với nhà cao tầng đang là vấn đề khó khăn, phức tạp đối với lực lượng PCCC nói chung, với lực lượng Cảnh sát PC&CC nói riêng. Với thực trạng các phương tiện trang bị cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp còn thiếu thốn như hiện nay thì công tác chữa cháy và cứu người bị nạn ở các chung cư cao tầng sẽ còn gặp rất nhiều khó khăn.

Luật PCCC đã chỉ rõ nguyên tắc: "Mọi hoạt động PC&CC trước hết phải được thực hiện và giải quyết bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ". Trong những năm gần đây, trên địa bàn TP Hà Nội đã xảy ra nhiều vụ cháy chung cư cao tầng (chung cư JSC34, chung cư HH4 Linh Đàm, chung cư CT4 Xa La...) gây thiệt hại nghiêm trọng và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Từ năm 2008 – 2016, trên địa bàn TP Hà Nội xảy ra 2015 vụ cháy, nổ trong đó chỉ có 70 vụ cháy, nổ tại chung cư cao tầng chiếm 3,5 % tổng số các vụ cháy, làm 2 người chết (2%), 58 người bị thương (25,3%), thiệt hại về tài sản 45 tỷ đồng (6,5%).

Sự phát triển của nhà cao tầng đòi hỏi công tác PCCC cũng được chú trọng, trong đó công tác tuyên truyền về PCCC là một trong những mặt công tác có vai trò, ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của mọi người dân trong công tác bảo đảm an toàn về PCCC. Đáp ứng yêu cầu đó, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền về PCCC cho người dân tại các chung cư cao tầng trên địa bàn TP Hà Nội nhưng kết quả còn nhiều hạn chế. Phần lớn người dân sống tại các chung cư cao tầng vẫn chưa nắm bắt được kiến thức, kỹ năng PCCC cần thiết. Bên cạnh đó, ý thức về PCCC của các Chủ Đầu tư, Ban Quản trị, chủ sở hữu và người sử dụng chung cư còn chưa cao, chưa thật sự quan tâm và đầu tư cho công tác PCCC.

Các nội quy PCCC đều là mẫu in sẵn, có nội dung chung cho các loại hình cơ sở, chưa đảm bảo bảo tính pháp lý, không mang ý nghĩa thực tế cho công tác PCCC tại chung cư. Nhận thức của Ban Quản trị các chung cư về nội quy an toàn PCCC tại chung cư, về trách nhiệm tuyên truyền về PCCC tại chung cư chưa đầy đủ. Chủ sở hữu và người sử dụng chung cư hầu như không nắm được nội dung của các nội quy về PCCC tại chung cư.

Một số Chủ Đầu tư, đơn vị quản lý chung cư cao tầng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định của pháp luật về PCCC, không tổ chức khắc phục các nội dung còn tồn tại, thiếu sót về PCCC đã được cơ quan Cảnh sát PC&CC kiến nghị, công trình đưa vào sử dụng nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC, không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC.

Công tác tuyên truyền về PCCC tại chung cư cao tầng đã được các Ban Quản trị các chung cư này quan tâm sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền, song tổ chức chưa được thường xuyên, thời gian không đảm bảo theo quy định.

100% các chung cư đều thành lập Đội PCCC tại chỗ, tuy nhiên

đa số các hộ dân chưa được Ban Quản trị chung cư yêu cầu tham gia Đội PCCC tại chỗ. Việc vận động, yêu cầu các đối tượng tham gia vào Đội PCCC tại chỗ của các chung cư chưa đồng bộ, còn chưa đúng đối tượng.

Có đến hơn 50% số chung cư được khảo sát tổ chức huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại chỗ chưa đảm bảo thời gian theo quy định, các chế độ chính sách cho đội viên Đội PCCC tại chỗ hầu như chưa thực hiện hoặc thực hiện một cách qua loa.

Nguồn kinh phí được sử dụng chưa phù hợp, chưa coi trọng việc trang bị phương tiện PCCC tại chỗ.

Để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC của lực lượng Cảnh sát PC&CC tại các chung cư cao tầng trên địa bàn TP Hà Nội, cần thực hiện tốt một số công tác sau:

Một là: Biên soạn, xây dựng lấy ý kiến các chuyên gia, đồng nghiệp làm công tác tuyên truyền và cả những người là đối tượng được tuyên truyền... nhằm thống nhất các quan điểm, khắc phục những vấn đề còn hạn chế, định hướng để nội dung được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế.

Hai là: Xây dựng nội dung tuyên truyền về PCCC tại chung cư cao tầng. Nội dung tài liệu tuyên tuyền tại chung cư cao tầng được xây dựng phải đảm bảo kết cấu chung gồm các phần: Giới thiệu tổng quan về thực trạng và công tác phát triển chung cư cao tầng tại địa phương; Thực trạng công tác PCCC tại chung cư cao tầng, tình hình cháy chung cư cao tầng và các vấn đề có liên quan; Các văn bản về Luật PCCC; quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến chung cư cao tầng; Kiến thức cơ bản về cháy và cháy chung cư cao tầng; Kỹ thuật cá nhân, cách sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ và xử lý các tình huống khi xảy ra cháy; Kỹ năng thoát nạn khi xảy ra cháy chung cư cao tầng.

Ba là: Sử dụng, kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền: tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ PCCC, tuyên truyền qua hệ thống phát thanh, phát hình nội bộ, panô, khẩu hiệu, phát tờ rơi, cẩm nang tuyên truyền, tổ chức ký cam kết…

Bốn là: Hoàn thiện đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình, cẩm nang, tờ rơi tuyên truyền về công tác PCCC.

Sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác quản lý địa bàn, tuyên truyền về PCCC dựa trên tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, sở trường công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải có định hướng, mục tiêu rõ ràng. Xác định đối tượng để bồi dưỡng, đào tạo, tham mưu, đề xuất các cấp lãnh đạo mở các lớp bồi dưỡng, đào tại nguồn với hình thức phối hợp đào tạo, tổ chức triển khai, sử dụng đội ngũ tuyên truyền viên tại chung cư cao tầng. Cần phải thực hiện chế độ chính sách cho đội ngũ tuyên truyền viên tại chung cư cao tầng.

Năm là: Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường – Cảnh sát PC&CC; Cảnh sát PC&CC - Ban Quản trị các chung cư cao tầng... Sự phối hợp này phải được cụ thể hóa thành quy chế phối hợp.

Sáu là: Huy động các nguồn kinh phí đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác tuyên truyền và đề xuất thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ làm công tác tuyên truyền thuộc lực lượng Cảnh sát PC&CC.

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền như: kinh phí an ninh quốc phòng hàng năm được UBND thành phố cấp cho lực lượng Cảnh sát PC&CC với các nội dung thực hiện các kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, Tuần lễ Quốc gia An toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy, nổ; Ngày Toàn dân PCCC 4/10; phòng cháy dịp Lễ, Tết; kinh phí trích từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Vận động, hướng dẫn các Ban Quản trị chung cư cao tầng lập dự trù kinh phí về PCCC.

Đề nghị Bộ Công an phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính sửa đổi Điểm a, Khoản 8, Điều 3, Thông tư Liên tịch số 02/2010/TTLT-BCA-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 06/07/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, chiến sỹ trong Công an nhân dân, theo hướng có quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ làm công tác công tác tuyên truyền về PCCC.■

"SÂN CHƠI CUỐI TUẦN"...

(Tiếp theo trang 17)

Duẩn, Cung Thiếu nhi, Trung tâm Hỗ trợ phát triển Thanh niên Hà Nội, Cung Văn hóa thể thao Thanh niên Hà Nội... Do đang trong giai đoạn thí điểm, nên mới có 9 đơn vị là: Ba Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hà Đông, Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, huyện Gia Lâm tổ chức. Nhưng, theo đánh giá của cán bộ đoàn và các bậc phụ huynh, đây là hoạt động mới, rất hữu ích cho thanh thiếu nhi. Cũng từ ý nghĩa này, Thành đoàn đang xây dựng kế hoạch nhân rộng mô hình "Sân chơi cuối tuần" trên địa bàn các quận, huyện, thành phố.

"Sân chơi cuối tuần" đang bước đầu đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh của thiếu nhi Thủ đô, đồng thời nâng cao kiến thức về an toàn trong cuộc sống và là hành trang cho các em sau này.■



Sân chơi cuối tuần" tuyên truyền kỹ năng phòng chống cháy, nổ và kỹ năng thoát hiểm khi có cháy tại Trường THCS Lê Lợi

Ảnh: Thái Thụy

CÂU LẠC BỘ NỮ CHỦ NHÀ TRỌ AN TOÀN PCCC MÔ HÌNH MỚI, CÁCH LÀM HAY

Thiếu tá HOÀNG VIẾT HÙNG
Phòng Tham mưu, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh

Nhằm đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh xây dựng nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH. Từ tình hình thực tế của mỗi địa phương, nhiều mô hình mới, cách làm hay đã xuất hiện trong đó Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC tại xã Phù Chẩn (thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) là một trong những mô hình hoạt động hiệu quả, góp phần cải thiện và kiềm chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ tại địa phương.

Bắc Ninh đang tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, mật độ khu công nghiệp tập trung, cụm công nghiệp, làng nghề được xây dựng dày đặc với quy mô ngày càng lớn như: KCN Quế Võ I, II, III; KCN Tiên Sơn, KCN Yên Phong I, II; KCN Thuận Thành I, II, III; KCN Gia Bình... kéo theo đó là số lượng rất lớn công nhân, lao động ngoài tỉnh đến làm việc và cư trú. Chính từ đây, loại hình kinh doanh nhà trọ cho công nhân nở rộ tại các khu vực nằm cạnh các khu công nghiệp. Đa số nhà cho thuê trọ được người dân tận dụng từ nhà cũ được cơi nới hoặc tự xây dựng nên hầu như không có các phương án, biện pháp bảo đảm an PCCC. Phòng trọ nhỏ, xây liền kề, cao tầng để tận dụng tối đa diện tích, mật độ người ở đông, cùng với đó là hệ thống điện không đảm bảo an toàn, vừa nấu ăn vừa sinh hoạt… tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ.

Đối với xã Phù Chẩn, với đặc điểm nằm ngay sát khu công nghiệp VSIP nên những năm qua, loại hình kinh doanh nhà trọ trên địa bàn xã phát triển mạnh. Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2, Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh, toàn xã hiện có 838 hộ gia đình cho thuê trọ, 4.628 phòng trọ với khoảng 6.000 người thuê. Nhận thấy sự phức tạp về tình hình an ninh trật tự ở khu phố, đặc biệt là nguy cơ cháy, nổ xuất phát từ các nhà trọ trên địa bàn, Cảnh sát PC&CC số 2 cùng với chính quyền xã phối hợp với Hội Phụ nữ xã đã thành lập mô hình Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC với hàng chục thành viên tham gia ban đầu. Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Cảnh sát PC&CC khu vực thực hiện công tác tuyên truyền và đảm bảo an toàn PCCC tại các khu vực nhà trọ trong xã Phù Chuẩn, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã.

Ngày 25/8/2015, Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC xã Phù Chẩn chính thức được thành lập. Đây cũng được coi mô hình tiêu biểu, được Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh xây dựng làm điển hình tiên tiến nhằm đảm bảo sự thống nhất chặt chẽ giữa các lực lượng cấp xã đến toàn dân trong nhiệm vụ PCCC góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, chủ các nhà trọ và quần chúng nhân dân, trong việc chấp hành các quy định về PCCC.

Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC được điều hành bởi Ban Chủ nhiệm gồm 11 ủy viên, do đồng chí Chủ tịch Hội Phụ nữ xã làm Chủ nhiệm. Ngay sau khi thành lập, Câu lạc bộ đã nhanh chóng xây dựng quy chế hoạt động cũng như nội quy thực hiện. Theo quy chế hoạt động, Câu lạc bộ có nhiệm vụ vận động, tập hợp các thành viên là hội viên Hội Phụ nữ có kinh doanh phòng trọ trên địa bàn để phổ biến thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và nội quy, quy định của địa phương.

Đi vào hoạt động, các thành viên Câu lạc bộ được Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 – đơn vị trực tiếp quản lý xã tổ chức tập huấn, huấn luyện về bảo đảm an toàn PCCC với các nội dung như: tuyên truyền kiến thức về pháp luật PCCC, các kỹ năng PCCC cơ bản, hướng dẫn cho các chị trong Câu lạc bộ sử dụng bình chữa

(Xem tiếp trang 23)



Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC xã Phù Chẩn kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC khu nhà trọ tại thôn Rích Gạo, Phù Chẩn.
Ảnh: Hoàng Hùng



Cán bộ Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh cùng Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC xã Phù Chẩn kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp an toàn PCCC khu nhà trọ. *Ảnh: Hoàng Hùng*

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TP HỒ CHÍ MINH

Thượng tá, TS. HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Bộ môn 3, Trường Đại học PCCC

TP Hồ Chí Minh là trung tâm chính trị, kinh tế lớn của đất nước cùng với Hà Nội. Hiện nay, thành phố có 19 quận nội thành, 5 huyện ngoại thành; với 259 phường, 58 xã, 05 thị trấn và 1.974 khu phố và ấp. Với quy mô hành chính, phân bố các khu dân cư hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm trong công tác PCCC. Từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn thành phố xảy ra gần 1000 vụ cháy khu dân cư (chiếm gần 60% so với tổng số vụ cháy). Điều đó cho thấy cần có những nghiên cứu có tính hệ thống, cụ thể nhằm ngăn ngừa cháy, nổ xảy ra đối với các khu dân cư, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, an ninh, trật tự trên địa bàn. Đối với lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố, cần thiết phải nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quản lý. Bởi quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực pháp luật của nhà nước đối với công tác PCCC ở các khu dân cư của các chủ thể có thẩm quyền, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần bảo vệ tính mạng, bảo vệ tài sản của nhà nước, của tổ chức, cá nhân, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Thời gian qua, kể từ khi Cảnh sát PC&CC thành phố được thành lập, công tác tổ chức, bộ máy đã dần hoàn thiện; phân công, phân cấp quản lý các cơ sở, các địa bàn khu dân cư đã tương đối cụ thể, rõ ràng. Đặc biệt, Cảnh sát PC&CC thành phố luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; sự phối hợp của các Sở, Ban, ngành thành phố và chính quyền các địa phương nên công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố gặp nhiều thuận lợi. Lực lượng Cảnh sát PC&CC đã tham mưu, đề xuất chính quyền thành phố ban hành nhiều văn bản, Nghị quyết, Chỉ thị nhằm tăng cường công tác PCCC trên toàn địa bàn nói chung và đối với các khu dân cư nói riêng. Xây dựng nhiều kế hoạch chuyên đề kiểm tra an toàn về PCCC đối với các khu dân cư; cũng như: tổ chức nhiều hội nghị về công tác PCCC, hội nghị điển hình tiên tiến, xây dựng mô hình về công tác PCCC ở các khu dân cư. Cảnh sát PC&CC thành phố, nhất là các đơn vị quận, huyện đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC tại các khu dân cư trên địa bàn quận, huyện quản lý.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, do những điều kiện về kinh tế, lịch sử cũng như phong tục tập quán từ trước nên hiện nay trên địa bàn thành phố vẫn còn những khu dân cư có nguy hiểm cháy, nổ cao chưa được chuyển hóa; các yêu cầu, điều kiện an toàn về PCCC tại một số khu dân cư vẫn chưa bảo đảm yêu cầu… Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư chưa được quan tâm đúng mức. Nhiều khi Cảnh sát PC&CC quận, huyện giao cho cán bộ quản lý địa bàn quản lý theo từng khu dân cư, xong việc quản lý mới tập trung chủ yếu đối với các cơ sở thuộc diện quản lý nằm xen cài trong các khu dân cư, chưa thực hiện hết các mặt công tác quản lý nhà nước về PCCC, nhất là đối với từng hộ gia đình trong khu dân cư. Những hạn chế, tồn tại trên do nhiều nguyên nhân, những tập trung chủ yếu các nguyên nhân như: các cấp chính quyền cơ sở, nhất là cấp xã, phường, tổ dân phố, ấp chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong hoạt động PCCC tại khu dân cư thuộc phạm vi quản lý; ý thức của người dân, của các hộ gia đình trong khu dân cư về công tác PCCC chưa cao. Một nguyên nhân nữa là do Cảnh sát PC&CC các quận, huyện quản lý địa bàn rộng, cùng với đó là năng lực, trình độ của cán bộ quản lý địa bàn còn hạn chế; sự phối hợp với chính quyền địa phương cũng như các đơn vị có liên quan chưa đồng bộ, nhịp nhàng và thường xuyên.

Trong thời gian tới, để bảo đảm an toàn về PCCC cũng như nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về phòng cháy đối với các khu dân cư trên địa bàn TP Hồ Chí Minh thì cần Thành ủy, HĐND, UBND thành phố tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác PCCC tại các khu dân cư. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, thời gian tới, để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố cần tập trung thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, cần thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản đối với các khu dân trên toàn thành phố. Để có kết quả tốt nhất, Cảnh sát PC&CC thành phố xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các Phòng Cảnh sát PC&CC quận, huyện tiến hành tổng rà soát, thu thập, phân tích cụ thể đối với từng khu dân cư, trong đó cần tập trung các vấn đề quan trọng, mấu chốt như cơ sở hạ tầng kỹ thuật về PCCC; đặc điểm, tính chất, quy mô của từng hộ gia đình, nhất là những hộ gia đình kết hợp hoạt động sản xuất kinh doanh cá thể, các cơ sở hoạt động nằm xen cài trong các khu dân cư; đánh giá tình hình thực hiện công tác PCCC đối với khu dân cư. Tiến hành phân loại các khu dân cư, xác định những khu dân cư có nguy hiểm cháy, nổ cũng như những khu dân cư có nguy hiểm cháy, nổ cao để có kế hoạch chuyển hóa. Trên cơ sở đó, Cảnh sát PC&CC thành phố tham mưu, đề xuất UBND thành phố ban hành, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đối với các khu dân cư.

Hai là, các Phòng Cảnh sát PC&CC quận, huyện tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với chính quyền sở tại tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC đối với các khu dân cư trong phạm vi quản lý. Hướng dẫn các tổ dân phố, ấp xây dựng các tổ tự quản trong công tác PCCC, lồng ghép công tác PCCC với các phong trào tại địa phương và cần có sự vào cuộc của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận Tổ quốc… Nhân rộng mô hình khu phố an toàn về PCCC như một số quận của thành phố đã thực hiện có kết quả tốt.

(Xem tiếp trang 25)

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

Đại úy TRẦN TIẾN MINH
Phó Trưởng phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH
Trung úy NGUYỄN NGỌC SƠN
Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH

Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy (PCCC) là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Do đó, mỗi doanh nghiệp, cơ sở khi tham gia hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC phải bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật.

Các hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC như: tư vấn thiết kế, thi công, kinh doanh phương tiện PCCC đã có ở Việt Nam từ những năm đầu thập kỷ 80. Tuy nhiên, số lượng các công ty, doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động này không nhiều, chủ yếu là kinh doanh phương tiện PCCC, thi công, lắp ráp phương tiện PCCC. Bước vào thời kỳ đổi mới kinh tế, xã hội, đặc biệt là sự ra đời của Luật PCCC năm 2001 với các yêu cầu bắt buộc dự án, công trình trước khi đưa vào hoạt động phải được thiết kế, lắp đặt các hệ thống PCCC theo quy định, thì các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động kinh doanh dịch vụ PCCC ngày càng gia tăng, nhất là tại các thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh... Tuy nhiên, thời điểm này các văn bản hướng dẫn thi hành dưới luật vẫn chưa có quy định cụ thể về kinh doanh dịch vụ PCCC. Khi Luật Xây dựng được ban hành (năm 2003) mặc dù đã có các quy định về điều kiện, năng lực chuyên môn đối với các cá nhân tham gia thiết kế, giám sát, thi công, lắp đặt công trình. Song việc thiết kế, giám sát, thi công về PCCC yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ thuật mang tính đặc thù riêng, do đó cần phải được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về PCCC. Ngoài ra, trong thời gian này, các doanh nghiệp kinh doanh, mua bán phương tiện, thiết bị PCCC chưa được quy định rõ ràng về điều kiện, năng lực kinh doanh, nên chất lượng các thiết bị không bảo đảm dẫn đến khi lắp đặt vào công trình thì hoạt động không hiệu quả hoặc không sử dụng được... Chính vì vậy, năm 2013 khi tiến hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, đã quy định cụ thể về các ngành, nghề kinh doanh trong lĩnh vực PCCC. Theo đó, kinh doanh dịch vụ PCCC là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, bao gồm các lĩnh vực:

(1) Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống PCCC; tư vấn chuyển giao công nghệ PCCC; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC.

(2) Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ PCCC.

(3) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư PCCC.

Các điều kiện cụ thể đối với từng ngành nghề lĩnh vực kinh doanh dịch vụ PCCC được quy định cụ thể từ Điều số 41 đến Điều số 45 của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP này 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC và chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC được quy định cụ thể tại Điều 19 và Điều 20, Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trên cả nước có tổng số 3.729 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC. Trong đó, có 07 cơ sở thuộc các bộ, ngành Trung ương quản lý; 65 cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài, 3.657 cơ sở trong nước. Về lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh có 959 cơ sở đăng ký hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra, kiểm định về PCCC; 38 cơ sở đăng ký hoạt động trong lĩnh vực tư vấn chuyển giao công nghệ, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; 1.944 cơ sở đăng ký hoạt động trong lĩnh vực thi công, lắp đặt về PCCC; 281 cơ sở đăng ký hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, lắp ráp phương tiện PCCC; 1.531 cơ sở đăng ký hoạt động lĩnh vực trong kinh doanh phương tiện PCCC. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC tập trung chủ yếu tại các tỉnh, thành phố lớn, đông dân cư, có nhiều khu công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại, nhà cao tầng, như: Hà Nội có 1.579 cơ sở; Bắc Ninh có 228 cơ sở; Bình Định có 186 cơ sở; TP Hồ Chí Minh có 177 cơ sở; Nghệ An có 161 cơ sở; Quảng Ngãi có 141 cơ sở; Vĩnh Phúc có 134 cơ sở; Lâm Đồng có 102 cơ sở…

Mặc dù, khi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành được ban hành đã quy định cụ thể về điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của doanh nghiệp, cơ sở, song cho đến nay, số lượng các doanh nghiệp, cơ sở đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC còn rất hạn chế (cả nước hiện có trên 53 doanh nghiệp, cơ sở đã được xác nhận đủ điều kiện an toàn PCCC, đạt 1,5% số lượng cơ sở). Tình hình trên cho thấy, việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ PCCC của doanh nghiệp, cơ sở còn nhiều tồn tại, bất cập, cụ thể như sau:

Qua khảo sát, thống kê, nắm tình hình, ngoài 3.729 cơ sở có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ PCCC với cơ quan quản lý đầu tư, thì tại một số địa phương, nhất là các thành phố lớn, tồn tại nhiều đơn vị, cơ sở tham gia kinh doanh dịch vụ PCCC nhưng không tổ chức đăng ký kinh doanh, chủ yếu là kinh doanh buôn bán thiết bị, phương tiện PCCC. Bên cạnh đó, nhiều cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ hoặc đa ngành nghề thường xuyên thay đổi địa điểm, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, hoặc giải thể nhưng không thông báo với cơ quan quản lý nhà nước nên đã gây không ít khó khăn cho các địa phương trong việc theo dõi, quản lý.

Một bộ phận không nhỏ người đứng đầu cơ sở kinh doanh và cá nhân tham gia hoạt động tư vấn về PCCC chưa nắm được các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch

vụ PCCC. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề tư vấn dịch vụ PCCC của một số cá nhân còn hạn chế, chủ yếu là các cá nhân chưa qua đào tạo chuyên ngành về PCCC phải tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ (6 tháng) trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC.

Việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh ngành nghề có điều kiện còn có lúc bị gián đoạn, do việc xây dựng, ban hành Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2016.

Công tác tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức về PCCC chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn và còn có những bất cập như mới chỉ tổ chức được các lớp đào tạo tập trung ở 04 địa phương là: Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai, do đó chưa đáp ứng được với nhu cầu của các doanh nghiệp, chưa bảo đảm thuận lợi cho các doanh nghiệp ở xa tham gia.

Công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về kinh doanh dịch vụ PCCC cho các cá nhân, cơ sở doanh nghiệp tại nhiều địa phương còn hết sức hạn chế hoặc chưa tổ chức hướng dẫn nên nhiều cá nhân, cơ sở còn lúng túng khi thực hiện thủ tục. Một số địa phương chưa xây dựng quy trình hoặc chưa tổ chức triển khai cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC cho doanh nghiệp, cơ sở.

Để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn PCCC. Trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về kinh doanh dịch vụ PCCC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành của cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp. Nhất là, việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ PCCC cho chủ doanh nghiệp, cơ sở cũng như các cá nhân hoạt động hành nghề tư vấn về PCCC. Lồng ghép nội dung hướng dẫn quy trình thủ tục, hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề và giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC trong chương trình giảng dạy bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ PCCC.

2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về PCCC cho các cá nhân, chủ cơ sở, doanh nghiệp; tổ chức phân bổ, bố trí nhiều lớp tại nhiều khu vực trên cả nước để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ cơ sở, doanh nghiệp và các cá nhân tham gia học tập song vẫn bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở, doanh nghiệp.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan Cảnh sát PCCC trong việc rà soát các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ PCCC; kịp thời theo dõi, quản lý đối với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ hoặc đa ngành nghề thường xuyên thay đổi địa điểm, ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh, hoặc giải thể.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm có năng lực chuyên môn, đạo đức, tác phong tốt, bảo đảm việc giải quyết cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC đúng thời hạn, quy định, không gây phiền hà, sách nhiễu cho doanh nghiệp, cơ sở theo tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

5. Các doanh nghiệp, cơ sở thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật khi tham gia hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh dịch vụ PCCC nói riêng. Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp, cơ sở phát triển.■

CÂU LẠC BỘ NỮ CHỦ...

(Tiếp theo trang 20)

cháy xách tay… Ngay sau khi được tập huấn, các nữ chủ nhà trọ đã chủ động trang bị bình chữa cháy xách tay, niêm yết nội quy, hướng dẫn và triển khai một số biện pháp PCCC đối với phòng trọ của nhà mình. Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC cho biết: "Chị em tham gia Câu lạc bộ rất tích cực và hoạt động nhiệt tình. Mặc dù còn bận việc gia đình, công việc cá nhân nhưng chúng tôi cũng dành thời gian sinh hoạt Câu lạc bộ, thường xuyên tổ chức đến từng hộ kinh doanh nhà trọ hướng dẫn, nhắc nhở và kiểm tra an toàn PCCC". Để hoạt động của Câu lạc bộ được duy trì, đi vào nề nếp, cán bộ, chiến sỹ của Phòng Cảnh sát PC&CC số 2 thường xuyên quan tâm, giúp đỡ Câu lạc bộ trong tập huấn nghiệp vụ PCCC, kiểm tra hệ thống phòng trọ và hướng dẫn cụ thể các biện pháp bảo đảm an toàn PCCC.

Sau hơn một năm đi vào hoạt động, Câu lạc bộ đạt được những kết quả ban đầu quan trọng. Trao đổi với chị Nguyễn Thị Khánh, Phó Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC, chị cho biết: Đến nay, Câu lạc bộ thu hút được gần 120 thành viên. Định kỳ 3 tháng, Câu lạc bộ sinh hoạt một lần để củng cố, bổ sung, rèn luyện và nâng cao, kiến thức, kỹ năng tuyên truyền về PCCC. Từ đó, mỗi thành viên trở thành một tuyên truyền viên tích cực đến những người thuê trọ về bảo đảm an toàn PCCC.

Chị Nguyễn Thị Nhung, thành viên Câu lạc bộ cũng chia sẻ: "Gia đình tôi có 24 phòng trọ tại thôn Rích Gạo, thường xuyên có 48 đến 50 người thuê trọ. Tham gia Câu lạc bộ, bản thân được tìm hiểu và nhận rõ sự nguy hiểm của cháy, nổ, sự cần thiết của phòng cháy và các biện pháp chữa cháy. Gia đình đã trang bị bình chữa cháy, quan tâm bố trí hệ thống điện, tuyên truyền cho người thuê trọ những lưu ý về sắp xếp xe máy, đồ đạc dễ cháy, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và cách xử lý khi có cháy".

Từ khi thành lập đến nay, với những hoạt động tích cực, Câu lạc bộ Nữ chủ nhà trọ an toàn PCCC xã Phù Chẩn đã góp phần không để xảy ra cháy, nổ tại các khu trọ, đặc biệt tuyên truyền, vận động tạo sự lan tỏa nhằm nâng cao ý thức về PCCC đến các chủ hộ kinh doanh nhà trọ và đông đảo người thuê trọ trên địa bàn xã. Câu lạc bộ hoạt động trên cơ sở tự nguyện với bộ máy gọn nhẹ nhưng với tinh thần, trách nhiệm và lợi ích thiết thực, mỗi thành viên đã và đang góp phần nhân rộng phong trào Toàn dân tham gia PCCC trên địa bàn tỉnh.■



ĐẢM BẢO AN TOÀN PCCC ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ DU LỊCH

Thiếu tá, ThS. ĐẶNG TRUNG KHÁNH
Phó Trưởng phòng 2, Trường Đại học PCCC

Trong những năm qua, sự tăng trưởng kinh tế, xã hội kéo theo sự phát triển của các loại hình du lịch trong đó có sự gia tăng lớn về lượng khách du lịch tham quan, nghỉ dưỡng bằng phương tiện giao thông đường thủy nội địa phục vụ du lịch (sau đây gọi tắt là tàu thủy du lịch). Theo thống kê, trên địa bàn cả nước hiện có khoảng 3.500 tàu thủy du lịch được phép kinh doanh du lịch trên các vùng biển gần bờ, vịnh và các sông ngòi. Trong quá trình kinh doanh du lịch, các tàu thủy du lịch có nhiều nguy cơ tiềm ẩn phát sinh cháy, nổ. Khi xảy ra sự cố cháy, nổ tàu thủy du lịch thì hậu quả của nó thường rất nghiêm trọng.

Trong khoảng thời gian từ năm 2007 - 2017, trên địa bàn cả nước đã xảy ra 38 vụ cháy, chìm tàu thủy du lịch, làm chết 15 người, bị thương 21 người, thiệt hại về tài sản ước tính 250 tỷ đồng. Đặc biệt, trong những tháng đầu năm 2017 đã xảy ra 3 vụ cháy tàu thủy du lịch vận chuyển hành khách tại Vịnh Hạ Long vào các ngày 10/01, 13/02 và 6/3 gây thiệt hại hàng chục tỷ đồng. Các vụ cháy nói trên gây thiệt hại về người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, môi trường, cũng như thiệt hại lớn về tài sản và ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch của nước ta. Nguyên nhân trực tiếp của các vụ cháy nói trên chủ yếu là do sự cố điện hay vi phạm quy định về PCCC. Mặt khác, trên tàu thủy du lịch chứa nhiều chất dễ cháy như: nhựa, gỗ, mút xốp, xăng dầu, khí gas, thiết bị điện và hệ thống điện, đồ dùng sinh hoạt; vỏ của phần lớn số tàu này được làm từ gỗ hoặc nhựa composite và số ít là tàu vỏ thép cộng với sự chủ quan, mất cảnh giác, không tuân thủ các quy định về an toàn PCCC của con người nên khi cháy xảy ra thường gây thiệt hại nghiêm trọng. Bên cạnh đó, quy định của pháp luật trong công tác PCCC đối với tàu thủy du lịch còn nhiều sơ hở, bất cập, gây khó khăn trong công tác PCCC; nhiều chủ tàu, người điều khiển tàu, người phục vụ trên tàu chưa được huấn luyện nghiệp vụ PCCC; các tàu chưa được trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, nhiều tàu không được thẩm duyệt về PCCC... càng làm tăng nguy cơ cháy, nổ đối với tàu du lịch.

Hiện nay quy định về công tác PCCC cũng như thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với phương tiện giao thông đường thủy nội địa nói chung, tàu thủy du lịch nói riêng chưa chặt chẽ, dẫn đến công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với tàu thủy du lịch còn vướng mắc, bất cập. Cụ thể, theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC thì tàu thủy du lịch là phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC, phải đảm bảo và duy trì các điều kiện về PCCC được quy định tại Khoản 1, Điều 10 phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động; tàu phải có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC. Đối với tàu có từ 30 chỗ ngồi trở lên, người điều khiển, người làm việc, người phục vụ trên tàu phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC do cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền cấp. Tuy nhiên, Phụ lục I của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ (quy định Danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC) không đưa tàu thủy du lịch vào danh mục thuộc diện quản lý về PCCC; đồng thời Phụ lục IV của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ (quy định Danh mục dự án, công trình do cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt thiết kế về PCCC) cũng không đưa tàu thủy du lịch vào danh mục phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC; Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ cũng không hướng dẫn thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với tàu thủy du lịch; Hệ thống tiêu chuẩn về PCCC đối với tàu thủy du lịch còn thiếu và không đồng bộ.

Để giải quyết những tồn tại, hạn chế và bất cập về PCCC không chỉ là trách nhiệm của một cấp, một ngành, một cơ quan nào mà là trách nhiệm chung của cấp ủy, chính quyền và tổ chức, cá nhân có liên quan trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC có vai trò nòng cốt, xung kích. Bên cạnh sự cố gắng, tích cực, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC thì phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh toàn dân; triển khai đồng bộ các biện pháp phù hợp, thiết thực và có sự đầu tư thỏa đáng thì mới mang lại hiệu quả cao, bền vững. Tuy nhiên trong thời gian tới, để đảm bảo an toàn PCCC đối với tàu thủy du lịch cần làm tốt các mặt công tác sau:

Thứ nhất: Cần hoàn thiện quy định của pháp luật về PCCC đối với tàu thủy du lịch

Lực lượng cảnh sát PCCC cần tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Bộ Công an rà soát, chỉnh sửa và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCCC nói chung và công tác PCCC tàu thủy du lịch nói riêng (cần đưa nội dung tàu thủy du lịch là đối tượng thuộc diện quản lý, thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nghiên cứu xây dựng và ban hành và hoàn thiện các tiêu chuẩn về PCCC đối với tàu thủy du lịch…); thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn PCCC và biên chế đủ lực lượng, trang cấp phương tiện PCCC, CNCH trên sông, biển cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để có đủ khả năng, điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thứ hai: Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cần quan tâm hơn nữa đến công tác PCCC của địa phương mình, ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với phương tiện thủy phục vụ du lịch, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị có liên quan; Đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho lượng PCCC trên sông, trên vịnh; Huy động hệ thống thông tin đại chúng nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC đối với các đối tượng hoạt động trên tàu thủy du lịch để họ hiểu và thực hiện theo các quy định về PCCC. Giao Đài Phát thanh và Truyền hình phối hợp với Cảnh sát PCCC thực hiện những phóng sự nhằm cảnh báo nguy cơ, các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ đối với các tàu thủy du lịch; Cơ quan đăng kiểm cần thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác cấp giấy đăng kiểm đối với các tàu thủy du lịch, kiên quyết không cấp giấy đăng kiểm đối với các tàu không đảm bảo an toàn PCCC.

Trong thời gian chờ Chính phủ bổ sung, hoàn thiện các quy định về PCCC đối với tàu thủy du lịch, các ngành liên quan đến công tác quản lý tàu thủy du lịch, chính quyền các cấp, nhất là các địa phương ven biển, hải đảo cần tăng cường phối hợp, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC tuyên truyền, vận động chủ tàu tự trang bị phương tiện chữa cháy cho tàu thủy nhằm chủ động ứng phó khi có cháy xảy ra; vận động chủ tàu, người điều khiển, người phục vụ trên tàu tham gia huấn luyện PCCC và chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC trong quá trình quản lý, khai thác tàu.

Thứ ba: Tăng cường hiệu quả hoạt động của lực lương Cảnh sát PCCC&CNCH

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước về PCCC đối với tàu thủy du lịch, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chủ tàu thủy du lịch các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC như: Công tác ban hành các nội quy PCCC phải phù hợp với từng khu vực và có tính pháp lý; việc thực hiện thành lập Đội PCCC cơ sở tại các tàu thủy du lịch và huấn luyện nghiệp vụ đối với đội viên; việc xây dựng phương án chữa cháy, phương án thoát nạn; hoạt động tự kiểm tra an toàn PCCC; dự trù kinh phí phục vụ cho hoạt động PCCC; công tác bảo dưỡng, bảo trì hệ thống PCCC, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn để hệ thống PCCC luôn hoạt động tốt; hướng dẫn cho các thành viên làm việc trên tàu ký cam kết về việc thực hiện các yêu cầu về PCCC như: không sử dụng lửa trần, hút thuốc lá, thắp hương, đốt vàng mã trên tàu; hướng dẫn cho chủ tàu thực hiện các kiến nghị đã nêu trong biên bản kiểm tra theo đúng thời hạn, cương quyết xử lý các trường hợp không tổ chức thực hiện; hướng dẫn cơ sở làm các thủ tục cam kết việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về PCCC.

Thứ tư: Tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình kinh doanh, hoạt động của tàu thủy du lịch

Về phía doanh nghiệp kinh doanh, chủ tàu thủy du lịch cần ban hành các nội quy PCCC sao cho phù hợp với từng khu vực, các nội quy này phải được niêm yết tại các khu vực nguy hiểm cháy nổ để mọi người biết, thực hiện. Nội quy PCCC phải được quán triệt, phổ biến đến tất cả mọi người làm việc và hoạt động trên tàu; Ban hành Quyết định thành lập Đội PCCC cơ sở tại, Đội PCCC cơ sở phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và phải sử dụng thành thạo hệ thống PCCC đã được trang bị tại tàu; Xây dựng phương án chữa cháy, phương án thoát nạn tại tàu thủy du lịch. Phương án phải được phổ biến cho toàn thể mọi người hoạt động trên tàu, mỗi năm tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án thoát nạn ít nhất một lần; Lực lượng PCCC cơ sở phải định kỳ, thường xuyên tự kiểm tra công tác PCCC, kịp thời phát hiện các thiếu sót, tồn tại về PCCC để kịp thời khắc phục; Các chủ tàu phải thực hiện đầy đủ các kiến nghị đã nêu trong đợt kiểm tra theo thời hạn, cam kết việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC theo quy định…

Để đảm bảo an toàn PCCC đối với các tàu thủy du lịch cần có sự chung sức của bộ máy chính trị, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, doanh nghiệp, cá nhân sở hữu, kinh doanh và điều khiển tàu thủy du lịch. Hoạt động PCCC đối với tàu thủy du lịch sẽ được thực hiện tốt nếu các chủ thể có liên quan đến hoạt động của tàu thủy du lịch quan tâm, đầu tư đúng mức đến công tác đảm bảo an toàn PCCC. Nếu làm tốt các mặt công tác trên, sẽ góp phần quan trọng trong công tác đảm bảo an toàn PCCC tàu thủy du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đối với ngành du lịch, tạo ấn tượng tốt đẹp trong mắt khách du lịch trong và ngoài nước khi đến Việt Nam.■

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ… *(Tiếp theo trang 21)*

Ba là, lực lượng Cảnh sát PCCC cần chú trọng hơn nữa trong công tác hướng dẫn các biện pháp phòng cháy đối với khu dân cư. Trong đó, cần hướng dẫn, đưa ra các khuyến cáo đối với các khu dân cư, các hộ gia đình tổ chức làm giảm vật liệu dễ cháy, thay thế vật liệu dễ cháy bằng các vật liệu khó cháy; chú ý đến các biện pháp ngăn cháy cũng như: chống cháy lan; việc quản lý, sử dụng các nguồn lửa, nguồn nhiệt ở từng hộ gia đình cũng như ở nơi công cộng trong khu dân cư… Phối hợp với các tổ dân phố, ấp và chính quyền xã, phường cần kiểm tra, hướng dẫn, bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy như: hệ thống giao thông, nguồn nước trong khu dân cư. Riêng đối với các cơ sở và hộ gia đình hoạt động sản xuất kinh doanh cá thể xen cài trong khu dân cư, Cảnh sát PC&CC các quận, huyện cần phối hợp chính quyền sở tại tổ chức các buổi hướng dẫn riêng về các biện pháp phòng cháy.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm trong công tác PCCC đối với khu dân cư của Tổ trưởng Tổ Dân phố, Trưởng ấp cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng dân phòng. Mỗi Tổ trưởng cũng như lực lượng Dân phòng cần nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động tự kiểm tra an toàn về PCCC; tổ chức xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; bảo đảm các điều kiện về phương tiện PCCC bằng các nguồn ngân sách của nhà nước hoặc bằng hình thức xã hội hóa, bằng việc khuyến khích, động viên các hộ gia đình, các cơ sở trong khu dân cư trang bị.

Năm là, Cảnh sát PC&CC thành phố tiếp tục tăng cường hơn nữa trong quan hệ phối hợp với UBND các cấp, các Sở, Ban, ngành chức năng cũng như với Công an xã, phường, thị trấn và các cơ quan chức năng ở địa phương trong tổ chức triển khai các biện pháp PCCC đối với khu dân cư. Cần triển khai ký kết nhiều quy chế phối hợp trong công tác PCCC. Cảnh sát PC&CC các quận, huyện cần nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong quản lý nhà nước về PCCC đối với các khu dân cư trên địa bàn quản lý; quan tâm đến đội ngũ cán bộ quản lý địa bàn; làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng lối sống cho cán bộ, chiến sỹ cũng như không ngừng nâng cao trình độ, năng lực mọi mặt cho đội ngũ này.■

Siết chặt an toàn PCCC tàu du lịch tại Quảng Ninh:

ĐỂ HÀNH KHÁCH AN TÂM DU NGOẠN

HOÀNG VIỆT

Khoảng 0 giờ 7 phút ngày 6/3/2017, tại khu vực Cảng Tuần Châu (Quảng Ninh), tàu Huy Lộc QN 3883 bỗng nhiên bốc cháy. Ngay sau đó, các lực lượng chức năng nhanh chóng có mặt, các lực lượng đã phối hợp tham gia chữa cháy kịp thời. Sau 20 phút, đám cháy đã được dập tắt. Rất may vụ cháy không gây thiệt hại về người. Trước đó, ngày 13/2/2017, tàu du lịch nghỉ qua đêm QN 2071 (thuộc Công ty TNHH Du thuyền Bhaya) bất ngờ bốc cháy dữ dội tại khu vực Cửa Vạn trên Vịnh Hạ Long. Thời điểm đó toàn bộ khách du lịch nước ngoài đã rời tàu để tham gia chèo thuyền Kayak nên đã thoát nạn. Đây chỉ là 2 trong số những vụ cháy tàu du lịch điển hình tại Quảng Ninh trong thời gian gần đây. Hiện nay đang trong thời gian cao điểm mùa du lịch, việc đảm bảo an toàn PCCC cho các tàu du lịch càng trở thành một vấn đề bức thiết và đang được quan tâm hơn bao giờ hết trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh – một địa phương có thế mạnh khai thác du lịch biển của nước ta.



Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh diễn tập chữa cháy tàu thuyền. Ảnh: Mạnh Cường



Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh diễn tập chữa cháy tàu thuyền. Ảnh: Mạnh Cường

Quảng Ninh là một tỉnh có nhiều thắng cảnh biển nổi tiếng, giàu tiềm năng du lịch, trong đó, Vịnh Hạ Long và Vịnh Bái Tử Long là hai thắng cảnh kỳ quan được cả thế giới công nhận và được nhiều du khách trong và ngoài nước quan tâm. Theo thống kê năm 2016, tổng lượng khách du lịch đến với Quảng Ninh đạt 8,3 triệu lượt, trong đó khách quốc tế là 3,5 triệu lượt; doanh thu từ khách du lịch đạt trên 13.000 tỷ đồng. Dự kiến năm 2017, ngành Du lịch Quảng Ninh phấn đấu đón 8,5 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế là 3,5 triệu lượt. Với tiềm năng khai thác du lịch như vậy, tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, liên tiếp các vụ cháy tàu du lịch đã xảy ra. Trong 3 năm trở lại đây, tại Quảng Ninh đã xảy ra hơn 10 vụ cháy tàu. Chỉ tính từ đầu năm đến nay, Quảng Ninh liên tiếp xảy ra 3 vụ cháy tàu. Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh, tổng số tàu du lịch hoạt động trên Vịnh Hạ Long và Vịnh Bái Tử Long hiện nay là 501 tàu thuộc 204 cơ sở có hồ sơ quản lý, theo dõi về công tác PCCC. Trong đó có 434 tàu vỏ gỗ, 67 tàu vỏ thép. Từ thực tế điều tra, các vụ cháy tàu xảy ra, nguyên nhân chủ yếu là do chập điện. Hệ thống dây điện trêu tàu khi thiết kế được đi chìm trong vỏ tàu, đã xuống cấp, dây dẫn điện bị lão hóa, cộng với việc chủ tàu tự ý thêm phần mút xốp cách âm giữa các khoang đã làm tăng nguy cơ cháy tàu lên nhiều lần. Tỉ lệ tàu vỏ gỗ có nguy cơ cháy rất cao vì trên tàu, vẫn còn hiện tượng nấu ăn trên tàu, hút thuốc, đốt hương, đốt vàng mã… Nội thất trên tàu trang bị nhiều vật liệu và đồ dùng dễ cháy (gỗ, nhựa, mút xốp, rèm mành...) chính những vật liệu này khiến sự cố cháy âm ỉ khó phát hiện, đến khi xảy ra cháy sẽ bùng phát rất nhanh và khó được khống chế. một số tàu còn thiếu phương tiện, công cụ chữa cháy, hoặc có nhưng chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định PCCC. Nhiều hệ thống chữa cháy còn bị động và thủ công, dẫn đến hiệu quả chữa cháy tại chỗ không cao.

Bên cạnh đó, một số chủ doanh nghiệp, chủ tàu và thủy thủ, thuyền viên, công nhân viên làm việc trên tàu ý thức chấp hành các quy định an toàn về PCCC còn hạn chế; chưa đầu tư cho công tác bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và tổ chức thực tập phương án chữa cháy theo quy định nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ thường lúng túng, xử lý chậm, kém hiệu quả, thiệt hại lớn về tài sản và gây nguy hiểm đến tính mạng của du khách.

Ngoài ra, việc quản lý hồ sơ đăng ký và hoạt động của các phương tiện trên Vịnh cũng còn nhiều bất cập. Theo thống kê của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh (tính đến ngày 15/2/2017), vẫn còn hàng chục tàu du lịch chưa được Hội đồng kiểm tra, đánh giá.

Trước những nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn tại các tàu du lịch trên Vịnh Hạ Long và Vịnh Bái Tử Long lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh nói riêng và lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh nói chung đã đề ra nhiều giải pháp để ngăn chặn tình trạng này. UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND các cấp đã rất quan tâm và đưa ra nhiều chỉ đạo mang tính định hướng đối với việc quản lý hoạt động của tàu du lịch trên địa bàn. Lực lượng Cảnh sát PCCC đã nêu cao vai trò trách nhiệm, thực hiện nhiều hoạt động nhằm nâng cao an toàn PCCC của các tàu du lịch như: đẩy mạnh tuyên truyền, kiểm tra, thành lập, huấn luyện bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ PCCC; tích cực tổ chức lập, thực tập phương án chữa cháy...

Ngày 11/05/2016, sau khi sự cố cháy tàu du lịch vỏ gỗ Aphrodite số hiệu QN - 6299 tại Cảng tàu quốc tế Tuần Châu (TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) xảy ra cháy vào trưa ngày 6/5/2017 gây hoảng loạn cho 37 du khách, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu UBND tỉnh Quảng Ninh khẩn trương rà soát, kiểm tra chất lượng và điều kiện bảo đảm an toàn phòng, chống cháy, nổ; tăng cường công tác giám sát, quản lý nhà nước đối với tàu du lịch hoạt động trên Vịnh Hạ Long và Vịnh Bái Tử Long, báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo trên của Thủ tướng đã cho thấy sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với ngành du lịch biển tại Quảng Ninh, đồng thời là sự chấn chỉnh kịp thời nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tàu du lịch vận chuyển tham quan, lưu trú trên Vịnh Hạ Long và Vịnh Bái Tử Long, bảo đảm an toàn về tính mạng và tài sản cho khách du lịch tại khu vực.

Ngày 26/5/2016, lực lượng Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức kiểm tra an toàn PCCC với 501 tàu du lịch hoạt động trên Vịnh Hạ Long. Qua kiểm tra đã kiến nghị 259 sơ hở, thiếu sót yêu cầu chủ tàu khắc phục ngay tại chỗ, kiến nghị 359 sơ hở, thiếu sót yêu cầu chủ tàu khắc phục xong trước 50/5/2016, lập 17 biên bản vi phạm hành chính.

Để đảm bảo an toàn cho khách tham quan và lưu trú trên Vịnh, đầu năm nay, ngày 15/2/2017, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh đã có cuộc họp bàn giải pháp PCCC cho các phương tiện vận tải và lưu trú khách trên Vịnh. Tại cuộc họp, lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh khẳng định tỉnh sẽ bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật và các giải pháp để nâng cao hệ số an toàn cho các tàu du lịch hiện nay. Đồng chí Nguyễn Đức Long - Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh cũng đã nghiêm khắc yêu cầu cần rà soát lại các hợp đồng vận chuyển đối với các chủ tàu, thay đổi các phương án đảm bảo an toàn về PCCC. Tỉnh và TP Hạ Long sẽ kiên quyết cho ngừng hoạt động nếu các chủ tàu không thực hiện theo đúng hợp đồng. Tất cả tàu du lịch vỏ gỗ được yêu cầu phải thay thế hệ thống điện ngầm bằng điện nổi, bỏ vách xốp ngăn phòng, bổ sung máy bơm chống chìm, hệ thống chữa cháy CO_2 trong buồng máy...

Ngoài các giải pháp, UBND TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã mạnh tay chấm dứt hoạt động của 6 tàu trên Vịnh Hạ Long gồm: Hùng Long, QN 1156; Hoa Phượng Đỏ 2, QN 4239; Aphrodite



Tàu du lịch Phodite bốc cháy tại cảng Tuần Châu vào tháng 5/2016. Ảnh: Internet

11, QN 6299; WhiteDolphin, QN 4894; Sunrise, QN2287 và Quảng Nam 06, QN 1694. Trong đó tàu Quảng Nam 06 – QN 1964 là hết thời hạn hoạt động, 5 tàu còn lại là những tàu đã xảy ra cháy. Theo Quyết định của UBND TP Hạ Long, chủ các tàu để xảy ra cháy ở trên sẽ không được đóng tàu mới thay thế tàu đã bị cháy. Đồng thời, UBND TP Hạ Long cũng đã gửi văn bản đề nghị Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh thực hiện việc chấm dứt mọi hoạt động của các tàu này theo chức năng quản lý của Sở.

Trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PCCC đối với các tàu du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Cảnh sát PC&CC tỉnh Quảng Ninh đề nghị Chính phủ bổ sung đưa phương tiện tàu vận chuyển khách vào danh mục thuộc diện quản lý về PCCC, đề nghị các Bộ, Ngành Trung ương có thẩm quyền tham mưu cho Chính phủ nâng cao tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực PCCC đối với tàu vận chuyển khách du lịch, đặc biệt đối với tàu đóng mới, UBND tỉnh giao cho các ngành chức năng xây dựng quy hoạch đội tàu du lịch theo hướng vỏ thép hóa hoặc vật liệu tương đương tàu du lịch để quản lý chặt chẽ các tàu du lịch mới phát sinh. Đồng thời ban hành tiêu chí an toàn về PCCC tàu du lịch. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm hỗ trợ đầu tư trang bị, phương tiện cho Cảnh sát PC&CC tỉnh để phục vụ tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong tình hình hiện nay. Đối với các tàu du lịch, cần đồng bộ hóa các hệ thống chữa cháy thành tự động. Lực lượng Cảnh sát PC&CC cũng sẽ thường xuyên kiểm tra việc tập huấn các kỹ năng cho chủ tàu và thuyền trưởng, thuyền viên nhằm hạn chế rủi ro, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân đối với công tác PCCC. Cảnh sát PC&CC tỉnh sẽ tiếp tục tiến hành phúc tra và đề nghị Sở Giao thông Vận tải (Cảng vụ Đường thủy nội địa) không cấp phép rời cảng, bến đối với các tàu chưa thực hiện đầy đủ kiến nghị của Cảnh sát PC&CC. Đối với các tàu đang tạm dừng hoạt động hoặc đang sửa chữa, trước khi đưa vào hoạt động chủ tàu, chủ doanh nghiệp phải thông báo với Cảnh sát PC&CC tỉnh để tiến hành kiểm tra, nghiệm thu điều kiện đảm bảo an toàn PCCC. Các hoạt động sẽ được thực hiện triệt để nhằm mang lại hình ảnh đẹp, an toàn, thân thiện cho khách quốc tế khi đến du lịch tại Quảng Ninh.■

GÓC NHÌN 114



ĐƯỜNG PHỐ, SỐ NHÀ VỚI CÔNG TÁC PCCC

Trung tá, ThS. TRẦN KIM KHÁNH
Phó trưởng Khoa 3, Trường Đại học PCCC

Việc đặt tên đường, phố, đánh số nhà là một hình thức quản lý hành chính đối với dân cư và xã hội của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Định danh đường, phố vừa mang tính pháp lý vừa mang tính quy luật truyền thống. Tại các đô thị của Việt Nam, việc đặt tên đường phố được thực hiện theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/7/2005 về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng… Theo các văn bản thì việc đặt tên đường phố được thực hiện theo nguyên tắc là: lựa chọn tên địa danh nổi tiếng; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội; tên di tích lịch sử - văn hoá; tên phong trào cách mạng; tên danh nhân. Cách đặt tên này nhằm góp phần giáo dục truyền thống lịch sử - văn hoá dân tộc, tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc…

Tại Hà Nội, theo thống kê của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội, tính tới năm 2015, thủ đô đã có 929 đường phố được đặt tên, trong đó 435 tuyến đường mang tên danh nhân (46,8%), 480 tuyến đường đặt theo địa danh cổ truyền, ngành nghề kinh doanh và dạng tên khác (51,7%), 14 tuyến đường mang tên sự kiện lịch sử (1,5%).

Việc đánh số nhà được quy định tại Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chế đánh số và gắn biển số nhà. Theo quy định này số nhà được gắn với số tự nhiên, thứ tự từ nhỏ đến lớn. Nhà bên trái lấy số lẻ, nhà bên phải lấy số chẵn. Chiều đánh số nhà được thực hiện theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, từ Đông Bắc sang Tây Nam, từ Đông Nam sang Tây Bắc. Với ngõ cụt thì chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố đến cuối ngõ... Số của hộ chung cư gồm bốn chữ số: hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị là số căn hộ; hai chữ số tiếp theo chỉ số tầng của căn hộ đó.

Ở một số quốc gia, có một số cách đặt tên như: đường phố nhánh được đánh số, tên đường phố chính được đặt tên bằng chữ; đặt tên theo cảnh quan, toà nhà; theo tên dòng họ hay loài cây phổ biến: đường Parkhills, quận Cam (Orange), TP Swancity... Cách đặt này cũng có những ưu điểm và dễ tìm trong một đô thị.

Trong thực tế khi áp dụng, đã có những mâu thuẫn bất cập, cụ thể như: cùng là thông tin của một địa chỉ nhưng tên đường phố được quy định bởi cả Nghị định Chính phủ và Thông tư (của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch), còn số nhà được quy định bởi Quyết định (thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng).

Việc đặt tên đường theo Thông tư cũng gặp nhiều khó khăn, như: quỹ tên danh nhân hạn chế, trình tự xét duyệt tên đường phức tạp, thiếu tính logic. Một số tên đường phố xuất hiện ở nhiều đô thị. Tại khu đô thị mới việc đặt tên đường còn rất chậm. Có quy định về đại lộ/ đường/ phố/ ngõ (kiệt)/ nghách (hẻm), tuy nhiên thực tế vẫn tồn tại những lối đi cấp độ "nhỏ hơn ngách" nên người dân tự gọi thêm là ngách nhỏ, hẻm nhánh, hẻm con, hẻm cụt…

Việc đánh số nhà theo Quy chế tuy đã góp phần giải quyết nhiều vấn đề bất cập, tuy nhiên đến nay việc tìm kiếm địa chỉ nhà vẫn là bài toán khó đối với nhiều người dân đô thị kể cả lực lượng PCCC. Nguyên nhân là có các tuyến phố được xây dựng mới được mở rộng thêm, kéo dài hay cắt ngang, chia cắt đổi tên, sáp nhập đơn vị hành chính… làm xáo trộn trật tự số nhà. Trong khu đô thị mới, những công trình cao tầng được đặt tên theo các cách khác nhau, nhưng khi các công trình ngày càng nhiều, tên tiếng Anh, tiếng Việt có âm tiết tương đối giống nhau, chưa có quy định việc đặt tên các tòa nhà chung cư… nên gây rất nhiều khó khăn.

Việc đặt tên đường phố và đánh số nhà không có mối liên hệ logic như hiện nay gây rất nhiều khó khăn cho việc tìm địa chỉ. Sự phức tạp khi tìm địa chỉ sẽ làm giảm đi sự văn minh của đô thị; làm tăng chi phí đi lại, lãng phí thời gian. Những tồn tại trên về tương lai, cần được quan tâm giải quyết.

Khi cháy xảy ra, một số người dân không biết cách báo tin sao cho đúng địa chỉ và thuận tiện cho lực lượng chữa cháy tiếp cận. Và đương nhiên, không phải người chỉ huy nào cũng có đủ kinh nghiệm để tìm đường ngắn và nhanh nhất đến địa chỉ đó. Sau đây, tôi sẽ chia sẻ một số kinh nghiệm và chi tiết một số quy luật với góc nhìn mang tính nghiệp vụ, theo tư duy của một nhà chiến thuật để nhanh chóng xác định được địa chỉ cháy:

Số nhà được đánh theo thứ tự số tự nhiên tăng dần từ số 1; 2: số lẻ bên trái, số chẵn bên phải tính từ gốc chuẩn.

Gốc chuẩn tính từ bưu điện trung tâm; các gốc tiếp theo tính từ đường chính ra

đường nhánh; từ đường vào ngõ, hẻm; rồi từ ngõ vào ngách có lộ giới nhỏ hơn.sang hẻm có lộ giới nhỏ (nếu ngõ, hẻm có 2 đầu); tính từ Đông sang Tây, Bắc xuống Nam; từ bờ sông hướng vào bên trong (thường ở các khu phố cổ theo quan điểm phong thủy "nhất cận thị, nhị cận giang").

Tên phường, quận thường thể đặt trùng với tên đường phố chính trên địa bàn.

Không đặt tên lặp lại trong phạm vi cùng một thành phố (trừ khi sáp nhập như ở TP Hồ Chí Minh, tên phố Huỳnh Mẫn Đạt có cả ở quận 5 và Bình Thạnh; cùng tồn tại phố Quang Trung (Gò Vấp) và đường Nguyễn Huệ (quận I). Tại Hà Nội, sau khi sáp nhập với Hà Tây, hiện đang có cả địa danh: thị xã Sơn Tây và phố Sơn Tây (quận Ba Đình); tên phố Phùng Hưng có ở cả 3 nơi (quận Hoàn Kiếm, quận Hà Đông, thị xã Sơn Tây).

Cách đánh số nhà theo quy định đối với các đường vành đai của TP Hồ Chí Minh là tăng dần theo hướng ngược chiều kim đồng hồ; trong khi của Hà Nội thì lại theo hướng thuận chiều kim đồng hồ.

Chỉ huy chữa cháy cũng cần chú ý:

Trong khi nói hoặc cách ghi trên của một số văn bản, địa chỉ được gọi tắt: số a/b/c/d, phố X, phường Y dẫn tới sự hiểu khác nhau giữa miền Nam và miền Bắc, cụ thể: ở T.P Hồ Chí Minh, địa chỉ trên được hiểu là: hẻm chính a /hẻm nhánh b/ hẻm cụt c/ số nhà d, phố X, phường Y; ở Hà Nội có nơi hiểu như trên, song đa phần được hiểu là: số nhà A/ hẻm B/ ngách C/ ngõ D, phố X, phường Y. Có nơi gọi tên số hẻm theo số nhà liền kề hẻm; có nơi đặt theo tên riêng (ngõ Gạch, ngõ Huế) hoặc goi theo thứ tự riêng của ngõ tính từ đầu phố.

Một số địa danh dễ gây nhầm lẫn về âm tiết như: Phúc La với Phú La, Văn Quán với Văn Phú, Trần Thái Tông với Lê Thái Tông, Trần Nhật Duật với Trần Thận Duật; hoặc nhầm về cách phát âm Nam - Bắc như: Ngô Thời Nhiệm (thực chất là Ngô Thì Nhậm)… Những điều này dễ gây nhầm lẫn khi nhận thông tin dẫn đến điều động sai lực lượng phương tiện.

Khi nhận tin báo, bộ phận trực tin cần hỏi và ghi chép đầy đủ địa chỉ cháy. Hỏi lại người báo tin về địa chỉ đầy đủ; đọc rõ, tách số nhà, tên hẻm, ngõ, ngách, tổ, khu phố và tên đường, phường, quận; hỏi xem có gần công trình công cộng hay nhà cao tầng nào, xe chữa cháy, cứu hộ có tiếp cận được không?… Khi có thời gian, cần tranh thủ truy cập vào bản đồ số ("Google maps" hay "VietMap") để bổ sung thêm thông tin.



Chỉ huy cần chú ý số nhà chẵn hay lẻ để lực lượng chữa cháy tìm ở bên trái hay phải; số nhà đó có số thứ tự nhỏ hay lớn để tiếp cận từ đầu hay từ cuối phố; hoặc đi tắt từ đường ngang song song rồi rẽ cắt sang.

Xác định đường, phố đó là: đường một chiều tuyệt đối (rất hẹp ngang) hay một chiều ô tô (hẹp ngang)… để cho xe chữa cháy đi ngược hay xuôi chiều.

Tính tới đặc điểm riêng tùy từng thời điểm như: tắc đường vào khoảng thời gian nào? chỉ tắc theo chiều vào nội thành buổi sáng và chiều ra vào buổi chiều tối (đường Hồ Tùng Mậu ở Hà Nội; xa lộ Hà Nội ở TP Hồ Chí Minh); chợ hay trường học chỉ kẹt xe vào từng thời điểm…).

Qua địa chỉ, chỉ huy chữa cháy có thể nắm được một phần thông tin của cơ sở bị cháy. Ví dụ: cháy ở địa chỉ số 51, hẻm 191, ngách 50, ngõ 29, (số 51/191/50/29) phố Hoàng Minh thì có thể nhận định đây là nhà dân, kết cấu nhà ống, một mặt tiền, xa phố chính, xe chữa cháy không tiếp cận được, không có nguồn nước chữa cháy, có thể nằm trên địa bàn phường Hoàng Minh.

Khi báo và nhận tin, ngoài các địa danh trùng tên đã đề cập ở trên, chỉ huy và chiến sỹ trực thông tin cần chú ý các địa danh giống âm tiết dễ gây nhầm lẫn…

Khi nhận tin chữa cháy và cứu hộ xe ô tô bị nạn, chỉ huy chữa cháy cần xác định vị trí xe bị nạn đó gần số nhà nào, nếu là đường hai tầng thì ở tầng trên hay dưới; gần công trình nào, hướng từ chiều nào đến?

Khi xe bị nạn trên đường cao tốc; đường trên cao, chỉ huy phải cho lực lượng phương tiện tiếp cận xe bị nạn bằng chiều đường ngược lại, để đề phòng kẹt xe, tuy nhiên cần hết sức chú ý; đi chậm vào làn "dừng khẩn cấp", sát về phía mép đường và liên tục dùng đèn còi ưu tiên kết hợp loa thông báo. Song song với đó cần cho một "mũi" khác chạy theo đường gom (hoặc tầng dưới) đề phòng tắc đường và thuận tiện cho việc truyền nước cho xe trên cao tốc khi cần.

Trong công tác chữa cháy và CNCH thì việc đến được hiện trường sớm/muộn có thể là ranh giới giữa thành công và thất bại; liên quan đến tính mạng con người và tài sản vật chất có giá trị lớn. Vì vậy, từ các quy luật và những điểm chú ý trên về đường phố, số nhà, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, rút ngắn được thời gian đến hiện trường, đòi hỏi lực lượng chữa cháy phải tìm hiểu kỹ địa bàn mình phụ trách; mỗi chỉ huy chữa cháy cần phải làm tốt những nhiệm vụ sau đây.

Một là, nghiên cứu những văn bản quy định về lĩnh vực này của cả cấp trung ương và địa phương tỉnh thành nơi cơ quan mình đang quản lý.

Hai là, ngoài thực tế việc quy định đặt tên đường phố, đánh số nhà trên địa bàn phụ trách của đơn vị, cần xét tới các đặc điểm riêng biệt để rút ra các quy luật cho bản thân.

Ba là, phổ biến các quy luật đó cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ; đặc biệt là lái xe chủ động trong việc tiếp cận địa điểm cháy và huy động lực lượng chi viện.

Bốn là, tham mưu với các cấp có thẩm quyền về việc đặt tên, đánh số sao cho phù hợp với các văn bản pháp lý, thuận tiện cho việc chỉ dẫn báo cháy và tiếp cận của lực lượng chữa cháy.

Năm là, phổ biến địa chỉ đơn vị Cảnh sát PCCC quản lý địa bàn và đơn vị chữa cháy gần nhất trên phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết.■

GÓC NHÌN 114

HIỂM HOẠ TỪ "CHUỒNG CỌP" TẠI CÁC CHUNG CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THÁI THỤY

Tại nhiều tòa nhà tái định cư, nhà tập thể cũ ở Hà Nội, việc người dân tự ý cơi nới, tăng thêm diện tích căn hộ bằng cách làm thêm các lồng sắt là điều không còn lạ mắt. Những lồng sắt này trông chẳng khác gì với những cái chuồng cọp treo lơ lửng khắp các chung cư, gây mất thẩm mỹ và đặc biệt là ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chữa cháy và nguy cơ thoát hiểm khi xảy ra cháy, nổ. Và "chuồng cọp" đã và đang trở thành một "vấn nạn" nhức nhối trong công tác PCCC trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay.

Bùng phát "chuồng cọp" tại các chung cư

Theo số liệu thống kê của Sở Xây dựng Hà Nội, Hà Nội hiện có khoảng 1.579 nhà chung cư cũ chủ yếu được xây dựng từ năm 1960 đến cuối những năm 1990 tập trung tại các khu vực Giảng Võ, Ba Đình, Trung Tự, Thanh Xuân... Trước đây, khi việc quản lý của cơ quan chính quyền còn chưa quyết liệt, chặt chẽ, tại các chung cư cũ dạng này xảy ra hiện tượng, người dân đều "nhìn nhau" cơi nới, tăng diện tích sử dụng bằng các "chuồng cọp" tự phát. Đó là những lồng sắt có diện tích từ 10 - 15m^2, được làm bằng những vật liệu kiên cố với hàng rào sắt, đổ bê tông... được nhiều gia đình cơi nới thêm tăng thêm diện tích sinh hoạt: phơi quần áo, đặt máy giặt, bếp lò hoặc làm nhà kho, thậm chí còn để ngủ mà không tính đến sự nguy hiểm có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Tuy nhiên, hiện nay, việc xây dựng "chuồng cọp" không chỉ là "căn bệnh" cố hữu tại các chung cư cũ mà hiện nay đang có dấu hiệu bùng phát trở lại và lan sang ngay tại các tòa nhà cao tầng mới đưa vào sử dụng. Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính (quận Thanh Xuân), nơi tập trung nhiều toà chung cư cao tầng được xem là hiện đại nhất của Hà Nội, thế nhưng, chỉ sau vài năm đưa vào sử dụng, nhiều hộ dân đã cơi nới, xây "chuồng cọp" ở hầu hết các tòa chung cư ở đây. Tại các tòa nhà N5A, N5B, N5C, N5D; N6A, N6B... tất cả đều có những căn hộ được cơi nới. Đa phần đều là những khung sắt bao quanh ban công, một số bắn thêm tôn bao quanh khiến gây mất mỹ quan đô thị. Cách đó không xa là khu tái định cư Nam Trung Yên, toàn bộ ban công của các tòa nhà B10A, B10B, B11A, B11B… đều bị bít kín.

"Các tòa nhà chung cư ở đây cao từ 15 đến 21 tầng, được thiết kế xây dựng hiện đại, thế nhưng từ đầu năm 2009 đến nay, nhiều hộ trong tòa nhà đã xây dựng cơi nới ô thoát hiểm thành các phòng ở cho gia đình. Thậm chí, nhiều hộ dân còn công khai lấn chiếm cầu thang bộ. Hiện có khoảng 200 trường hợp vi phạm về trật tự xây dựng mà chủ yếu là cơi nới, xây chuồng cọp" - ông Hoàng Tùng ở khu nhà N2E – Trung Hoà, Nhân Chính nói.

Theo một cán bộ Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội cho biết: "Việc các hộ dân tự ý cơi nới, làm thêm các lồng sắt ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chữa cháy đặc biệt là công tác thoát nạn, thoát hiểm nếu xảy ra cháy. Vì đa phần các "chuồng cọp" kiểu này đều được gia cố bằng vật liệu kiên cố là sắt thép, bê tông... nên khi cháy xảy ra, lực lượng PCCC tiếp cận cứu người rất khó khăn. Chưa kể mất thời gian để cắt "chuồng cọp", tốc độ xử lý sự cố cháy, nổ, CNCH các nạn nhân cũng sẽ không dễ dàng.



Chuồng cọp tại khu chung cư Trung Kính - Yên Hòa - Cầu Giấy.
Ảnh: Internet

Chính việc người dân có thể do "vô tình" hoặc "cố ý" vi phạm hành lang xây dựng, lấn chiếm không gian không những đang gây mất mỹ quan đô thị, mà còn đang dần trở thành một hiểm hoạ tiềm ẩn khôn lường.

Tiềm ẩn các nguy cơ mất an toàn PCCC

Nhìn lại từ vụ cháy quán karaoke Trần Thái Tông khiến 13 người chết và hàng loạt vụ cháy khu chung cư cao tầng trong thời gian vừa qua, dư luận bỗng giật mình khi hàng loạt chung cư cũ, thậm chí cả những khu đô thị mới đang tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn khi xảy ra sự cố cháy, nổ, đặc biệt là việc vi phạm về hành lang thoát hiểm.

Thực tế cho thấy, việc cơi nới, làm "chuồng cọp", "lồng chim" của người dân tại các chung cư đã gây ra không it khó khăn cho công tác chữa cháy và cả tính mạng của gia đình mình khi xảy ra cháy, nổ. Qua khảo sát của phóng viên, có

thể dễ dàng nhận thấy, tại phần diện tích cơi nới, các gia đình thường để làm nhà kho, đặt bếp lò..., có gia đình còn sử dụng diện tích lấn chiếm làm bếp ăn gia đình khiến phần "chuồng cọp" tiềm ẩn không ít nguồn nhiệt và chất cháy, không đảm bảo về an toàn PCCC. Ngoài ra việc tự ý cơi nới xây dựng "chuồng cọp," lấn chiếm khoảng không vô tình kéo "nhà" gần sát với đường dây điện, dây cáp viễn thông hơn. Ai có thể đảm bảo không có sự cố chập, cháy, nổ xảy ra, khi tất cả những vật liệu dễ cháy ở rất gần nhau như vậy. Và đến lúc đó, hậu quả sẽ tăng thêm gấp bội.

Không chỉ tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ, việc các gia đình đua nhau làm "chuồng cọp", khi xảy ra cháy dễ gây cháy lan từ nhà nọ sang nhà kia. Điển hình như vụ cháy tại khu nhà D11 - tập thể Nam Đồng (phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội) ngày 11/12/2013 là một minh chứng rõ ràng về việc mất an toàn của "chuồng cọp", gây cháy lan. Sau khi cháy tại căn hộ tầng 3, lửa tiếp tục bén lên nhiều căn hộ khác ở tầng 4, 5 và khiến nhiều căn hộ khác cũng bị ảnh hưởng. Do cửa các căn hộ xảy ra cháy khóa trái, mặt ngoài khu nhà vướng đầy "chuồng cọp" nên công tác cứu chữa rất khó khăn. Khi lực lượng Cảnh sát PCCC có mặt, do không có mặt bằng để triển khai phương tiện phá dỡ, buộc họ phải thay nhau quai búa phá khóa, phá "chuồng cọp"... vất vả cứu người.

Đặc biệt khi cơi nới, làm "chuồng cọp" kiên cố, người dân đã tự chặn lối thoát nạn, thoát hiểm của gia đình mình khi xảy ra cháy, nổ. Như vụ cháy ngày 8/5/2016 tại căn hộ số 406, Nhà A12, Khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc (Thanh Xuân, Hà Nội), đã khiến cả gia đình suýt mất mạng do địa điểm xảy cháy trên tầng 4 của khu tập thể, nằm trong con ngõ nhỏ, phía trước căn hộ vướng cầu thang, phía sau có hàn "chuồng cọp sắt" khiến lực lượng chữa cháy rất khó khăn trong việc tiếp cận hiện trường, không còn lối thoát nạn, thoát hiểm.

Và theo một chiến sỹ Phòng Cảnh sát PC&CC quận Cầu Giấy, chữa cháy chung cư rất khó khăn đặc biệt là chung cư cao tầng vì xe thang chỉ được khoảng chục tầng. Bên cạnh đó, ngán nhất là ở những chung cư bị bịt kín bởi "lồng chim", "chuồng cọp". Phần "chuồng cọp" thường được đỡ bởi dầm sắt, xung quanh lợp tôn kín mít nên khi có cháy xảy ra làm cản trở lối thoát nạn, khiến việc tiếp cận rất khó khăn. Đó là chưa kể đến nguy cơ "chuồng cọp" gặp cháy lâu, có thể đổ sập, đe dọa tính mạng nhân dân và lực lượng làm nhiệm vụ.



Hình ảnh "chuồng cọp" tại khu tập thể Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội. *Ảnh: Internet*

Cần sự vào cuộc quyết liệt của cơ quan chính quyền

Có thể nói, khi thiết kế chung cư, đơn vị chuyên môn phải tính toán kỹ lưỡng tất cả các mặt như độ chịu tải, lối thoát hiểm, khoảng trống lan can... Khi thiết kế được duyệt, tức là người sử dụng không được phép cơi nới thêm để gia tăng diện tích sử dụng.

Theo nhiều chuyên gia về lĩnh vực xây dựng quy hoạch cho rằng, việc xây dựng, cơi nới thêm diện tích của các hộ dân không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết cấu và chất lượng của các công trình, gây nguy cơ lún, nghiêng, đổ sập bất cứ lúc nào, mất vẻ mỹ quan đô thị.

Trước thực trạng trên, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng Hà Nội cho biết: "Việc các hộ dân tự ý xây dựng cải tạo những "chuồng cọp" đã gây ảnh hưởng tới không gian và kiến trúc của tòa nhà, hành vi vi phạm này sẽ bị xử lý theo Nghị định 180/2007/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị và trách nhiệm xử lý thuộc UBND cấp xã, phường quy định tại Điều 10 và Điều 17 của Nghị định này. Cần xử lý việc cơi nới cải tạo những lồng sắt và yêu cầu các hộ dân phải tự giác chấp hành việc tháo dỡ. Cần thiết, cũng có đủ chế tài theo quy định pháp luật để cưỡng chế và trả lại nguyên trạng ban đầu".

Theo các chuyên gia về PCCC của Trường Đại học PCCC, việc người dân tự ý cơi nới, thay đổi kết cấu xây dựng, cải tạo "chuồng cọp" là hết sức nguy hiểm, không những bịt lối thoát nạn, thoát hiểm khi xảy ra cháy, nổ mà còn gây cản trở rất nhiều cho lực lượng chữa cháy khi làm nhiệm vụ nếu hỏa hoạn xảy ra.

Trong khi những khu tập thể cũ trên địa bàn thành phố đang đợi chờ được xây dựng lại và ngày càng nhiều các khu chung cư mới sắp đưa vào sử dụng, thì ngay lúc này rất cần sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa của các cấp chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý những vi phạm, không để tiếp tục tái diện tình trạng "chuồng cọp", vi phạm hành lang xây dựng nghiêm trọng này. Đặc biệt là ý thức mỗi người dân trong việc chấp hành nghiêm các quy định trong hoạt động xây dựng, để tránh những tai họa đáng tiếc có thể xảy ra.■

ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC

Đại tá, PGS, TS. VŨ VĂN BÌNH
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Bất kỳ một ngành nào để hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt các mục đích đề ra đều phải có biện pháp tiến hành phù hợp. Để hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC trong mỗi thời kỳ, mỗi giai đoạn, lực lượng Cảnh sát PCCC đều có những biện pháp công tác phù hợp. Luật PCCC quy định: PCCC là trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên lãnh thổ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC. Để đảm bảo an toàn PCCC cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành nhiều biện pháp nghiệp vụ, trong đó biện pháp điều tra cơ bản (ĐTCB) về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là biện pháp khởi nguồn và quan trọng nhất.

Công tác ĐTCB của lực lượng Cảnh sát PCCC là hoạt động điều tra, nghiên cứu, thu thập rộng rãi, tích luỹ có hệ thống, phân tích, đánh giá những thông tin có liên quan đến công tác PCCC ở một địa bàn, khu vực, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Trước bối cảnh công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đô thị hoá đang diễn ra nhanh chóng thì công tác PCCC và đảm bảo an toàn PCCC trở thành vấn đề nóng bỏng và là tâm điểm của nước ta.

Theo thống kê của lực lượng Cảnh sát PCCC, trong 3 năm gần đây (2014, 2015, 2016), trung bình mỗi năm cả nước xảy ra 2.724 vụ cháy, làm chết 84 người và bị thương 194 người, thiệt hại về tài sản 1.348,5 tỷ đồng. Đáng chú ý là các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng chỉ chiếm 1,1% tổng số các vụ cháy nhưng thiệt hại do cháy lớn gây ra chiếm đến 73,65% tổng số thiệt hại do tất cả các vụ cháy gây ra. Cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng xảy ra chủ yếu ở các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm các cơ sở sản xuất có quy mô lớn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, các cơ sở sản xuất kinh doanh các mặt hàng dễ cháy, nổ có diện tích mặt bằng sản xuất, kinh doanh rộng, trữ lượng hàng hoá, nguyên vật liệu sản xuất lớn. Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan. Một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác PCCC&CNCH. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về phòng, chống cháy, nổ và CNCH chưa được quan tâm đúng mức; chưa tạo được ý thức thường trực về phòng ngừa cháy, nổ trong các tầng lớp nhân dân; phong trào Toàn dân tham gia PCCC chưa sâu rộng. Quản lý nhà nước về PCCC hiệu lực, hiệu quả chưa cao; vi phạm các quy định về PCCC còn phổ biến. Phương tiện PCCC và CNCH và các điều kiện hạ tầng bảo đảm chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Lực lượng Cảnh sát PCCC còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên, nghiệp vụ của cán bộ, chiến sỹ vẫn còn nhiều hạn chế; nhiều cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC chưa được lập hồ sơ quản lý; việc khai thác kết quả từ ĐTCB phục vụ công tác PCCC còn nhiều hạn chế.

Để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng, chống cháy, nổ xảy ra, đặc biệt là những vụ cháy lớn gây hậu quả nghiêm trọng thì việc tiến hành thực hiện ĐTCB về PCCC đối với tất cả các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nói chung, đặc biệt các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng của lực lượng Cảnh sát PCCC là hoạt động có tính khởi nguồn và là cơ sở quan trọng để định hướng và thực hiện các mặt công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC là nơi sản xuất, kinh doanh, công trình công cộng, trụ sở làm việc, khu chung cư và các công trình độc lập quy định tại Điều 5 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC nhưng có yêu cầu cao về bảo đảm an toàn PCCC được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Ngày 01 tháng 4 năm 2013, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BCA-C41 về việc tập trung chấn chỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới và các Thông tư 18,19, 20, 21, 22/2013/TT-BCA-C41 quy định về công tác điều tra cơ bản; công tác sưu tra; công tác xác minh hiềm nghi; công tác đấu tranh chuyên án; công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân; Hướng dẫn số 3557/HD-C41-C53 ngày 10/9/2013 của Tổng cục Cảnh sát Phòng chống tội phạm (nay là Tổng cục Cảnh sát) về công tác nghiệp vụ cơ bản. Theo quy định của Thông tư số 18/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được thực hiện công tác ĐTCB các vấn đề liên quan đến công tác PCCC&CNCH ở các địa bàn, khu vực trọng điểm; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

Địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC là phạm vi địa lý mà ở đó có nhiều cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và có đặc điểm, tính chất, nguy cơ cháy, nổ cao chứ không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là cơ sở) cần lập hồ sơ ĐTCB là các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC thuộc Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Công an về công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã kịp thời có Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2017 về việc thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC. Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã hướng dẫn chi tiết: Cách xác định đối tượng, nội dung cần tiến hành ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC, đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Quy trình thực hiện ĐTCB; Phân công, phân cấp trong ĐTCB.

Nhận thức đúng đắn vấn đề, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác ĐTCB về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phục vụ công tác PCCC, là một trong những mặt công tác nghiệp vụ quan trọng góp phần thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC, cho nên trong thời gian qua đã được lãnh đạo lực lượng Cảnh sát PCCC tiến hành triển khai ở tất cả các cấp đơn vị, tổ chức tập huấn cho cán bộ, chiến sỹ nắm vững nội dung Chỉ thị số 02; các Thông tư số 18, 19, 20, 21, 22/ 2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ Công an quy định về công tác nghiệp vụ cơ bản và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện đúng, đầy đủ, hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được

giao và đã thu được những kết quả nhất định; việc khai thác, sử dụng kết quả điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC tương đối hiệu quả. Điều này thể hiện qua thực tế, đó là, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, tính đến hết năm 2016, số lượng cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên toàn quốc là 222.017 cơ sở, trong đó có 102.532 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ (chiếm 46,18%). Toàn lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành ĐTCB 100% các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và đã lập hồ sơ quản lý 113.638 cơ sở (đạt 51,2%). Từ kết quả ĐTCB đã kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về PCCC, từ đó đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phù hợp để phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ xảy ra.

Tuy nhiên, qua thực tế triển khai thực hiện công tác điều tra cơ bản nói chung, điều tra cơ bản các cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ nói riêng của lực lượng Cảnh sát PCCC còn bộc lộ khó khăn, hạn chế, đó là:

Thứ nhất, việc phân công ĐTCB đối với địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC; các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC chủ yếu dựa trên địa giới hành chính dẫn đến việc phối hợp giữa các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát PCCC tại địa phương chưa cao; sự phối hợp giữa cán bộ phụ trách địa bàn, cán bộ kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC với cán bộ Cảnh sát khu vực của Công an địa phương còn thiếu sự thống nhất trong thực hiện.

Thứ hai, công tác ĐTCB mới chủ yếu thu thập tài liệu bằng biện pháp hành chính, việc xác minh thông tin chưa được trú trọng, vì vậy tình hình và thực trạng của cơ sở nắm được chưa sâu, chưa kịp thời. Việc khai thác kết quả từ ĐTCB phục vụ công tác PCCC còn nhiều hạn chế.

Thứ ba, tiến độ thực hiện ĐTCB còn chậm, nhất là việc lập và đăng ký hồ sơ còn chậm và chất lượng chưa đảm bảo yêu cầu.

Khó khăn và hạn chế nêu trên xuất phát từ các nguyên nhân sau đây:

Nguyên nhân khách quan:

- Chưa có văn bản quy định cụ thể về bộ máy tổ chức và biên chế cán bộ làm công tác nghiệp vụ cơ bản.
- Số lượng cán bộ làm công tác ĐTCB còn rất thiếu và rất mỏng.
- Lực lượng Cảnh sát PCCC chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác nghiệp vụ cơ bản, mặc dù đã được tập huấn nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu, trình độ chuyên, nghiệp vụ của cán bộ, chiến sỹ vẫn còn nhiều hạn chế.
- Các địa bàn, khu vực, các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nói chung, đặc biệt các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng ngày càng phát triển nhiều và nhanh, rất rộng và phức tạp.

Nguyên nhân chủ quan:

- Thủ trưởng và lãnh đạo, chỉ huy các cấp chưa quan tâm chỉ đạo quyết liệt và đầu tư đúng mức cho công tác nghiệp vụ cơ bản nói chung, ĐTCB về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng.
- Một bộ phận cán bộ, chiến sỹ chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng và yêu cầu, nhiệm vụ của công tác ĐTCB.
- Các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện còn hạn chế; chế độ chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ thực hiện công tác ĐTCB chưa tương xứng, chưa xây dựng được cơ chế, chính sách, tiêu chí khen thưởng hợp lý đối với các đơn vị, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác nghiệp vụ cơ bản nói chung, công tác ĐTCB nói riêng.
- Công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra công tác ĐTCB ở một số đơn vị đôi lúc thiếu thường xuyên, sâu sát để kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

Thời gian tới, tình hình kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ đô thị hoá nhanh, biến đổ khí hậu, hạn hán, hanh khô kéo dài ở nhiều vùng còn nghiêm trọng hơn, sẽ tác động lớn đến tình hình cháy, nổ và làm cho tình hình cháy, nổ sẽ diễn biến hết sức phức tạp và khó lường; các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, đặc biệt là các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có xu hướng gia tăng. Để khắc phục khó khăn, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiệp vụ cơ bản nói chung, công tác ĐTCB các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng của Cảnh sát PCCC, đáp ứng yêu cầu chủ động kiểm soát tình hình, chủ động phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra, sẵn sàng chữa cháy kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu tới mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do cháy, nổ gây ra, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, lực lượng Cảnh sát PCCC cần tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt một số vấn đề sau đây:

Một là, về phía Bộ Công an:

Cần có văn bản quy định cụ thể về bộ máy tổ chức và biên chế cán bộ làm công tác nghiệp vụ cơ bản.

Hai là, đối với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH:

- Cần thành lập Ban Chỉ đạo công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và chỉ đạo công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC, đặc biệt là ĐTCB các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.
- Cần hướng dẫn sâu hơn và cụ thể hơn nội dung ĐTCB đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Đặc biệt là các cơ sở: cảng hàng không, cảng biển; các công trình ngầm; cơ sở hạt nhân, cơ sở sản xuất vật liệu nổ; cơ sở khai thác, chế biến, sản xuất sản phẩm dầu mỏ; công trình trong hang hầm có hoạt động sản xuất, bảo quản, sử dụng chất cháy, nổ… Vì mỗi một loại cơ sở có tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ rất khác nhau.
- Phối hợp với Cục C42 - Tổng cục Cảnh sát định kỳ tổ chức tập huấn chuyên sâu về công tác nghiệp vụ cơ bản cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Ba là, đối với Trường Đại học PCCC:

Nghiên cứu, xây dựng bổ sung vào chương trình đào tạo môn học: Công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC và sớm tổ chức giảng dạy môn học này trong nhà trường để kịp thời đáp ứng nguồn nhân lực thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản cho lực lượng Cảnh sát PCCC.

Bốn là, đối với Cảnh sát PCCC các địa phương:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư, Chỉ thị, Hướng dẫn của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH về công tác nghiệp vụ cơ bản.
- Cần thành lập Ban Chỉ đạo công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PC&CC ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tập trung quản lý và chỉ đạo công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC, đặc biệt là ĐTCB các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.
- Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng để thực hiện tốt công tác nghiệp vụ cơ bản, tổ chức cho tất cả cán bộ thực hiện công tác nghiệp vụ cơ bản được tập huấn chuyên sâu về công tác này.
- Xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch cụ thể thực hiện công tác ĐTCB về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ hàng năm. Phân công, phân cấp rành mạch; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, xuyên suốt giữa điều tra cơ bản về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ với các hoạt động nghiệp vụ khác. Nắm chắc tình hình địa bàn, khu vực, cơ sở; kịp thời phát hiện bổ sung cơ

(Xem tiếp trang 49)

MỘT SỐ Ý KIẾN TRAO ĐỔI VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU TRA CƠ BẢN, PHÂN LOẠI CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM CHÁY, NỔ CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮACHÁY

Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

1. Một số khái niệm

Điều tra là hoạt động thu thập thông tin, tài liệu, tư liệu và các tình hình có liên quan để làm rõ sự thật về một sự vật, hiện tượng xảy ra trong thực tế nhằm phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Điều tra được tiến hành dưới nhiều hình thức: trực tiếp, gián tiếp, công khai, bí mật, cơ bản, ban đầu, bổ sung, nghiên cứu, điều tra lại, theo diện rộng hay theo điểm… Mỗi một hình thức điều tra nêu trên có mục đích và nhiệm vụ cụ thể nên khi tiến hành cần lựa chọn phương pháp, chiến thuật điều tra cho phù hợp mới mạng lại hiệu quả.

Điều tra cơ bản là hoạt động thu thập, tích lũy và nghiên cứu có hệ thống, toàn diện những thông tin, tài liệu, tư liệu và các tình hình có liên quan về sự vật, hiện tượng xảy ra, trên cơ sở đó, đề ra các chủ trương, kế hoạch, biện pháp giải quyết nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Công tác điều tra cơ bản là các công việc mà cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra cơ bản đối với những đối tượng, nội dung và phương pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc hình thức điều tra nghiên cứu là hoạt động của tổ chức, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiến hành thu thập các thông tin, tài liệu, tư liệu và tình hình có liên quan về quy mô, tính chất, mức độ nguy hiểm cháy, nổ và sự cố tại các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội, làm căn cứ để phân loại cơ sở theo quy định, phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH nhằm ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hại do cháy, nổ và sự cố gây ra.

Dưới góc độ quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, thuật ngữ cơ sở được Luật PCCC quy định là từ gọi chung cho nhà máy, xí nghiệp, kho tàng, trụ sở làm việc, bệnh viện, trường học, rạp hát, khách sạn, chợ, trung tâm thương mại, doanh trại lực lượng vũ trang và các công trình khác. Trong một cơ quan, tổ chức có thể có một hoặc nhiều cơ sở. Đối với nhà, công trình đa chức năng (phức hợp) có nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân thuê làm văn phòng, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh… thì việc xác định cơ sở theo hướng dẫn tại Điều 7 Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23. Cơ sở có thể nguy hiểm cháy, nổ hoặc không nguy hiểm cháy, nổ.

Cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ là cơ sở trong đó có một số lượng nhất định chất nguy hiểm cháy, nổ theo quy định của Chính phủ. Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (Phụ lục I), danh mục cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ (Phụ lục II), danh mục cơ sở thuộc diện phải thông báo với cơ quan Cảnh sát PCCC về việc bảo đảm các điều kiện an toàn PCCC trước khi đưa vào sử dụng (Phụ lục III) và danh mục dự án, công trình do cơ quan Cảnh sát PCCC thẩm duyệt thiết kế về PCCC (Phụ lục IV).

Phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC là một trong những biện pháp nghiệp vụ cơ bản của Cảnh sát PCCC được thực hiện thông qua kết quả điều tra, khảo sát các thông tin, tư liệu, số liệu về quy mô, đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ… được tiến hành hàng năm và phải thường xuyên rà soát, bổ sung sau mỗi lần kiểm tra PCCC đối với cơ sở.

Kết quả phân loại là căn cứ pháp lý quan trọng để mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân theo chức trách được giao thực hiện các nhiệm vụ sau: Phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ thành loại I, II và III; Phân công, phân cấp về quản lý PCCC&CNCH đối với cơ sở; Nghiên cứu xây dựng các chương trình, kế hoạch, định hướng, quy định quản lý về PCCC&CNCH phù hợp với loại nguy hiểm cháy, nổ. Xác định, nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể quản lý trong việc chấp hành chấp hành và thực hiện các quy định về an toàn PCCC. Xác định trọng tâm, trọng điểm và các phương pháp biện pháp công tác theo địa bàn, chuyên ngành, chuyên đề.

Từ những phân tích ở trên, để công tác điều tra cơ bản phục vụ phân loại cơ sở của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đạt được mục đích, cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Việc thu thập thông tin phục vụ phân loại cơ sơ theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ phải do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện theo chức năng. Trách nhiệm trước hết là người đứng đầu cơ sở, cơ quan quản lý của lực lượng Cảnh sát PCCC là người xây dựng các văn bản, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện.
- Mọi thông tin về cơ sở phải khách quan và toàn diện, phản ánh đầy đủ các yếu tố và điều kiện tạo nên sự nguy hiểm cháy, nổ. Cả những thông tin có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc đảm bảo an toàn PCCC đối với cơ sở.
- Quá trình thu thập thông tin phải thực hiện theo quy trình và quy định.
- Các thông tin phải được tổng hợp, đánh giá theo tiêu chí an toàn cháy, nổ và đảm bảo độ tin cậy.
- Nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu chính của công tác PCCC&CNCH là hạn chế đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hai do cháy, nổ và sự cố xảy ra tại cơ sở.

2. Thực trạng hoạt động điều tra cơ bản để phân loại cơ sở về PCCC

Để tiến hành phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ theo quy định tại các Phụ lục của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, ngày 27/8/2009, Tổng Cục trưởng Tổng cục Cảnh sát ban hành Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23 về việc phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Điều 4 của Quy định nêu những nội dung cần điều tra khảo sát để phân loại cơ sở bao gồm:

- Số lượng và mặt bằng bố trí các hạng mục, bộ phận thuộc cơ sở.
- Quy mô và đặc điểm hoạt động có liên quan đến công tác PCCC.
- Tính chất nguy hiểm cháy, nổ.
- Công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC.
- Công tác kiểm tra an toàn PCCC.
- Đường giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.
- Tổ chức lực lượng PCCC, lập và thực tập

phương án chữa cháy.

- Các hệ thống PCCC và phương tiện chữa cháy được trang bị.

- Điều kiện thông tin, liên lạc phục vụ báo cháy và chữa cháy.

- Các vụ cháy đã xảy ra ở cơ sở, nguyên nhân, thiệt hại của mỗi vụ.

- Những vi phạm quy định về PCCC đã xử lý hành chính.

- Những thay đổi của cơ sở có liên quan đến công tác PCCC.

Ngoài ra, quy định ban hành kèm theo mẫu phiếu quản lý cơ sở về PCCC (mẫu số 1) gồm 24 tiêu mục. Điều 6 quy định các tiêu chí để xác định loại cơ sở thành loại I, II và III bao gồm: Mức độ nguy hiểm cháy, nổ (hạng sản xuất); Quy mô, đặc điểm và tính chất hoạt động (bậc chịu lửa, diện tích, khối tích, công năng, loại và số lượng chất cháy…) và cấp quản lý hành chính (cấp Trung ương; cấp tỉnh, thành phố; cấp quận, huyện, thị xã), xem (Phụ lục số I) và Điều 7 hướng dẫn việc xác định và phân loại đối với các cơ sở đặc thù.

Những nội dung nêu trong quy định là cơ bản, khá toàn diện về những thông tin cần thiết để phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ phục vụ cho quản lý. Tuy nhiên, qua đối chiếu các quy định nêu trên với hệ thống lý luận khoa học PCCC và thực trạng tình hình cháy, nổ và sự cố cũng như thiệt hại do chúng gây ra trong thời gian qua,cho thấy còn những tồn tại, thiếu sót về một số phương diện sau:

- Trước hết dưới góc độ lý luận khoa học PCCC: Như Mục 4 Điều 3 Luật PCCC, giải thích từ ngữ cho rằng: "Cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là cơ sở trong đó có một số lượng nhất định chất nguy hiểm về cháy theo quy định của Chính phủ". Hiểu như vậy là không đúng bản chất, đầy đủ và toàn diện về lý thuyết quá trình cháy và sự nguy hiểm cháy, nổ, bởi mới chỉ nêu một yếu tố là chất cháy, còn các yếu tố và các điều kiện khác liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc phát sinh, phát triển và sự nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở lại không được đề cập đến. Chính vì thế, nên nội dung phiếu quản lý cơ sở về PCCC (mẫu số 1) và bảng phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (phụ lục 1) trong Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23 không đầy đủ. Ví dụ như thiếu yếu tố nguồn nhiệt và các điều kiện gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng con người khi xảy ra cháy, nổ… Những thiếu sót nêu trên làm hạn chế chất lượng phiếu điều tra,khảo sát về PCCC đối với cơ sở.

- Về thực tiễn, tình hình cháy, nổ xảy ra và thiệt hại do chúng gây ra trong thời gian qua có xu hướng gia tăng. Đặc biệt,có nhiều vụ cháy tuy diện tích cháy không lớn nhưng lại gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản như theo quy định phân loại đám cháy được nêu trong văn bản Hướng dẫn số 3514/2015/C66 ngày 24/7/2015 phân loại đám cháy lớn, trung bình, nhỏ và đám cháy gây thiệt hại nghiêm trọng. Loại đám cháy này thời gian qua đã thường xảy ra đối với nhà dân hoặc loại nhà có diện tích sàn nhỏ đa chức năng vừa làm nơi ở và vừa sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các khu dân cư, nhưng cho đến nay, loại hình cơ sở này không được bổ sung vào danh sách để điều tra cơ bản phân loại quản lý về PCCC…

- Về ý thức trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát về cơ sở của chính cơ sở và cán bộ kiểm tra quản lý vẫn còn có nơi, có lúc chưa sâu sát và toàn diện. Nhiều thông tin về sự nguy hiểm cháy, nổ và thông tin khác có liên quan đến việc đảm bảo an toàn PCCC không được phát hiện và bổ xung kịp thời vào phiếu quản lý cơ sở. Đã có không ít trường hợp cán bộ kiểm tra, không nắm chắc được số lượng và chủ thể quản lý cơ sở, không nắm được tính nguy hiểm của chất cháy và cách bố trí, bảo quản chất cháy, các dạng nguồn nhiệt có thể gây cháy có trong cơ sở. Điển hình là vụ cháy xảy ra ở Công ty Kwong Lung Meko TP Cần thơ ngày 23/3/2017 đến khi chữa cháy mới phát hiện trong nhà kho bị cháy có trữ chứa khoảng 16.000 lít chất lỏng nguy hiểm cháy. Đó là còn chưa đề cập tới những thông tin, di biến động khác của cơ sở có ảnh hưởng đến an toàn PCCC như vấn đề bảo hiểm cháy; đốt để lấy bảo hiểm; đốt để phá hoại, đốt để phi tang do nhập thiết bị công nghệ cũ, do tham nhũng… những dấu hiệu này rất cần khi tiến hành điều tra cơ bản đối với các cơ sở để có biện pháp chủ động phòng ngừa.

- Cần xem xét lại và làm rõ nội dung và phạm vi quản lý hành chính về PCCC gồm: cấp Trung ương; cấp tỉnh, thành và cấp huyện. Với tư duy mới về quản lý hành chính hiện nay của Đảng và Chính phủ thi cách phân công, phân cấp hiện nay của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không còn phù hợp. Thủ tướng Chính phủ đã thể hiện rõ quan điểm, chức năng của Chính phủ là kiến tạo và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện. Vì thế, cơ quan quản lý hành chính nhà nước về PCCC cấp Trung ương chỉ tập trung vào thực hiện đúng chức năng của mình là cơ quan kiến tạo về chủ trương, biện pháp, xây dựng các quy chế, quy định, cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý để cơ sở thực hiện, chứ không bao biện, làm thay, can thiệp quá sâu vào việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể của cơ sở. Như vậy, đã đến lúc lãnh đạo PCCC các cấp, phải mạnh dạn đổi mới nhận thức, tư duy quản lý và phương thức làm việc. Phải xác định và khẳng định, việc đảm bảo an toàn PCCC là phải do chính cơ sở làm và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, lực lượng Cảnh sát PCCC với chức năng quản lý là cơ quan kiến tạo và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Công tác điều tra cơ bản về PCCC cũng vậy, trước hết phải do người đứng đầu và lực lượng PCCC cơ sở thực hiện, cán bộ kiểm tra PCCC phụ trách cơ sở hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả đạt được theo quy định.

3. Một số giải pháp

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, để công tác điều tra cơ bản phục vụ việc phân loại cơ sở để quản lý về PCCC đạt kết quả tốt, theo chúng tôi, cần tập trung vào giải quyết các vấn đề chính sau:

- Các cấp lãnh đạo, chỉ huy về PCCC cần dám và mạnh dạn đổi mới tư duy trong nhận thức và phương thức quản lý theo Điều 4 Luật PCCC và chủ trương 4 tại chỗ trong tổ chức và hoạt động PCCC ở cơ sở. Sớm ban hành các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm cho các cơ quan quản lý hành chính các cấp đối với công tác PCCC và yêu cầu phải chấp hành nghiêm chỉnh trong quá trình thực hiện. Kiên quyết khắc phục tư tưởng ỷ lại của cơ sở và bao biện, làm thay của cơ quan quản lý.

- Rà soát và bổ xung những tiêu chí, danh mục còn thiếu trong nội dung phiếu quản lý và bảng phân loại cơ sở về PCCC trong Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23. Đặc biệt cần nhấn mạnh đến các yếu tố nguy hiểm có thể dẫn đến chết người khi đám cháy xảy ra ở cơ sở.

- Xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân do thiếu tinh thần trách nhiệm, thực hiện các nhiệm vụ điều tra cơ bản về PCCC có nhiều thiếu sót làm ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động PCCC&CNCH của cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật PCCC (2001) và Luật PCCC (2013).

2. Từ điển bách khoa Công an nhân dân Việt nam. HN 2005.

3. Tổng cục Cảnh sát. Quy định phân loại cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC Quy định số 4312/2009/QĐ-C11-C23.

4. Cục PCCC&CNCH. Hướng dẫn số 3514/2015/C6 Phân loại đám cháy.

ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Đại tá, PGS, TS. ĐÀO HỮU DÂN
Nguyên Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS. PHẠM KHẮC LỊCH
Phó trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC

1. Khái niệm về điều tra cơ bản, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác điều tra cơ bản, ngày 22/01/1977, Bộ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-BNV về công tác điều tra cơ bản, lập phiếu các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, độc. Ban hành cùng bản Chỉ thị là Quy định về công tác điều tra cơ bản, lập phiếu các cơ sở, trong đó xác định rõ đối tượng, nội dung điều tra cơ bản; nguyên tắc, nội dung điều tra, lập phiếu; phương pháp tiến hành điều tra, lập danh sách, lập phiếu; phân cấp quản lý các cơ sở và việc bảo quản, sử dụng các tài liệu điều tra cơ bản, kèm theo đó là danh mục các đơn vị, cơ sở cần điều tra cơ bản phục vụ công tác PCCC, quản lý vật liệu nổ, chất độc (các cơ sở công nghiệp; điện; dầu khí; thương nghiệp; kho tàng; giao thông vận tải; văn hóa, kỹ thuật; giáo dục, y tế, xã hội; nông nghiệp; công trường; cơ quan; hợp tác xã tiểu thủ công; khu nhà ở, khu dân cư). Có thể nói, Chỉ thị số 03/CT-BNV là văn bản pháp lý đầu tiên đặt cơ sở cho công tác điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Thực hiện Thông tư số 18/2013/TT-BCA-C4 và Thông tư số 22/2013/TT-BCA-C41 ngày 01/4/2013 của Bộ Công an quy định công tác điều tra cơ bản, công tác xây dựng, sử dụng cộng tác viên bí mật của lực lượng Cảnh sát nhân dân, ngày 04/4/2016, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã có Hướng dẫn số 959/HD-C66-P1 về công tác nghiệp vụ cơ bản theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC. Theo đó, đối tượng điều tra cơ bản là địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC, các cơ sở thuộc diện quản lý công tác PCCC được quy định tại Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Điều tra cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC là hoạt động điều tra nghiên cứu, thu thập rộng rãi, có hệ thống thông tin, tài liệu về PCCC tại các địa bàn, khu vực trọng điểm, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC nhằm chủ động nắm tình hình, xây dựng, triển khai các chủ trương, kế hoạch phục vụ công tác quản lý, phòng ngừa cháy, nổ; tổ chức hoạt động chữa cháy và CNCH một cách có hiệu quả. Điều tra cơ bản là một nội dung trong công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC. Yêu cầu công tác điều tra cơ bản là phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định của Bộ Công an; bảo đảm thường xuyên, liên tục và có hệ thống; bảo đảm tính khách quan, chính xác và sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, các đơn vị có liên quan theo kế hoạch thống nhất.

Kiểm tra an toàn về PCCC của Cảnh sát PC&CC là hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong việc thực hiện pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC. Nội dung kiểm tra an toàn về PCCC bao gồm: Việc thực hiện các điều kiện an toàn về PCCC của cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình, rừng, phương tiện giao thông cơ giới; việc thực hiện trách nhiệm PCCC của từng đối tượng được quy định trong pháp luật về PCCC; việc chấp hành các quy định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC và yêu cầu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC. Cảnh sát PCCC có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hàng quý đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt bảo đảm an toàn về PCCC; 6 tháng hoặc 1 năm đối với các đối tượng còn lại và kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn về PCCC hoặc vi phạm quy định về PCCC và khi có yêu cầu bảo vệ đặc biệt. Mục đích của kiểm tra là nắm chắc tình hình công tác PCCC của các đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC; phát hiện kịp thời các sơ hở, thiếu sót trong tổ chức, thực hiện các biện pháp, phòng ngừa cháy, nổ; trong trang bị và quản lý phương tiện, thiết bị và các hệ thống PCCC; trong việc tổ chức lực lượng và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để chữa cháy… Từ kết quả kiểm tra để nghiên cứu, hướng dẫn, đề ra các biện pháp khắc phục những thiếu sót, vi phạm của cơ sở trong việc thực hiện các quy định về PCCC đồng thời xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về PCCC. Thông qua kiểm tra còn để phát hiện những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế hoạt động PCCC của các cơ sở để nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện hoặc đổi mới các biện pháp quản lý cũng như các biện pháp, giải pháp kỹ thuật phòng ngừa cháy, nổ đối với từng loại hình cơ sở, từng lĩnh vực, từng ngành và từng địa bàn.

Thanh tra PCCC là thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi tắt là thanh tra chuyên ngành PCCC). Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, Nghị định số 41/2014/NĐ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân, thanh tra chuyên ngành PCCC được hiểu là lĩnh vực thuộc thanh tra chuyên ngành Công an nhân dân, là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan Công an có thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật về PCCC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an. Mục đích hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về PCCC để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về PCCC; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về PCCC. Chủ thể của thanh tra chuyên ngành PCCC là Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Công an cấp tỉnh, Thanh tra Cảnh sát PCCC cấp tỉnh (thuộc hệ thống thanh tra nhà nước), Cục Cảnh sát PCCC&CNCH là đơn vị được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về PCCC&CNCH. Đối tượng của thanh tra chuyên ngành về PCCC là cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý về PCCC (Luật PCCC, các Nghị định của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an và của các Bộ, cơ quan ngang Bộ về PCCC; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC; các quyết định của UBND

các cấp về PCCC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước về PCCC của Bộ Công an.

2. Điểm tương đồng và khác biệt giữa công tác điều tra cơ bản, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC

Công tác điều tra cơ bản, công tác kiểm tra an toàn về PCCC và công tác thanh tra chuyên ngành PCCC đều là biện pháp công tác của chủ thể có thẩm quyền quản lý nhà nước về PCCC, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC là chủ thể trực tiếp, chủ yếu. Mục đích cơ bản của các hoạt động này đều thống nhất ở chỗ giúp cho việc chủ động nắm tình hình, thực trạng công tác phòng cháy và chữa cháy của đối tượng quản lý; phát hiện các sơ hở thiếu sót trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vi phạm quy định về PCCC và góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Đối tượng của công tác điều tra cơ bản, công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC tuy có những điểm cụ thể khác biệt nhưng đều thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC và phải chấp hành pháp luật về PCCC. Khi tiến hành điều tra cơ bản, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC, các chủ thể tiến hành đều phải xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện cần thiết và phải tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm tính khách quan, chính xác; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong quá trình tiến hành các hoạt động này.

Tuy có những điểm chung, công tác điều tra cơ bản với kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC có những điểm khác biệt về chủ thể, đối tượng, phương thức, thủ tục tiến hành.

Về chủ thể tiến hành: Chủ thể tiến hành điều tra cơ bản là cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC đồng thời có sự phối hợp đồng bộ với các lực lượng nghiệp vụ có liên quan (Cảnh sát Quản lý hành chính, Cảnh sát Kinh tế, Cảnh sát Giao thông, Công an phường, xã), rộng hơn nhiều so với chủ thể tiến hành công tác kiểm tra (chủ yếu do cán bộ làm công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện) và thanh tra chuyên ngành (do cơ quan thanh tra, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành PCCC, cộng tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra thực hiện).

Về đối tượng, nội dung: Đối tượng điều tra cơ bản là địa bàn, khu vực trọng điểm và các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC được quy định tại Phụ lục I Nghị định số 79/2014/NĐ-CP. Nội dung điều tra cơ bản về PCCC không chỉ là những thông tin, tài liệu, số liệu trực tiếp về PCCC mà còn cả những tình hình có liên quan đến quản lý nhà nước về PCCC. Theo đó, đối tượng, nội dung điều tra cơ bản rộng hơn so với đối tượng, nội dung kiểm tra an toàn về PCCC được quy định tại Điều 18 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và đối tượng nội dung công tác thanh tra chuyên ngành PCCC được quy định tại Nghị định số 41/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân. Tuy nhiên, ở đây cần có sự phân định, nếu như điều tra cơ bản để thu thập rộng rãi, có hệ thống thông tin, tài liệu nhằm nắm vững tình hình về PCCC của đối tượng điều tra thì công tác kiểm tra đi sâu nội dung về bảo đảm các điều kiện an toàn và trách nhiệm PCCC của các đối tượng quản lý; thanh tra chuyên ngành lại đi sâu vào nội dung về chế độ trách nhiệm của các chủ thể trong chấp hành, tổ chức thực hiện pháp luật về PCCC, có phân tích đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, đề nghị xử lý vi phạm và yêu cầu các giải pháp khắc phục.

Về phương thức và thủ tục thực hiện: Điều tra cơ bản sử dụng tổng hợp các phương pháp nhằm thu thập, xử lý, hệ thống hóa các tài liệu, số liệu, thông số kỹ thuật theo các tiêu chí phù hợp với đặc điểm từng loại đối tượng điều tra; việc tiến hành điều tra cơ bản phải được tiến hành thường xuyên, có hệ thống, kết quả điều tra phải được tập hợp trong hồ sơ quản lý, được lưu giữ, phục vụ cho công tác nghiên cứu, khai thác, sử dụng lâu dài, đồng thời phải lập phiếu quản lý cơ sở, quản lý khu dân cư, quản lý rừng theo quy định. Đối với công tác kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 18 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư 66/2014/TT-BCA, Thông tư số 63/2013/TT-BCA (thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất, thủ tục thông báo trước 3 ngày làm việc cho cơ sở, lập biên bản kiểm tra…). Thời hạn một cuộc kiểm tra tuy pháp luật không quy định nhưng trên thực tế cũng không quá kéo dài (thường không quá 01 ngày/1 cơ sở). Trong khi đó công tác thanh tra chuyên ngành PCCC được tiến hành theo quy định của pháp luật về thanh tra (hiện nay mới chỉ áp dụng hình thức thanh tra theo chương trình kế hoạch và thanh tra đột xuất, chưa áp dụng thanh tra thường xuyên, thanh tra độc lập); so với hoạt động kiểm tra thì thanh tra chuyên ngành được tiến hành áp dụng những biện pháp nghiệp vụ sâu hơn, đi vào thực chất tận cùng của vấn đề như: xác minh, thu thập chứng cứ, đối thoại, chất vấn, giám định … Theo đó, thời hạn một cuộc thanh tra chuyên ngành do Đoàn Thanh tra của Bộ Công an hoặc Thanh tra Bộ, Thanh tra chuyên ngành Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành không quá 45 ngày, trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài, nhưng không quá 70 ngày. Cuộc thanh tra chuyên ngành do Đoàn Thanh tra của Công an tỉnh, Cảnh sát PC&CC tỉnh hoặc Thanh tra Công an tỉnh, Thanh tra Cảnh sát PCCC tỉnh tiến hành không quá 30 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày. Thời hạn một cuộc thanh tra được tính từ ngày công bố quyết định thanh tra đến khi kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

3. Vị trí, vai trò, phương thức thực hiện của công tác điều tra cơ bản, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC

Công tác điều tra cơ bản, công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành PCCC tuy mỗi công việc có vị trí, vai trò, phương thức thực hiện khác nhau nhưng vì cùng thống nhất trong mục đích chung là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC nên có sự tác động tích cực với nhau. Điều tra cơ bản được xem như là cơ sở xuất phát cho các hoạt động quản lý, các biện pháp phòng ngừa cháy, nổ cũng như trong việc chủ động dập tắt đám cháy. Từ bốn mươi năm trước, Chỉ thị số 03/CT-BNV của Bộ Nội vụ đã chỉ rõ: Để thực hiện việc quản lý công tác PCCC, quản lý vật liệu nổ và quản lý các chất độc mạnh, các cấp Công an cần phải nắm vững tình hình các cơ sở, từ vị trí, cấu trúc nhà cửa, công trình cho tới thiết bị, nguyên vật liệu và các khâu sản xuất hoạt động, các hàng hóa trữ chứa có nguy hiểm về cháy, nổ độc. Tinh thần cơ bản đó đến nay vẫn nguyên giá trị. Việc tiến hành công tác điều tra cơ bản còn giúp cho công tác kiểm tra, công tác thanh tra chuyên ngành PCCC đạt hiệu quả cao hơn. Ngược lại, từ kết quả công tác kiểm tra, thanh tra sẽ bổ sung, cung cấp thêm các tư liệu, tài liệu cần thiết cho công tác điều tra cơ bản. Điều quan trọng hiện nay là lãnh đạo PCCC các cấp cần tiếp tục chỉ đạo đưa công tác điều tra cơ bản về PCCC vào nền nếp thường xuyên, bảo đảm tính hệ thống, khoa học và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong việc số hóa các dữ liệu do điều tra cơ bản mang lại.■

XÂY DỰNG PHẦN MỀM HỖ TRỢ THẨM DUYỆT THIẾT KẾ BỘ NỐI ĐẤT CỦA HỆ THỐNG CHỐNG SÉT CHO NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Thiếu tá, TS. LÊ THANH BÌNH
Phó trưởng Khoa 2, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS. LƯƠNG THỊ XUÂN THU
Khoa 2, Trường Đại học PCCC

Tính toán, kiểm tra điện trở bộ nối đất của hệ thống chống sét là một trong những phần việc quan trọng trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với hệ thống chống sét. Thực tế cho thấy, ở các đơn vị Cảnh sát PCCC các địa phương số lượng các công trình cần thẩm duyệt là rất lớn, thời hạn thẩm duyệt được quy định từ 10 đến 15 ngày (Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP), số lượng cán bộ làm công tác thẩm duyệt chưa đảm bảo, do đó công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, việc tính toán kiểm tra điện trở bộ nối đất yêu cầu phải trải qua nhiều bước, phải áp dụng nhiều công thức tính toán, đòi hỏi nhiều thời gian cũng như những sai sót trong tính toán.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả đã nghiên cứu, xây dựng phần mềm nhằm hỗ trợ quá trình thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với bộ nối đất của hệ thống chống sét. Việc nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ để thực hiện việc tính toán, kiểm tra bộ nối đất cho hệ thống chống sét đối với nhà và công trình là một vấn đề có ý nghĩa cả trên phương diện thực tiễn và lý luận.

Phần mềm được xây dựng trên nền tảng ngôn ngữ lập trình C#, thuật toán (Hình 1) của chương trình được nghiên cứu xây dựng trên cơ sở phương pháp tính toán, kiểm tra bộ nối đất của hệ thống chống sét, có tính đến các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Để có thể đưa ra kết luận hệ thống nối đất đảm bảo hay không đảm bảo yêu cầu, cần tính toán điện trở của bộ nối đất của hệ thống chống sét $R_{nđ}$, so sánh với điện trở nối đất cho phép R_{cp}. Trên cơ sở các thông số có được từ bản vẽ thiết kế như: Hình thức nối đất (khi đặt các cọc theo chu vi mạch vòng hay khi đặt các cọc thành dãy); số lượng cọc tiếp địa (n); chiều dài cọc (l); cấu tạo cọc (thép tròn hay thép dẹt); chiều dài thanh ngang (liên kết các cọc với nhau theo chu vi mạch vòng hay khi liên kết các cọc thành dãy).

Để giải quyết được vấn đề trên có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình C#, phần mềm chạy trên hệ điều hành Windows 7 32bit và 64bit.

C# là một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng được phát triển bởi Microsoft, là phần khởi đầu cho kế hoạch .NET của họ. Tên của ngôn ngữ bao gồm ký tự thăng theo Microsoft nhưng theo ECMA là C#, chỉ bao gồm dấu số thường. Microsoft phát triển C# dựa trên C++ và Java. C# được miêu tả là ngôn ngữ có được sự cân bằng giữa C++, Visual Basic, Delphi và Java.

Trong quá trình xây dựng phần mềm, tác giả lựa chọn xây dựng theo hướng môđun hóa các phần chính, trong đó:

- Xây dựng thư viện chứa các hàm tính toán (thư viện liên kết động);
- Các hàm tính toán được chứa trong thư viện thuận tiện cho việc bổ sung thêm các hàm sau khi mở rộng các điều kiện của bài toán đưa ra;
- Tệp tin chứa các dữ liệu đầu vào và kết quả đã tính toán;
- Chọn loại tệp tin text là loại tệp tin có phương thức đọc ghi được C# hỗ trợ thư viện đọc ghi khá đơn giản, ngoài ra có các ưu điểm: Dung lượng thấp, có thể đọc trên nhiều nền tảng. Ước tính dữ liệu đầu vào và các kết quả gồm 22 biến số;
- Giao diện đồ họa giúp người dùng có thể sử dụng dễ dàng, đồng thời kèm theo một số khối lệnh ngắn dùng để xử lý (Hình 2).

Dựa trên thuật toán, ứng dụng ngôn ngữ lập trình C# vào giải bài toán tính toán, kiểm tra, lựa chọn bộ nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình, theo các bước như sau:

Bước 1: Xác định điện trở khuếch tán của 1 cọc R_{1c}:

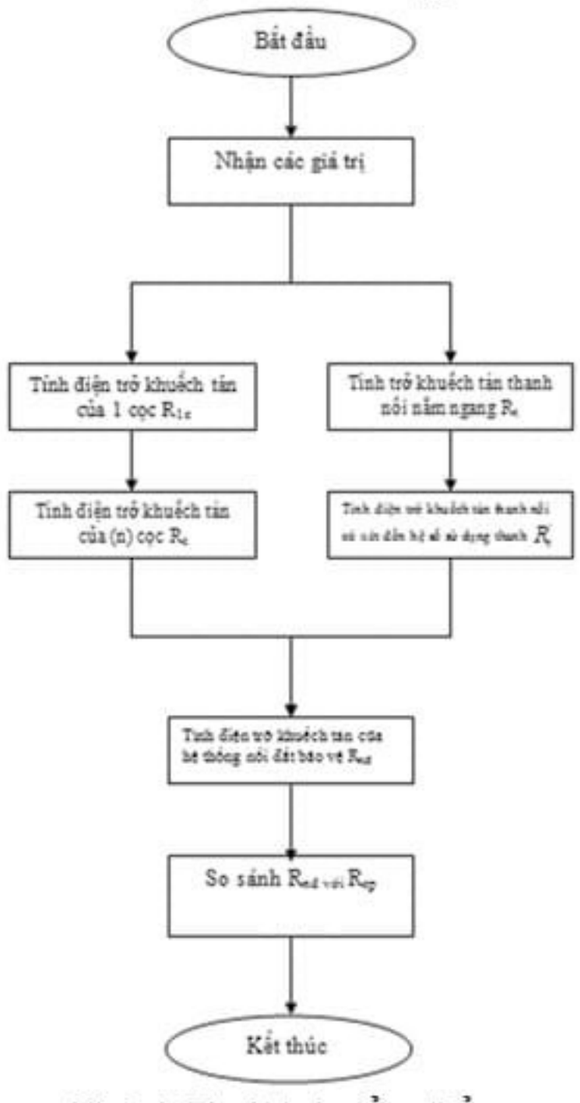
Các biến đầu vào:

- Dạng số gồm 4 biến dưới dạng số thập phân (l, d, t, ρ_{tt}), ta chọn kiểu dữ liệu của biến số là double;
- Dạng điều kiện có/không 1 biến (thép góc) chọn kiểu dữ liệu của biến số là bool (nhận từ form có tích chọn là có, không tích là không);
- Để sử dụng công thức tính nhanh ta thêm 1 biến (loại thép) chọn kiểu dữ liệu là xâu.

Ta có hai trường hợp (1) loại thép sử dụng là L50x50x5 hoặc L60x60x6 (2) loại thép khác (có thể quy về 1 dạng duy nhất tuy nhiên để giúp người dùng giảm thời gian nhập dữ liệu ta quy thành 2 dạng).

- Sử dụng câu lệnh điều kiện để xét dạng bài toán.
- Nếu là loại thép khác lồng một điều kiện xét có phải thép góc để tính toán lại d.

Bài toán trả về 1 kết quả duy nhất R_{1c}



Hình 1. Thuật toán tổng thể

Bước 2: Xác định điện trở khuếch tán của (n) cọc :R_c:

- Các biến đầu vào: 3 biến dạng số (R_{1c} ,n, η_c) trong đó 1 biến sử dụng kết quả bước 1(R_{1c}), ta chọn kiểu dữ liệu của biến số là double.
- Bài toán trả về 1 kết quả duy nhất R_c

Bước 3: Xác định điện trở khuếch tán thanh nối nằm ngang R_t:

Các biến đầu vào:

- 4 biến dạng số(L, t, b hoặc d, ρ_{tt}) trong đó 1 biến sử dụng lại (ρ_{tt}), ta chọn kiểu dữ liệu của biến số là double;
- 1 biến dạng có/không dùng để phân biệt (b hoặc d) chọn kiểu dữ liệu của biến số là bool (nhận từ form có tích chọn là có không tích là không);

Sử dụng biến có/không để sử dụng công thức của thép tròn hay thép dẹt tích chọn vào thép nào sử dụng công thức tính thép đó.

Bài toán trả về 1 kết quả duy nhất R_t

Bước 4: Xác định điện trở khuếch tán thanh nối có xét đến hệ số sử dụng thanh R_t' :

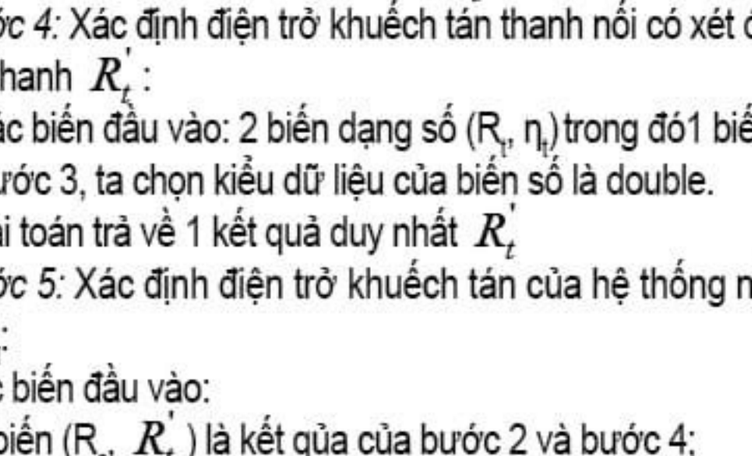
- Các biến đầu vào: 2 biến dạng số (R_t, η_t) trong đó1 biến (R_t) là kết quả bước 3, ta chọn kiểu dữ liệu của biến số là double.
- Bài toán trả về 1 kết quả duy nhất R_t'

Bước 5: Xác định điện trở khuếch tán của hệ thống nối đất bảo vệ $R_{nđ}$:

Các biến đầu vào:

- 2 biến (R_c, R_t') là kết qủa của bước 2 và bước 4;
- Bài toán trả về 1 kết quả duy nhất $R_{nđ}$;
- So sánh $R_{nđ}$ và R_{cp} , đưa ra kết luận.

Khi thao tác với phần mềm người sử dụng phải nắm được các thao tác cơ bản trên hệ điều hành Windows 7, nắm được kiến thức cơ bản ngôn ngữ lập trình C# và các phương pháp kiểm tra hệ thống nối đất của hệ thống chống sét; cấu tạo hệ thống nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình và các thông số liên quan.



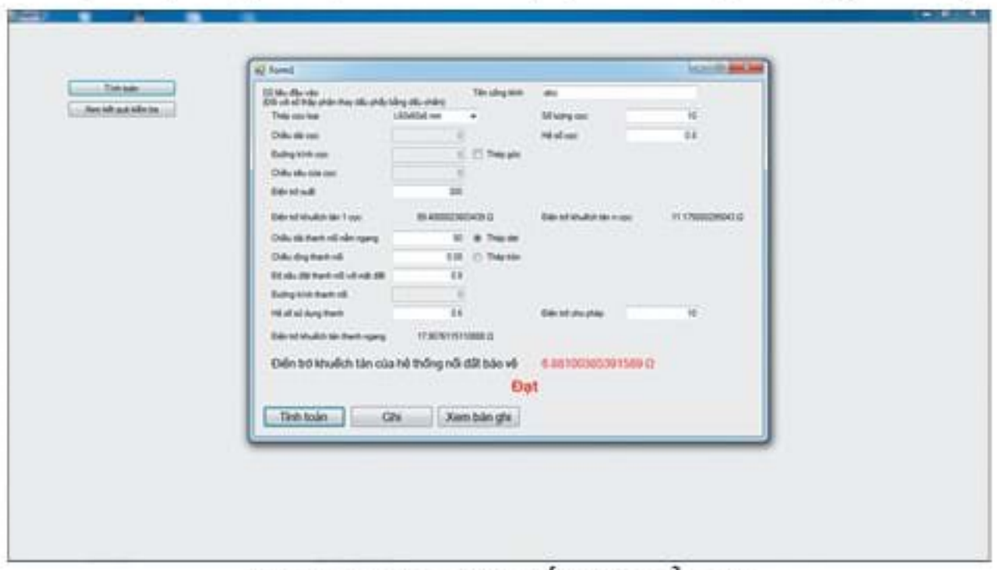
Hình 2. Giao diện của phần mềm

Khi tính toán, kiểm tra hệ thống nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình, chọn nút tính toán và nhập các dữ liệu bộ nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình (Hình 3):



Hình 3. Giao diện nhập dữ liệu đầu vào

Điền các thông số cần thiết sau đó click vào nút tính toán, giao diện hiển thị kết quả hệ thống nối đất có đạt yêu cầu hay không (Hình 4):



Hình 4. Giao diện kết quả kiểm tra

Nếu muốn ghi lại click vào "Ghi" và xem bản ghi (Hình 5).



Hình 5. Kết quả kiểm tra hiển thị trên bản ghi

Tác giả đã xây dựng thành công phần mềm với các chức năng: kiểm tra, lựa chọn hệ thống nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình.

Ý nghĩa thực tế nhất của việc xây dựng phần mềm là giúp cung cấp một công cụ mang tính chính xác cao và tiện dụng trong công việc kiểm tra hệ thống nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình, đồng thời là công cụ phục vụ đắc lực cho thiết kế, lựa chọn hệ thống nối đất của hệ thống chống sét. Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC, phần mềm cung cấp một công cụ ứng dụng trong công tác thẩm duyệt thiết kế hệ thống nối đất của hệ thống chống sét cho nhà và công trình.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Hải, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải (2017), Giáo trình phòng cháy các thiết bị điện, Hà Nội.

2. Lê Thanh Bình, Lương Thị Xuân Thu (2017), Hướng dẫn đồ án môn học phòng cháy thiết bị điện, Hà Nội.

3. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

3. TCVN 9385 – 2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

4. TCVN 9888 – 1- 2013: Bảo vệ chống sét. Phần 1: Nguyên tắc chung.

5. NFC 17:102 – 2011: Protection of structures and of open areas against lightning using early streamer emission air terminals.

ỨNG DỤNG PHẦN MỀM LATEX TRONG NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VÀ BIÊN SOẠN GIÁO ÁN, TÀI LIỆU KHOA HỌC TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại úy, ThS. HÀ MẠNH TIẾN – Thượng úy, ThS. TRẦN THỊ HUYỀN GIANG
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Hiện nay, trong nghiên cứu khoa học và công nghệ trong nước cũng như hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, ngoài những kiến thức chuyên môn cần phải được trang bị những kỹ năng cần thiết, như khả năng sử dụng các công cụ soạn thảo chuyên dụng. Khi nhắc đến công cụ soạn thảo, công cụ được nghĩ đến đầu tiên là phần mềm Microsoft Word hay gọi tắt là Word. Nhưng đối với một tài liệu khoa học kỹ thuật chứa một khối lượng lớn các công thức kỹ thuật thì Word sẽ gặp khó khăn vì dung lượng file rất lớn, đặc biệt các tài liệu này khi lưu trữ tại các máy tính khác nhau sẽ xuất hiện lỗi font cũng như các công thức. Ngoài ra với một số ưu điểm vượt trội trong việc soạn thảo các tài liệu khoa học và kỹ thuật, phần lớn các tạp chí khoa học uy tín trên thế giới đều sử dụng phần mềm Latex cho công tác biên tập và yêu cầu các bài báo gửi đăng phải được soạn thảo bằng phần mềm này. Ở nước ta, nhiều tạp chí khoa học đã bắt đầu sử dụng Latex cho công tác biên tập, và chế bản. Trường Đại học PCCC với tính chất là một trường Đại học kỹ thuật nên yêu cầu soạn thảo một khối lượng lớn các tài liệu khoa học kỹ thuật. Do đó việc tiếp cận, sử dụng phần mềm Latex là rất cần thiết và hữu ích trong việc biên soạn giáo án, nghiên cứu khoa học, cũng như giảng dạy và học tập.

1. Các ưu điểm vượt trội của Latex

Trước hết, tài liệu soạn bởi Latex là tài liệu có tính cấu trúc. Ứng dụng này giúp người dùng chỉ tập trung vào soạn thảo nội dung văn bản thông qua việc quy định sẵn các định dạng chuẩn cho tài liệu, do đó người dùng không phải mất thời gian chỉnh sửa văn bản như: chỉnh cỡ font cho tiêu đề, khoảng cách dòng... Hơn nữa, văn bản có tính nhất quán cao. Tất cả các kiểu định dạng theo chương, theo đề mục, đề mục con sẽ thống nhất như nhau trong toàn bộ tài liệu. Điều này loại bỏ toàn bộ lỗi khi định dạng văn bản. Ngoài ra, dữ liệu đầu ra có tính chuyên nghiệp, bởi vì Latex xuất ra các kết quả như nhau trên các máy tính và các hệ điều hành khác nhau. Theo mặc định, các kết quả xuất ra sẽ là các file có định dạng DVI, dạng PS hoặc dạng PDF. Một ưu điểm nữa phải kể đến là Latex không tạo ra sự khác biệt giữa phần chữ văn bản với phần chữ công thức. Trong Latex chất lượng hình ảnh của hai phần này là như nhau, đều sắc nét, dễ nhìn và ấn tượng hơn nữa là kết quả của các phép toán có thể được Latex tính ra một cách tự động. Latex còn có lợi thế lớn trong việc tham chiếu chéo để phục vụ làm mục lục tự động, làm chỉ mục (index)… Đối với hình vẽ, bạn có thể tạo ra các hình vẽ chất lượng cao, các hình chuyển động thậm chí các hình vẽ có tính tương tác… chỉ bằng các kí tự, điều mà Word không thể làm được.

Không những thế, trong công tác biên tập chế bản các tạp chí khoa học hoặc kỉ yếu của các hội nghị khoa học, Latex có ưu điểm hơn hẳn so với Word. Nếu sử dụng chương trình soạn thảo Word, khi tập hợp các bài báo riêng lẻ để biên tập một tạp chí, ban biên tập sẽ phải chỉnh sửa định dạng của từng bài báo được gửi đăng. Thời gian thực hiện việc chỉnh sửa định dạng văn bản sẽ tỷ lệ với số lượng bài báo được đưa vào tạp chí. Khi sử dụng Latex, ban biên tập chỉ cần thiết lập một file nguồn chính với các khai báo xác lập định dạng văn bản và đưa tệp nguồn của các bài báo riêng lẻ vào tệp nguồn chính thông qua các lệnh của Latex. Sau khi biên dịch, tất cả các bài báo trong tạp chí sẽ có cùng một định dạng văn bản và ban biên tập sẽ không cần phải thực hiện việc chỉnh sửa định dạng văn bản cho từng bài báo riêng lẻ. Hơn thế, nếu định dạng của các số báo không thay đổi, thì ban biên tập chỉ việc sử dụng file nguồn chính thiết lập ở trên cho các số báo tiếp theo. Nguyên lý này cũng có thể áp dụng khi nhiều người cùng tham gia soạn thảo các phần khác nhau của một báo cáo tổng hợp của đề tài nghiên cứu, các phần khác nhau của một tài liệu hướng dẫn, sách và các tài liệu chuyên khảo... trong đó mỗi phần của văn bản sẽ được soạn thảo và biên dịch như một văn bản độc lập và có định dạng khác nhau tùy thuộc vào người soạn thảo. Trong quá trình sử dụng Latex, ta có thể tạo một thư viện các tệp nguồn mẫu với các khai báo xác lập định dạng văn bản để sử dụng khi soạn thảo các loại văn bản khác nhau. Khi soạn thảo chỉ cần tập trung vào phần nội dung của văn bản mà không cần quan tâm tới việc xác lập định dạng văn bản mỗi khi soạn thảo. Mặc dù, đối với một kiểu trình bày văn bản định sẵn, các tham số định dạng đều có thể thay đổi nhưng việc thiết kế một kiểu trình bày mới hoàn toàn là rất khó khăn và tốn nhiều thời gian. Biên soạn những tài liệu không có cấu trúc, hoặc lộn xộn... là rất khó.

2. Một số mẫu soạn thảo

Phần mềm Latex được sử dụng rộng rãi trên toàn thế giới, nên có rất nhiều kho mẫu soạn thảo chuyên nghiệp đã có sẵn như mẫu làm sách, viết khóa luận, luận án, các báo cáo... Latex hỗ trợ rất đắc lực cho các ngành khoa học tự nhiên trong soạn thảo tài liệu, văn bản chuyên ngành. Bên cạnh việc cung cấp đầy đủ hệ thống các ký hiệu đặc thù chỉ có trong khoa học kỹ thuật, Latex còn có bố cục trình bày rất khoa học và kết quả tập tin sau khi biên dịch dùng để in ấn sẽ rất đẹp.

2.1. Mẫu soạn thảo giáo án theo mẫu chuẩn của trường Đại học PCCC

Trong bài báo này, chúng tôi trình bày các bước cơ bản nhất của soạn thảo Latex để thiết kế giáo án phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên theo mẫu chuẩn do Phòng Đào tạo Trường Đại học PCCC quy định. Sau đây là mẫu soạn thảo giáo án trực tiếp trên phần mềm Latex.

```
\begin{longtable}{p{9cm}p{7cm}}
{\bf Ngày\;\;\;\;\;\; tháng \;\;\;\;\;\;\; năm  2017}&\;\;\;\;\bf GIÁO ÁN SỐ: ...\\
\bf Lãnh đạo đơn vị duyệt&\\  \bf &\\ \end{longtable}
\noindent Tên bài giảng: {.....} \\
\noindent Thuộc học phần: {.....}\\
\noindent  Thời gian: {\bf 02 tiết}\\
\noindent {\bf I/ Mục tiêu:} Sau khi học xong bài này học viên sẽ đạt được\\
        {\bf Kiến thức:}.....\\
        {\bf Kĩ năng:}.....\\
        {\bf Thái độ:}.....\\
{\bf II/ Phương pháp dạy - học}.....\\
```

```
{\bf III/ Giáo trình tài liệu}.....\\
{\bf IV/ Thực hiện bài giảng}
\begin{center}
\begin{longtable}{|p{1cm}|p{9cm}|p{2.2cm}|p{2.2cm}|p{0.7cm}|}\
hline
\bf STT & \centering \bf Nội dung & \multicolumn{2}{|c|} {\textbf{Hoạt động dạy học}}& \bf TG\\\cline{3-4} &&\centering\bf Hoạt động của GV&\centering\bf Hoạt động của HV&\\ \hline1&\bf Dẫn nhập&&& ...p \\ \hline2& \makecell[l]{{\bf Giới thiệu bài giảng}\\
1. Tên bài giảng\\
2. Tuyên bố mục tiêu bài giảng\\
3. Nội dung bài giảng \\.....\\}& ..... & ..... &...p\\ \hline
3& \makecell[l]{{\bf Giải quyết vấn đề}\\.....\\}&.....& ..... &....p\\\hline
4&\makecell[l]{{\bf Kết thúc vấn đề}\\.....\\}&.....& .....& ...p\\ \ hline
5&\makecell[l]{{\bf Hướng dẫn giao nhiệm vụ tự học}.....}&....&...& ...p\\
\hline\end{longtable}
\end{center}
```

Sau khi biên dịch chúng ta thu được mẫu giáo án chuẩn.

Ngày tháng năm 2017 **GIÁO ÁN SỐ: ...**
Lãnh đạo đơn vị duyệt

Tên bài giảng: .....
Thuộc học phần: .....
Thời gian: **02 tiết**
I/ Mục tiêu: Sau khi học xong bài này học viên sẽ đạt được
Kiến thức:.....
Kĩ năng:.....
Thái độ:.....
II/ Phương pháp dạy - học.....
III/ Giáo trình tài liệu.....
IV/ Thực hiện bài giảng

STT	Nội dung	Hoạt động dạy học		TG
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HV	
1	**Dẫn nhập**			...p
2	**Giới thiệu bài giảng** 1. Tên bài giảng 2. Tuyên bố mục tiêu bài giảng 3. Nội dung bài giảng	.....	.....	...p
3	**Giải quyết vấn đề**	.....	.....	....p
4	**Kết thúc vấn đề**	.....	.....	...p
5	**Hướng dẫn giao nhiệm vụ tự học**	.....	.....	...p

Như vậy, nhìn vào mẫu soạn thảo ta thấy Latex hoàn toàn soạn thảo bởi các câu lệnh ngay cả khi thiết kế các bảng biểu phức tạp.

2.2. Mẫu soạn thảo đề theo mẫu chuẩn của Trường Đại học PCCC

Sau đây chúng tôi trình bày mẫu đề thi đánh giá kết thúc học phần môn học theo mẫu chuẩn do Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng Trường Đại PCCC quy định. Mẫu đề thi này sẽ trợ giúp cho người làm đề thi và cho phép chúng ta chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu của từng đề thi. Mẫu biên soạn đề thi có dạng như sau:

```
\begin{longtable}{p{5cm}p{2cm}p{8cm}}
\centerline{TRƯỜNG ĐẠI HỌCPCCC}&&\centerline{\bf ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN}\\ \centerline{\bf BỘ MÔN 2}& &\centerline{\ bf  Học phần: Toán cao cấp HP1}\\ \hspace*{1.5cm}\fbox{Đề số: 01}&& \centerline{\bf{Mã học phần}: 2.01  -{\bf Số tiết}: 60}\\&& \centerline{{\ bf Lần thi}: 01 - {\bf Học kỳ}: I  - {\bf Năm học}: 2015 - 2016}\\ && \ centerline{{\bf Thời gian}:  90 phút (\it Không kể thời gian phát đề)}\\ \
hline \end{longtable}
\noindent {\bf Câu 1. (2,0 điểm)}
a) Trong tập số tự nhiên, quan hệ $a$ không nguyên tố với $b$ có phải là quan hệ tương đương? có phải là quan hệ thứ tự không? Tại sao?
b) Tìm số phức $z$ thảo mãn phương trình
 ${\left( {\dfrac{1}{2} - i\dfrac{{\sqrt 3 }}{2}}\right)^5}{z^6} - i\sqrt {12} = 0.$\\
{\bf Câu 2. (2,0 điểm)}
a) ..... \\ b) .....\\
{\bf Câu 3. (2,0 điểm)}
a) .....\\ b) .....\\
\centerline{\rule[0.1cm]{1cm}{0.05cm} HẾT \rule[0.1cm]{1cm} {0.05cm}}
\noindent\textit{\textbf {Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.}}\\ Họ và tên thí sinh:\dotfill Số báo danh:\dotfill
```

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC
BỘ MÔN 2
Đề số: 01

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học phần: Toán cao cấp HP1
Mã học phần: 2.01 -Số tiết: 60
Lần thi: 01 - Học kỳ: I - Năm học: 2015 - 2016
Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian phát đề)*

Câu 1. (2,0 điểm)

a) Trong tập số tự nhiên, quan hệ a không nguyên tố với b có phải là quan hệ tương đương? có phải là quan hệ thứ tự không? Tại sao?

b) Tìm số phức z thảo mãn phương trình $\left(\frac{1}{2} - i\frac{\sqrt{3}}{2}\right)^5 z^6 - i\sqrt{12} = 0.$

Câu 2. (2,0 điểm)

a) .....

b) .....

Câu 3. (2,0 điểm)

a) .....

b) .....

—— HẾT ——

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: ..... Số báo danh: .....

Khi biên dịch, thu được một đề thi hoàn chỉnh theo mẫu chuẩn.

Như vậy, giống với mẫu giáo án thì việc soạn thảo đề thi bằng phần mềm Latex sẽ cho kết quả đẹp hơn nhiều so với soạn thảo bằng các chương trình khác.

3. Kết luận

Việc học tập, nghiên cứu và giảng dạy các môn khoa học kỹ thuật thường xuyên phải soạn thảo một số lượng lớn văn bản. Tính đặc thù về nội dung của những văn bản này đã gây ra rất nhiều khó khăn và tốn thời gian khi phải soạn thảo bởi Microsoft Word. Sự phát triển của Latex với các gói lệnh phù hợp, thông minh hơn, sẽ là một hướng giải quyết mới có hiệu quả và đem lại văn bản chất lượng cao. Trong thời gian tới, LATEX được mong đợi sẽ là một công cụ phổ biến trong việc biên soạn các tài liệu khoa học kỹ thuật nói chung cũng như các văn bản khoa học kỹ thuật trong Trường Đại học PCCC nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Nguyễn Hữu Điển, "Latex tra cứu và soạn thảo", 2001, ĐHQGHN.*
2. *Trần Mạnh Tuấn, "Hệ xử lý văn bản Tex", Viện Khoa học Việt Nam.*
3. *Nguyễn Tân Khoa, "Một tài liệu Ngắn giới thiệu về Latex", 2003.*

BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ HOẠT ĐỘNG LẤY Ý KIẾN TỪ NGƯỜI HỌC VÀ CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Thiếu tá, ThS. BÙI NGỌC BẢO - Đại úy, ThS. NGUYỄN THỊ ĐIỆP

Phòng 9, Trường Đại học PCCC

Lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên là một hoạt động tích cực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy của đội ngũ, cán bộ, giảng viên. Hiện nay, hoạt động này đang được thực hiện rộng rãi tại các trường Đại học và Cao đẳng trên toàn quốc. Tại Trường Đại học PCCC, công tác này được chuẩn bị chu đáo và triển khai theo một lộ trình khoa học, trên tinh thần dân chủ nhưng vẫn bảo đảm truyền thống "tôn sư trọng đạo". Trong năm học 2015 - 2016 đã ban hành Quyết định số 184/QĐ-T34-P9 ngày 23/3/2015 về việc thành lập Ban Chỉ đạo lấy ý kiến phản hồi từ học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên, ý kiến phản hồi từ cựu học viên và các đơn vị sử dụng lao động về hoạt động đào tạo của nhà trường. Với sự định hướng rõ ràng của Ban Giám hiệu và hướng dẫn chu đáo của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, sau thời gian hiện chủ trương của Bộ Giáo dục - Đào tạo, việc tiến hành lấy ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên nhà trường đã không còn nhận sự phản ứng gay gắt từ đội ngũ giảng viên như những ngày đầu, mà còn minh chứng khá rõ ràng cho sự chuyển biến về chất. Trong quản lý chất lượng hiện đại, triết lý hướng đến khách hàng đang đóng vai trò chủ đạo. Từ chỗ xác định: Đánh giá chất lượng dịch vụ giáo dục qua ý kiến của khách hàng - trong đó khách hàng trọng tâm - người học là hết sức cần thiết; Ban Giám hiệu nhà trường đã giao công việc lấy ý kiến phản hồi của người học cho Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo. Trong đợt khảo sát năm học 2015 - 2016 và học kỳ 1 năm học 2016 - 2017, nhà trường đã tiến hành khảo sát ý kiến sinh viên về công tác giảng dạy của 58 giảng viên ở 4 Khoa và 6 Bộ môn. Các bước được tiến hành như sau: Thông báo về kế hoạch thực hiện chung; Lập danh sách giảng viên, danh mục các môn học trong học kỳ, tổng số lớp học đối với mỗi môn học mà giảng viên đang giảng dạy; Xác định quy mô tối thiểu số người học tham gia đánh giá đối với mỗi môn học; Tổ chức để người học thực hiện trên phiếu; Thu phiếu, phân loại phiếu và xử lý số liệu thống kê khoa học, phân tích bằng phần mềm chuyên dụng thống kê SPSS; Sử dụng kết quả thống kê; Thực hiện chế độ lưu trữ. Nhằm bảo đảm cho hoạt động này không gây ảnh hưởng (nếu có) tới sinh viên, việc lấy ý kiến sinh viên sẽ được triển khai với những môn học đã hoàn thành và công bố điểm trên lớp. Số lượng phiếu khảo sát 5792 phiếu, Phiếu được Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo xây dựng đánh giá với 25 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn: Thông tin về môn học và tài liệu phục vụ giảng dạy; Nội dung giảng dạy; Hoạt động giảng dạy; Kiểm tra - đánh giá sinh viên; Cảm nhận và kết quả đạt được. Qua việc lấy ý kiến cho thấy rằng 20 giảng viên đều được sinh viên đánh giá đạt. Tuy nhiên, vẫn còn một số tỷ lệ nhất định chưa đồng ý với những tồn tại, hạn chế của giáo viên khi giảng dạy như thông tin về mục tiêu môn học cho học viên trước khi giảng dạy, cung cấp hướng dẫn tài liệu tham khảo cho học viên… Những tồn tại đó đã được nhắc nhở kịp thời trong các buổi sinh hoạt giáo viên định kỳ hàng tháng nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Bên cạnh việc lấy ý kiến phản hồi từ người học năm học 2015 - 2016, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đã tiến hành lấy ý kiến phản hồi của 210 cựu học viên của các khóa đã tốt nghiệp, đang công tác tại Công an các địa phương với 11 tiêu chí đánh giá về Mục tiêu chương trình đào tạo của nhà trường. Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là"Việc tổ chức giảng dạy ngoại ngữ trong nhà trường giúp đồng chí có năng lực ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu công việc" với tỷ lệ đồng ý chiếm 29,5 % và hoàn toàn đồng ý chỉ chiếm 13,8%, có giá trị điểm trung bình thấp nhất là 3,3 /5 điểm; Trong năm học 2015 - 2016 đã tổ chức lấy 486 phiếu từ các đơn vị sử dụng lao động với 12 tiêu chí đánh giá, kết quả tiêu chí được đánh giá thấp nhất là "Học viên có kỹ năng ngoại ngữ tốt" với tỷ lệ đồng ý chiếm 22,1 % và hoàn toàn đồng ý chỉ chiếm 5,2 %, có giá trị điểm trung bình thấp nhất là 2,92 /5 điểm.

Qua việc tổ chức lấy ý kiến từ người học và Công an các đơn vị, địa phương của Trường Đại học PCCC rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên về ý nghĩa, mục đích và lợi ích của hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo cần phải xây dựng bộ câu hỏi một cách sát thực với đối tượng khảo sát, có thể thông qua các câu hỏi dạng ngắn gọn, rõ ràng. Trong đó, cần đảm bảo các tiêu chí về: Kế hoạch và khối lượng giảng dạy; tài liệu và phương tiện phục vụ dạy học; nội dung và phương pháp giảng dạy; phương thức kiểm tra đánh giá; tác phong và đạo đức của giảng viên. Thời gian lấy phiếu cần phải phù hợp tránh việc học viên trả lời phiếu một cách qua loa, đại khái.

Thứ hai: Trước khi tổ chức phát phiếu lấy ý kiến phản hồi của học viên, nhà trường cần quán triệt rõ mục đích, yêu cầu của công tác này và đề nghị học viên cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm cũng như ý thức trong việc ghi ý kiến phản hồi vào phiếu, tránh không để bị chi phối bởi cảm tính, định kiến chủ quan và những yếu tố không tích cực, làm cho thông tin trong phiếu bị sai lệch, dẫn đến kết quả không xác thực. Hơn nữa phải làm cho học viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình trong mọi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, người chịu trách nhiệm phát phiếu phải hướng dẫn cho học viên cách ghi phiếu và ghi đúng vào phiếu.

Thứ ba: Học viên phải có thái độ khách quan, công bằng, trung thực và nghiêm túc trong việc cung cấp thông tin phản hồi. Học viên được thực hiện quyền dân chủ của mình qua việc ghi ý kiến vào phiếu tại lớp và sau đó nộp lại cho người đi phát phiếu. Do đó, để việc lấy ý kiến của học viên được khách quan, vấn đề quan trọng là thiết kế phiếu, cách đặt câu hỏi, hỏi người học cái gì để lấy thông tin đó là một yêu cầu không hề đơn giản, tránh những câu hỏi nhận xét cảm tính.

Thứ tư: Xử lý và sử dụng thông tin phản hồi. Những thông tin trong phiếu là một trong những kênh giúp cho đội ngũ cán bộ,

(Xem tiếp trang 49)

NGHIÊN CỨU KHẢ NĂNG CÁCH NHIỆT CỦA BÊ TÔNG TRO TRẤU

Thiếu tá, TS. ĐẶNG SỸ LÂN
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Theo báo cáo tổng kết hàng năm của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong 10 năm qua kể từ năm 2007 đến tháng 2/2017 trên cả nước đã xảy ra 21348 vụ cháy, nổ làm chết 693 người, bị thương 1989 người, thiệt hại trực tiếp về tài sản lên đến 9809 tỷ đồng.

Một trong những nguyên nhân chính gây tử vong và chấn thương do cháy là sự sụp đổ của các cấu trúc kết cấu công trình. Khi bê tông ở nhiệt độ cao, các tính năng của bê tông thể hiện sự mất mát các tính chất chịu lực, dẫn đến làm phá hủy một phần hoặc toàn bộ cấu trúc kết cấu công trình, vì vậy cần phải phát triển các biện pháp để bảo vệ bê tông từ sự phá hủy khi chịu tải đó, cũng như có khả năng ngăn ngừa sự phá huỷ của bê tông cần thiết tiếp xúc ở nhiệt độ cao khi xảy ra cháy, nổ ...

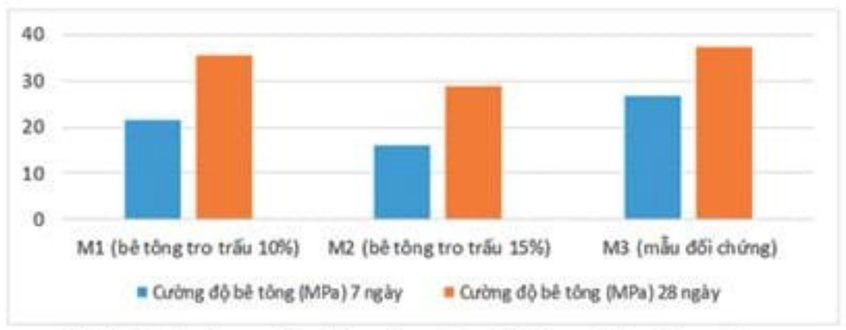
Với những công nghệ hiện nay để chế tạo các loại bê tông cường độ cao và có khả năng tính bền nhiệt khi xảy ra cháy là một vấn đề cấp bách để ngăn ngừa các vụ cháy, nổ, do vậy trong thành phần cấp phối không thể thiếu các loại phụ gia siêu dẻo và phụ gia khoáng hoạt tính, mà ở Việt Nam lại có sẵn nguồn nguyên liệu phổ biến với trữ lượng lớn để chế tạo phụ gia khoáng hoạt tính đó là tro trấu. Do vậy việc sử dụng tro trấu để chế tạo bê tông là một trong những giải pháp thay thế xi măng hữu hiệu và giải pháp yêu cầu tính bền nhiệt của bê tông trong công tác về an toàn phòng cháy cho các công trình xây dựng hiện đại đáp ứng nhu cầu có một môi trường an toàn cho cuộc sống của chúng ta.

Mẫu bê tông nghiên cứu M300 sử dụng vật liệu xi măng Poóclăng PC40 - Nghi Sơn; đá Kiện Khê, Hà Nam, chọn D_{max} = 20mm; cát sông Lô. Các mẫu thử M1(10% tro trấu, M2(15% tro trấu), M3(0% tro trấu); phụ gia siêu dẻo Sikament R4, với độ sụt 6-8, tất cả các mẫu kiểm tra cường độ chịu nén đều có kích thước (15x15x15)cm. Xác định hệ số dẫn nhiệt của bê tông mỗi tổ 3 mẫu có kích thước (70x70x20) mm. Mẫu để thử nghiệm xác định khả năng chịu lửa có kích thước (200x200x200)mm và đặt các dây cảm biến đo nhiệt độ tại các vị trí dọc theo trung tâm của mẫu thử bao gồm: cách đáy khuôn 25mm, ở tâm và cách nhau 25mm. Tiến hành trong phòng thí nghiệm của Viện khoa học và công nghệ bê tông.



Hình 1: Chuẩn bị mẫu

Tiến hành thí nghiệm xác định cường độ bê tông dùng máy nén của Nga 1250kN. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự phát triển cường độ bê tông ở 7 ngày thể hiện trên hình 2, trong mẫu M3 tăng đáng kể cụ thể là 26,8 MPa, các mẫu M1 và M2 cường độ phát triển chậm hơn. Cụ thể ở mẫu M1 là 21,5MPa, mẫu M2 là 16,2MPa. Nguyên nhân vì ở giai đoạn đầu quá trình Hydrat hóa, phản ứng Puzơlan giữa SiO_2 của tro trấu và tinh thể $Ca(OH)_2$ của xi măng Hydrat hoá để tạo thành gel C-S-H trong tro trấu xảy ra chậm hơn so với phản ứng Hydrat hóa của xi măng, đồng nghĩa với lượng khoáng hoạt tính tạo C-S-H, C-A-H từ quá trình thuỷ hoá xi măng sẽ ít, làm cường độ bê tông thấp ở thời gian đầu. Tuy nhiên, ở 28 ngày thì hệ số dốc giữa các mẫu không chênh lệch lớn, có xu hướng xích lại gần nhau hơn. Điều này có nghĩa là ở giai đoạn sau 7 ngày, đặc biệt ở 28 ngày cường độ chịu nén của bê tông sử dụng 100% xi măng PC và 90% PC + 85% PC có sự chênh lệch thấp, tro trấu làm cho bê tông phát triển cường độ chậm ở giai đoạn đầu 7 ngày và từ từ phát triển ở giai đoạn sau.



Hình 2: Cường độ chịu nén của bê tông ở 7, 28 ngày

Dùng thiết bị đo hệ số dẫn nhiệt là nhiệt kế PCE-T800 đo nhiệt độ 8 kênh và thẻ ghi dữ liệu. Màn hình 4,5 inch cho phép hiển thị các giá trị đo sự phát triển nhiệt độ theo phương pháp nguồn dòng, mẫu chế tạo theo tiêu chuẩn ASTM D5334 của Mỹ.



Hình 3: Thiết bị đo hệ số dẫn nhiệt

Kết quả nghiên cứu đo hệ số dẫn nhiệt thể hiện trong bảng 1-3 cho thấy: Mẫu M3 hệ số dẫn nhiệt lớn nhất λ = 1,157(W/m^{o}K), nhỏ nhất λ = 1,152(W/m^{o}K); mẫu M1 có hệ số dẫn nhiệt lớn nhất λ = 1,055(W/m^{o}K), nhỏ nhất λ = 1,002(W/m^{o}K); mẫu M2 có hệ số dẫn nhiệt lớn nhất là λ = 0,984(W/m^{o}K), nhỏ nhất λ = 0,968(W/m^{o}K) điều này chứng tỏ hiệu quả bê tông tro trấu cách nhiệt tốt, có thể sử dụng làm vật liệu cách nhiệt. Hệ số dẫn nhiệt của mẫu đối chứng so với mẫu sử dụng tro trấu cao hơn, nguyên nhân là do cấu trúc của vật liệu bao gồm độ rỗng, kích thước, hình dạng và phân bố pha trong vật liệu (nước, phụ gia dẻo và phụ gia hoạt tính). Các yếu tố trên nó còn ảnh hưởng của độ ẩm, độ ẩm càng cao thì hệ số dẫn nhiệt càng lớn. Ngoài ra còn kể đến khối lượng riêng của bê tông tro trấu nhỏ hơn của bê tông đối chứng, mà khối lượng riêng nhỏ thì độ rỗng xốp lớn dẫn đến hệ số dẫn nhiệt nhỏ và ngược lại. Bên cạnh đó cấu trúc của vật liệu còn kể đến cấu trúc của bọt xốp nghĩa là lỗ ngậm khí càng nhỏ mịn thì hệ số dẫn nhiệt nhỏ vì dòng nhiệt đối lưu trong vật liệu giảm.

TT	Thời gian (phút)	Chiều dày mẫu (m)	Nhiệt độ (°C)		Thông lượng nhiệt / Heat Flux (V)	Hệ số dẫn nhiệt □ (W/m °K)
			T mặt nóng	T mặt nóng		
			Mặt nóng	Mặt lạnh	Số đọc trực tiếp (mV)	
1	0	0.02	101.8	36.5	56.200	1.155
2	20	0.02	102.2	36.6	56.390	1.154
3	40	0.02	102.1	36.5	56.330	1.153
4	60	0.02	102.0	36.5	56.210	1.152
5	80	0.02	102	36.6	56.290	1.157
6	100	0.02	102.1	36.5	56.390	1.154
7	120	0.02	102.2	36.7	56.340	1.155

Bảng 1: Hệ số dẫn nhiệt của mẫu M3 có tỉ trọng là 240,97g

TT	Thời gian (phút)	Chiều dày mẫu (m)	Nhiệt độ (°C)		Thông lượng nhiệt / Heat Flux (V)	Hệ số dẫn nhiệt □ (W/m °K)
			T mặt nóng	T mặt nóng		
			Mặt nóng	Mặt lạnh	Số đọc trực tiếp (mV)	
1	0	0.02	99.7	34.5	48.680	1.002
2	20	0.02	99.4	34.7	48.570	1.008
3	40	0.02	99.1	34.6	48.380	1.007
4	60	0.02	98.1	34.3	48.220	1.014
5	80	0.02	98.6	34.7	47.970	1.008
6	100	0.02	96.3	34.7	48.400	1.055
7	120	0.02	95.2	34.2	47.560	1.047

Bảng 2: Hệ số dẫn nhiệt của mẫu M1 có tỉ trọng 222,25g

TT	Thời gian (phút)	Chiều dày mẫu (m)	Nhiệt độ (°C)		Thông lượng nhiệt / Heat Flux (V)	Hệ số dẫn nhiệt □ (W/m °K)
			T mặt nóng	T mặt nóng		
			Mặt nóng	Mặt lạnh	Số đọc trực tiếp (mV)	
1	0	0.02	104.5	34.2	51.22	0.978
2	20	0.02	104.7	34.2	51.48	0.980
3	40	0.02	104.7	34.1	51.04	0.970
4	60	0.02	104.7	34.2	51.31	0.977
5	80	0.02	105.5	34.1	52.03	0.984
6	100	0.02	105.7	34.2	51.74	0.971
7	120	0.02	105.7	34.2	51.57	0.968

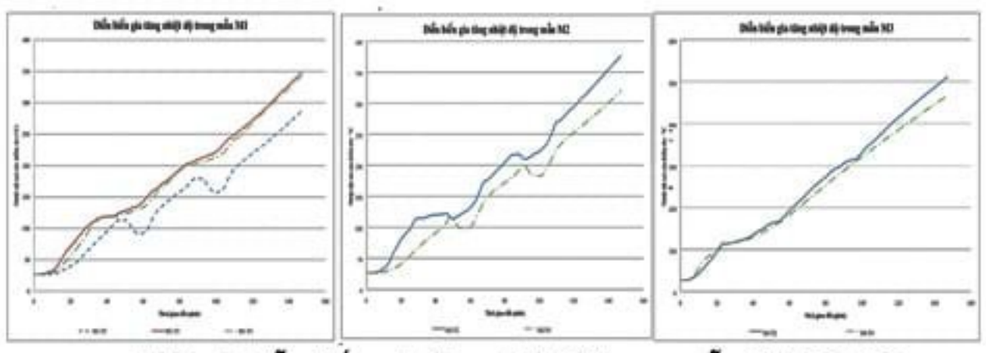
Bảng 3: Hệ số dẫn nhiệt của mẫu M2 có tỉ trọng 236,11g

Mẫu đặt vào lò đốt thử nghiệm 1200^{0}C, xác định khả năng chịu lửa của mẫu theo phương ngang. Kích thước buồng đốt: rộng x dài x sâu = 3m x 4m x 1,5m; hiển thị của bộ điều khiển nhiệt độ của hãng sản xuất Buwitz (Đức). Nhiên liệu đốt khí LPG.

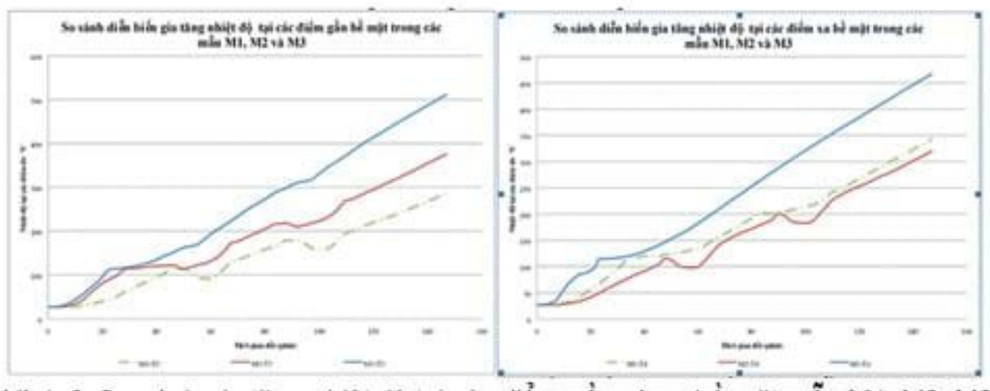
Kết quả khảo sát trong biểu đồ hình 5 cho thấy tại mức nhiệt độ trên 100^{0}C tất cả các mẫu trong biểu đồ nhiệt độ tăng đều có xu hướng đi ngang, thể hiện sự ổn định nhiệt trong giai đoạn bốc hơi nước, giai đoạn này mức nhiệt độ xảy ra sớm nhất ở mẫu M3 sau 20 phút, mẫu M2 sau 25 phút và muộn nhất là mẫu M1 sau 30 phút.



Hình 4: Đặt mẫu thử vào lò đốt



Hình 5: Diễn biến gia tăng nhiệt độ trong mẫu M1, M2, M3



Hình 6: So sánh gia tăng nhiệt độ tại các điểm gần và xa bề mặt mẫu M1, M2, M3

So sánh diễn biến gia tăng nhiệt được thể hiện trên hình 6 sau khi đốt trong thời gian 147 phút cho thấy: Tại vị trí ở xa bề mặt mẫu M3 có nhiệt độ tăng nhanh nhất cụ thể là T_{max} = 467^{0}C, mẫu M1 là T_{max} = 343^{0}C, mẫu M2 là T_{max} = 320^{0}C. Tại vị trí ở gần bề mặt mẫu M3 có nhiệt độ cao nhất là T_{max} = 511^{0}C, mẫu M1 là T_{max} = 286^{0}C, mẫu M2 là T_{max} = 376^{0}C. Có được giá trị chênh lệch nhiệt độ như vậy, ta có thể xác định được khả năng xuất hiện vết nứt sau khi đã tính toán được chỉ số nứt. Thực tế giá trị chênh lệch nhiệt độ đã giảm đáng kể khi tăng lượng dùng tro trấu thay thế, vì khi giá trị chênh lệch nhiệt độ càng lớn thì khả năng xuất hiện vết nứt càng cao. Có được kết quả như trên là do giảm được lượng dùng xi măng nên nhiệt tỏa ra trong quá trình Hydrat hóa của xi măng giảm, khi sử dụng tro trấu thay thế một phần khối lượng xi măng, phản ứng Puzơlan xảy ra rất chậm, nhiệt độ trong bê tông tăng từ từ trong một thời gian dài. Điều này được giải thích như sau: Sự có mặt của tro trấu làm cho quá trình Hydrat hóa của C_3S chậm lại trong giai đoạn đầu do trì hoãn sự hình thành $Ca(OH)_2$ mà nguyên nhân là sự hấp thụ hóa học các Ion Ca^{2+} lên bề mặt hạt tro trấu, làm giảm nồng độ Ca^{2+} trong dung dịch. Ngoài ra NaOH mà tro trấu tạo ra sẽ làm tăng hàm lượng kiềm có trong vữa, lượng kiềm này được cho là nguyên nhân làm hòa tan các thành phần Silicat và Aluminat trong tro trấu. Các thành phần này gây ảnh hưởng làm chậm đến sự hình thành $Ca(OH)_2$ và C-S-H. Đối với quá trình Hydrat hóa của C_2S: sự hiện diện của tro trấu hầu như không có ảnh hưởng đến sự Hydrat hóa của C_2S trong khoảng 14 ngày đầu, sau đó tro trấu mới gây ảnh hưởng ít đến sự thủy hóa của C_2S. Quá trình Hydrat hóa của C_3A và C_4AF: sự có mặt của tro trấu làm chậm sự Hydrat hóa của C_3A và C_4AF. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng, hàm lượng tro trấu sử dụng thay thế xi măng PC càng tăng thì tác dụng giảm nhiệt độ trong các khối bê tông, giảm chênh lệch nhiệt độ giữa khối bê tông và thời gian phát triển nhiệt độ trong bê tông được kéo dài ra, xu thế này có tác dụng hạn chế ứng suất nhiệt trong khối bê tông và từ đó làm giảm nứt trong bê tông khối lớn.

Như vậy, bê tông tro trấu có thể cải thiện được các tính chất về cường độ của bê tông. Tính dẫn nhiệt của nó thấp hơn với mẫu không sử dụng tro trấu, đảm bảo rằng vật liệu là cách nhiệt, do vậy sẽ cải thiện tính cách nhiệt khi nhiệt độ quá cao xuất hiện trong lúc hoả hoạn, với hệ số dẫn nhiệt thấp còn có tác dụng làm giảm sự lan truyền nhiệt từ mặt tiếp xúc cháy sang mặt đối diện, giảm chênh lệch nhiệt độ giữa khối bê tông và thời gian phát triển nhiệt độ trong bê tông được kéo dài ra, xu thế này có tác dụng hạn chế ứng suất nhiệt trong khối bê tông và từ đó làm giảm nứt trong bê tông khối lớn, đồng nghĩa với việc kéo dài thời gian an toàn khi xảy ra hoả hoạn. Thay thế một phần xi măng, hiệu quả kinh tế và giúp cải thiện môi trường. Với tốc độ phát triển xây dựng hiện nay, rất nhiều công trình đòi hỏi tính toán vật liệu theo khả năng chịu lửa. Các công trình có khả năng dễ xảy ra hoả hoạn, việc ứng dụng vật liệu cách nhiệt làm bằng bê tông tro trấu là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng công trình và giảm tối đa rủi ro có thể xảy ra cho người sử dụng trong trường hợp xảy ra hoả hoạn và góp phần cho giải pháp bền vững của ngành công nghiệp xi măng Việt Nam.■

NGUY CƠ CHÁY, NỔ KHI SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG (SMARTPHONE) Ở CÁC TRẠM MUA BÁN XĂNG DẦU

Thượng úy, ThS. NGUYỄN THỊ MINH THÙY - Trung úy, ThS. VŨ THỊ KIM LIÊN
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Ngày nay, điện thoại di động đã trở thành một công cụ liên lạc cơ bản, rộng rãi và phổ biến. Với các máy smartphone, ngoài những tính năng cơ bản của một chiếc điện thoại thông thường như: nghe, gọi, nhắn tin thì nó còn sở hữu những ứng dụng ngang tầm với một chiếc máy tính xách tay cùng vô số những ứng dụng khác như: chụp ảnh, chơi game, xem phim, nghe nhạc... Những ứng dụng này mang lại cho người dùng nhiều công dụng quan trọng trong cuộc sống hiện đại nên nó được sử dụng mọi lúc, mọi nơi và là thiết bị liên lạc không thể thiếu của mỗi người. Tuy nhiên, điện thoại di động (smartphone) thuộc nhóm các thiết bị điện, điện tử nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ và hậu quả sẽ khôn lường nếu điện thoại phát nổ tại các trạm mua bán xăng dầu.

Trên thế giới đã xảy ra nhiều vụ phát nổ tại các trạm xăng dầu có liên quan tới điện thoại di động. Ở Úc, năm 1993, vụ nổ cây xăng Metropolitan Fire Service được báo cáo là liên quan đến việc khách hàng sử dụng di động trong quá trình đổ xăng. Tại Brazil, năm 2008, một nhân viên xăng dầu đã không tuân thủ quy trình nhập hàng khi dùng chiếc điện thoại của mình như một chiếc đèn chiếu sáng để kiểm tra khiến khoang chứa xăng dầu phát nổ. Ở Việt Nam, ngày 28/11/2011, anh Vũ Trọng Khanh (Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội) đã bị bỏng nặng vì lửa bùng cháy khi anh nhận cuộc gọi đến điện thoại di động của mình tại một cây xăng ở cầu Phù Đổng (quận Long Biên, Hà Nội).

Để phòng ngừa những nguy cơ phát nổ và phát sinh tia lửa điện từ điện thoại di động (smartphone), từ năm 2006, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã dán nhãn cấm sử dụng điện thoại di động trong lúc bơm xăng và xuất bản sách hướng dẫn an toàn PCCC trong toàn hệ thống, trong đó có nêu rõ cấm sử dụng điện thoại di động tại các kho xăng dầu và các trạm bán lẻ. Nhưng đến một trạm mua bán xăng dầu bất kì đều dễ dàng bắt gặp hình ảnh người dân vô tư nghe điện thoại trong khi đang mua - bán xăng dầu hoặc trong phạm vi cấm của trạm xăng. Dường như đại đa số người dân đều "biết" nhưng thấy "mình chưa là nạn nhân nên chưa sợ", "thờ ơ" và thấy "mình đứng ngoài cuộc" ngay cả khi chứng kiến tận mắt những thiệt hại về người và tài sản trong các vụ cháy trạm xăng dầu.



Người dân nghe điện thoại khi đang mua xăng. Ảnh: Internet

Việc tiềm ẩn nguy cơ và hiểm họa cháy, nổ khi sử dụng điện thoại di động (smartphone) tại các trạm mua bán xăng dầu có thể kể đến bởi một số các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, điện thoại di động thông thường gồm 3 khối chính là khối nguồn, khối điều khiển và khối thu phát tín hiệu với cấu tạo gồm vô số các loại linh kiện điện tử và mạch tổ hợp như pin, tụ điện, đi-ốt, transistor, mạch dao động, các loại IC (International Circuit – mạch tổ hợp) như IC nguồn, IC nhớ Sram, IC nhớ flash, IC xạc... Phần cứng của các hãng smartphone khác nhau như: Samsung, Nokia, Apple, LG... cũng khác nhau, ví dụ riêng bộ vi xử lí (CPU) cũng có hơn 10 loại kiến trúc khác nhau. Tương ứng mỗi loại kiến trúc ở mỗi bộ vi xử lí lại gồm một hệ thống các linh kiện điện tử, vô số Chipset (nhóm các mạch tích hợp) với hàng triệu transitor với kích thước siêu nhỏ và không ít các loại cảm biến khác nhau. Do đó không bao giờ loại bỏ được sự cố đánh tia lửa điện, đoản mạch hay nói cách khác không bao giờ loại bỏ được nguy cơ cháy, nổ từ điện thoại di động, smartphone hay các thiết bị điện tử.



Phần cứng bên trong của Galaxy Note 7 (trái) và một máy Galaxy Note 7 bị phát nổ (phải). Ảnh: Internet

Pin Lithium – ion là loại pin được sử dụng trong hàng loạt các thiết bị điện tử như: máy tính xách tay, smartphone, tablet. Nó hoạt động bằng cách lưu trữ và giải phóng năng lượng thông qua những phản ứng hóa học có kiểm soát giữa hai điện cực với ưu điểm là viên pin nhỏ gọn, không chiếm nhiều diện tích, sạc nhanh và có thể nạp lần mà không lo chai pin. Tuy nhiên, để đảm bảo cho các phân tử Lithium – ion có thể di chuyển dễ dàng, các hợp chất dễ cháy và dễ bay hơi đã được nén bên trong viên pin. Khi sạc, pin sản sinh ra nhiệt lượng và nếu nhiệt lượng này không được kiểm soát một cách hợp lí thì nó có thể khiến hợp chất bên trong bắt lửa, thậm chí phát nổ. Điển hình và gần đây nhất là việc pin của máy Galaxy Note 7 – dòng điện thoại thông minh hàng đầu của Samsung sau gần 2 tháng ra mắt (19/8/2016 – 11/10/2016) đã "khai tử" vì liên tiếp nhận được những báo cáo liên quan đến việc phát nổ. Theo lí thuyết, thủ phạm gây nổ pin của dòng điện thoại cao cấp này chính là những đường cong đối xứng trên thân máy vì nó tạo ra áp lực về phía pin khiến pin chịu một áp lực cao hơn bình thường nên dễ phát nổ. Ngoài ra, Venkat Viswanathan - chuyên gia về kĩ thuật cơ khí của Đại học Carnegie Mellon còn cho rằng hệ thống kiểm soát điện áp trên pin và vật liệu sản xuất pin cũng góp phần quan trọng vào sự cố cháy nổ này.

Thứ hai, Việt Nam là nước nhiệt đới có độ ẩm cao nên các mối hàn và linh kiện điện tử rất dễ bị ẩm, han rỉ dẫn đến sự tiếp xúc kém. Vào mùa hè, nếu sử dụng 3G để vào mạng, chơi trò chơi, xem phim hoặc nghe gọi hàng giờ sẽ làm nhiệt độ của pin, máy tăng lên đáng kể ảnh hưởng tới tuổi thọ của pin và các linh

kiện điện tử. Các nhà sản xuất khuyến cáo mức nhiệt phù hợp cho smartphone hoạt động bình thường là từ 0°C đến 35°C. Mặt khác, khi điện thoại bị va đập, rơi rớt, dù bật nguồn lên điện thoại vẫn hoạt động bình thường nhưng có thể đã gây ra các vết nứt nhỏ trên pin hoặc làm hở các mối hàn, linh kiện qua kẽ nứt dẫn đến các nguy cơ cháy, nổ.

Thứ ba, trên thế giới và ở Việt Nam chưa có nghiên cứu nào chứng minh đầy đủ về việc sóng điện từ do điện thoại phát ra có thể gây cháy, nổ. Tuy nhiên, công suất của sóng điện thoại khi nghe có thể gấp vài trăm lần khi không dùng, chưa kể khi bắt máy có thể phát ra tia lửa điện do sự tiếp xúc giữa các mạch điện. Nếu điện thoại là sản phẩm trôi nổi, kém chất lượng hay đã từng tự sửa chữa, tháo lắp thì nguy cơ đánh tia lửa điện, tiềm ẩn cháy, nổ càng cao. Do đó ngay trong "Hướng dẫn sử dụng" của bất kì hãng sản xuất điện thoại nào cũng khuyến cáo nên tắt điện thoại trong những môi trường dễ gây cháy, nổ hoặc hạn chế sử dụng tại các nơi có hóa chất, có nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ.

Thứ tư, theo Thông tư 11/2013/TT-BCT quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu có nêu rõ: Cửa hàng xăng dầu tiếp giáp với công trình xây dựng khác phải có tường bao kín có chiều cao không nhỏ hơn 2,2m bằng vật liệu không cháy. Về khoảng cách an toàn từ bể chứa, cột bơm tới công trình bên ngoài cửa hàng quy định phải cách nơi sản xuất có phát lửa hoặc tia lửa là 18m, cách công trình công cộng (như trường học, chợ, trung tâm thương mại là 50m và cách chân công trình dân dụng từ 5 – 20m tùy theo cấp cửa hàng. Khoảng cách an toàn được giảm 30% nếu cửa hàng có lắp hệ thống thu hồi hơi xăng dầu. Bên cạnh đó, đường và bãi đỗ xe dành cho xe ra vào mua hàng và nhập hàng phải đảm bảo: chiều rộng 1 làn xe đi trong bãi đỗ xe không nhỏ hơn 3,5m; đường 2 làn xe đi không nhỏ hơn 6,5m; bãi đỗ xe để xuất, nhập xăng dầu không được phủ bằng vật liệu có nhựa đường. Tuy nhiên, thực tế còn nhiều trạm mua bán xăng dầu xây dựng chưa đạt quy chuẩn như trong Thông tư 11/2013/TT-BCT và phần lớn trong số đó lại được xây dựng tại các khu đông dân cư, gần đường giao thông, gần chợ… nên nếu xảy ra cháy, nổ, mức độ thiệt hại cả về tài sản và tính mạng sẽ rất lớn.

Mặt khác, xăng dầu là loại chất lỏng dễ bay hơi, có nhiệt độ bắt cháy thấp khoảng trên dưới – 46°C (ví dụ như xăng ôtô A92 có nhiệt độ bắt cháy là -36°C) và thuộc nhóm các chất cháy rất nguy hiểm. Do vậy ở bất kỳ điều kiện khí hậu nào của nước ta, xăng dầu đều bay hơi và có khả năng tạo thành hỗn hợp nguy hiểm cháy, nổ khi gặp tia lửa điện, ngọn lửa và các nguồn kích cháy. Tốc độ cháy lan trên bề mặt của xăng dầu đạt từ 20 – 30m/phút, vận tốc cháy khối lượng là 195kg/m^2.h, khi cháy tỏa ra nhiều nhiệt (thực nghiệm khoảng 2400kcal/kg). Do đó các đám cháy xăng dầu thường bùng phát nhanh, lớn và khi cháy công tác chữa cháy, cứu nạn cứu hộ gặp nhiều khó khăn.

Trong Điều 33, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP trong xử lí vi phạm về PCCC, Mục 1 đã quy định, phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đến 300.000 đồng đối với hành vi sử dụng diêm, bật lửa, điện thoại di động ở những nơi có quy định cấm. Mục 3a quy định: phạt từ 2.000.000 đến 5.000.000 đồng nếu sử dụng nguồn lửa, các thiết bị điện tử hoặc các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, nhiệt khác ở những nơi có quy định cấm. Tuy nhiên, hiện nay việc xử phạt gặp rất nhiều khó khăn vì việc nghe điện thoại xảy ra nhanh, lực lượng chức năng khó mà bắt gặp tại hiện trường để lập biên bản, Cảnh sát PCCC lại không có chế tài nào bắt buộc người dân chấp hành. Ngoài ra, điện thoại di động cũng thuộc nhóm các thiết bị điện điện tử nhưng lại có quy định phạt ở cả Mục 1 và Mục 3a với mức phạt gấp nhau cả chục lần. Do đó cần có hướng dẫn cụ thể để các lực lượng chức năng thuận lợi trong việc tuyên truyền cũng như xử lí sai phạm.

Sử dụng điện thoại di động (smartphone) tại các trạm mua bán xăng dầu tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần có những quy định cụ thể và chế tài xử lý để hạn chế thấp nhất những nguy cơ và hiểm họa cháy, nổ xảy ra tại các trạm xăng dầu.■

Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá và khoa học, kỹ thuật, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế và quốc tế của cả nước. Từ sau năm 2008, Thủ đô Hà Nội đã không ngừng phát triển, mở rộng cả về quy mô và diện tích, đời sống của người dân được cải thiện, giao lưu quốc tế được mở rộng. Đến nay, Hà Nội có diện tích 3.328,9km^2, dân số hơn 7,5 triệu người, 30 quận, huyện, thị xã, có nhiều công trình, khách sạn, tổ hợp văn phòng, nhà chung cư cao tầng, nhiều công trình đa năng cao tầng đã và đang được xây dựng đưa vào hoạt động; hàng chục khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, hàng trăm làng nghề truyền thống.

Cùng với sự mở rộng về địa giới hành chính và sự phát triển về kinh tế, xã hội thì tình hình cháy, nổ, sự cố kỹ thuật, tai nạn giao thông, tai nạn thương tích trên địa bàn thành phố cũng diễn ra hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Theo thống kê của Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội, trong 6 năm từ 2011 - 2016, trên địa bàn thành phố đã xảy ra hơn 2500 tai nại, sự cố cháy, nổ làm chết 81 người, bị thương 140 người, thiệt hại về tài sản ước tính 450 tỉ đồng.

Qua phân tích cho thấy, các sự cố, tai nạn xảy ra đòi hỏi phải được tiến hành CNCH kịp thời nhằm ngăn ngừa hậu quả, thiệt hại về người, tài sản tiếp tục diễn ra. Trước tình hình các sự cố, tai nạn xảy ra ngày càng nhiều và phức tạp cả về tính chất và mức độ thiệt hại nghiêm trọng đòi hỏi cần phải được CNCH kịp thời giúp ngăn ngừa hậu quả, giảm thiệt hại về người và tài sản đến mức thấp nhất. Theo đó, việc bố trí lực lượng, phương tiện CNCH thường trực tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH phải được chú trọng để khi có tai nạn, sự cố xảy ra có thể ứng cứu một cách nhanh chóng, kịp thời nhất.

Khảo sát thực tế việc tổ chức công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC TP Hà Nội thấy rằng, công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu đã được quan tâm. Ban Giám đốc Cảnh sát PC&CC thành phố đã tổ chức khảo sát thực tế, thống kê về giao thông, các nguồn nước chữa cháy, phương tiện và lực lượng chữa cháy và CNCH chuyên nghiệp để phục vụ cho việc chủ động điều hành, chỉ huy, chỉ đạo công tác chữa cháy và CNCH. Công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy được duy trì hiệu quả, hàng ngày có từ 600 cán bộ, chiến sỹ và 45-50 xe chữa cháy, xe chuyên dùng ứng trực sẵn sàng chiến đấu, đã tiếp nhận xử lý thông tin báo cháy, điều động xe

THƯỜNG TRỰC SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU - NHÂN TỐ QUAN TRỌNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CẢNH SÁT PC&CC TP HÀ NỘI

Đại úy, ThS. NGUYỄN VĂN CẦN
Khoa 4, Trường Đại học PCCC

chữa cháy, xe chuyên dùng, xe nước; kịp thời chữa cháy và CNCH.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: số lượng cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PC&CC thành phố đã được bổ sung biên chế hàng năm tuy nhiên số lượng cán bộ, chiến sỹ thường trực sẵn sàng chiến đấu vẫn không thay đổi qua các năm trong khi phạm vi, quy mô hoạt động và tình hình xã hội, kinh tế của Thành phố đã thay đổi và có chiều hướng tăng mạnh. Tổng số lượng phương tiện chữa cháy và CNCH của Cảnh sát PC&CC thành phố có khoảng hơn 100 đầu xe cùng cơ số phương tiện trên xe. Qua phân tích ở trên đã cho thấy, mặc dù phương tiện chữa cháy và CNCH còn ít nhưng số lượng đầu xe đưa vào thường trực mới chỉ bằng 1/2 tổng số lượng xe hiện có nên nhiều trường hợp không thể phát huy được hết hiệu quả công tác thường trực, công tác sẵn sàng chiến đấu, tận dụng được hết số lượng phương tiện đã có này trong công tác chữa cháy và CNCH. Tại các Phòng Cảnh sát PC&CC khu vực, do cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm chữa cháy và CNCH nên việc phân công cán bộ, chiến sỹ thường trực công tác CNCH thường không rõ ràng, lồng ghép với công tác chữa cháy, chưa phân công cụ thể thành các tổ CNCH và đảm bảo số lượng theo quy định.

Thực tế cho thấy, tai nạn, sự cố thường xảy ra bất ngờ vì thế, nếu không tổ chức thường trực sẵn sàng chiến đấu tốt sẽ ảnh hưởng lớn đến việc tập hợp lực lượng và phương tiện đến hiện trường khi có sự cố, tai nạn xảy ra. Mặt khác, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án CNCH chính là giành thế chủ động trong công tác CNCH đối với mọi tình huống sự cố xảy ra.

Từ những đặc điểm của công tác CNCH thì yêu cầu, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải luôn luôn đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng CNCH trong mọi tình huống, mọi điều kiện, hoàn cảnh xảy ra. Thường trực sẵn sàng CNCH là khâu cơ bản nhất đảm bảo cho thắng lợi cuối cùng, công tác chuẩn bị sẵn sàng CNCH phải là một quá trình chuẩn bị tích cực, công phu, chu đáo về nhiều mặt.

Do vậy, nâng cao hiệu quả công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng làm công tác CNCH chính là việc thực hiện sẵn sàng về lực lượng; phương tiện, thiết bị CNCH và phương án CNCH:

Một là, sẵn sàng về lực lượng.

Đảm bảo quân số trực 24/24h để khi có tin báo liên quan tới CNCH thì nhận tin chính xác và khẩn trương điều động lực lượng, phương tiện CNCH tới nơi xảy ra sự cố trong thời gian ngắn nhất và an toàn nhất.

Đảm bảo quân số thường trực sẵn sàng CNCH theo biên chế tiểu đội, lịch trình công tác và sinh hoạt theo chế độ quy định của ngành.

Hàng ngày, các tiểu đội phải duy trì nề nếp chế độ giao ban, giao ca giữa giao và nhận phải trao đổi cụ thể, kiểm tra, ký nhận nội dung thường trực cụ thể và rõ ràng.

Theo đó, lực lượng thường trực sẵn sàng CNCH phải đảm bảo về số lượng và thành phần theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 65/2013/TT-BCA.

Hai là, sẵn sàng về phương tiện CNCH.

Khi đưa xe vào thường trực CNCH phải được cơ quan có thẩm quyền kiểm định định kỳ và cho phép lưu thông. Ngoài các yêu cầu kỹ thuật của cơ quan kiểm định, các xe CNCH phải đảm bảo các yêu cầu quy định trong chế độ bảo quản bảo dưỡng.

Các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho lực lượng CNCH phải thỏa mãn được các yêu cầu sau: Đảm bảo đầy đủ cơ số phương tiện CNCH cần thiết trang bị theo xe; Phương tiện trên xe phải cùng chủng loại, được sắp xếp gọn gàng theo ngăn và nhiệm vụ của từng chiến sỹ; Các đồ dùng khác như: quần áo, mũ, ủng … phải luôn đảm bảo tốt sạch sẽ và để đúng nơi quy định; Các trang thiết bị dùng để chỉ huy điều hành và phục vụ chiến đấu như bộ đàm, cờ, còi, loa pin...phải có chất lượng tốt; Số xe phải được trang bị tương ứng với số Tiểu đội CNCH theo biên chế của đơn vị.

Ba là, sẵn sàng về phương án CNCH.

Đội CNCH phải tập hợp đầy đủ các phương án CNCH đối với các tình huống khác nhau đối với từng loại hình cơ sở trên địa bàn thuộc đội đảm nhiệm. Phương án CNCH sau khi được tập hợp phải tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ trong đội CNCH học tập và phối hợp với cơ sở thực tập theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Đối với những cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố lớn, Phòng Cảnh sát PCCC& CNCH phải xây dựng phương án CNCH phối hợp nhằm huy động mọi lực lượng, phương tiện có liên quan đến việc tổ chức công tác CNCH trên địa bàn, giữa các địa bàn hoặc giữa các tỉnh thành lân cận.

Phương án CNCH được rà soát, chỉnh lý, bổ sung 1 lần trong năm nhằm tổng hợp những thay đổi lớn có liên quan đến công tác CNCH như chuyển đổi tính chất hoạt động, thay đổi lớn về kiến trúc xây dựng, giao thông để bổ sung vào phương án CNCH.

Công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chiến đấu của các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH nói chung và các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH - Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội nói riêng. Nếu làm tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH tức là đã giành thế chủ động trong các hoạt động CNCH để khi có tai nạn, sự cố xảy có thể ứng cứu một cách nhanh chóng, kịp thời nhất hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do các sự cố, tai nạn gây ra, bảo vệ an toàn sức khỏe và tính mạng của người dân.■

XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ SINH VIÊN TỰ HỌC MÔN TRUYỀN NHIỆT TRONG PCCC

Thiếu tá, ThS. NGUYỄN THỊ THU THỦY
Phó trưởng Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Trong những năm gần đây, công nghệ thông tin (CNTT) được ứng dụng mạnh mẽ vào dạy học và trở thành phương tiện hỗ trợ hiệu quả cho quá trình tự học của sinh viên. Xác định rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của CNTT trong đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Công an nhân dân, Đảng ủy Công an Trung ương ra Nghị quyết 26 –NQ/ĐUCA ngày 13/4/2015 về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ công tác Công an trong tình hình mới. Quán triệt chủ trương của Đảng và Nhà nước, thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, nhiều năm qua, Trường Đại học PCCC đã triển khai nhiều ứng dụng CNTT vào công tác đào tạo, sử dụng các phần mềm hiện đại để hỗ trợ dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Môn học Truyền nhiệt trong PCCC là môn học cơ sở ngành, nhiều kiến thức trừu tượng, đòi hỏi kiến thức toán học phức tạp, sinh viên gặp khó khăn trong tự học, giảng viên thường mất nhiều thời gian giảng kiến thức cơ bản, thời gian dành cho thảo luận, vận dụng kiến thức vào thực tiễn hạn chế. Việc nghiên cứu xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử giúp nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng tự học môn học Truyền nhiệt trong PCCC cho sinh viên.

Tự học là một trong những hoạt động chủ yếu của sinh viên, trong đó sinh viên tự tổ chức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững tri thức, hình thành kỹ năng nghề nghiệp dưới sự hướng dẫn, tổ chức điều khiển của giảng viên để phát triển và hoàn thiện nhân cách. Cấu trúc của hoạt động tự học gồm: Động cơ, nội dung học tập, kế hoạch tự học, hình thức tự học (tự học cá nhân, theo nhóm, theo lớp…), phương tiện tự học, năng lực tự học, tự kiểm tra - đánh giá. Trong đó, động cơ là yếu tố quyết định đến kết quả tự học của sinh viên. Tự kiểm tra - đánh giá giúp sinh viên điều chỉnh, làm cơ sở cho hoạt động tự học tiếp theo.

Do đặc thù của môi trường học tập của sinh viên ngành Công an nên hoạt động tự học của sinh viên Trường Đại học PCCC có những thuận lợi và hạn chế riêng.

Bên cạnh điều kiện thuận lợi như: sinh viên ở tập trung 100% quân số tại ký túc xá, thuận lợi để sinh viên tập trung tự học, trao đổi, ít bị chi phối bởi tác động bên ngoài xã hội; việc học tập theo quy định điều lệnh, được quản lý trực tiếp của Phòng Quản lý học viên, nên việc tổ chức tự học có thể được quản lý chặt chẽ, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên thì cũng còn nhiều hạn chế như: điều kiện trao đổi, tìm tài liệu để học tập còn hạn chế; nội dung học tập có nhiều kiến thức khó, trừu tượng, khó khăn cho sinh viên tự học.

Bài giảng điện tử là tập hợp học liệu điện tử được tổ chức theo kết cấu sư phạm để cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học thông qua máy tính và mạng Internet. Dạng thức học liệu có thể là văn bản, slide, âm thanh, hình ảnh, video, các ứng dụng tương tác... Bài giảng điện tử có thể ở dạng trình chiếu trên Powerpoint hay phần mềm trình diễn khác. Ở mức độ cao hơn, bài giảng được số hoá hình ảnh, âm thanh, mô phỏng, video, câu hỏi kiểm tra… có thể được đóng gói theo chuẩn SCORM để đưa vào các hệ quản lý học tập (LMS) và chạy trên Internet, giúp người học dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ bài giảng.

Để hỗ trợ sinh viên tự học, bài giảng điện tử có thể hỗ trợ những hoạt động sau: kiểm tra kiến thức trước khi tiến hành học bài mới; hỗ trợ nghiên cứu nội dung kiến thức mới bằng các video, mô hình mô phỏng; hỗ trợ ôn tập củng cố kiến thức; tự kiểm tra kiến thức sau khi tự học.

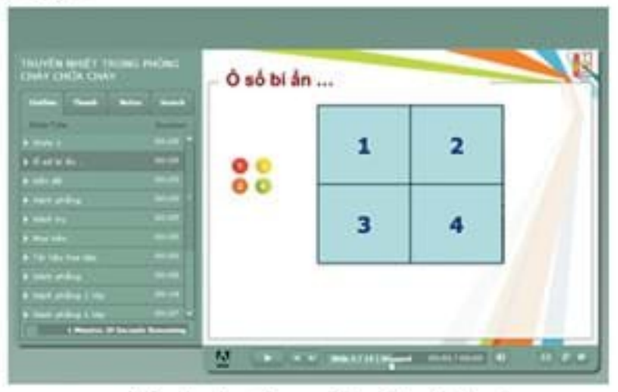
Tương ứng với các hoạt động trên, việc xây dựng bài giảng điện tử có thể tổ chức thành các Module hỗ trợ cho các hoạt động trên.

Phần lớn giảng viên quen dùng phần mềm MS Powerpoint để thiết kế slide trình chiếu, chưa phải là bài giảng điện tử theo đúng nghĩa, khả năng tích hợp đa phương tiện truyền thông (multimedia) và tuân thủ một trong các chuẩn SCORM, AICC... còn hạn chế.

Để xây dựng bài giảng điện tử có thể dùng phần mềm chạy độc lập như Lecture Maker hoặc phần mềm tích hợp với MS Powerpoint như Adobe Presenter… Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy, Adobe Presenter là phần mềm bổ trợ cho Microsoft Powerpoint các tính năng để tạo ra các bài giảng điện tử theo chuẩn e-learning. Giáo viên có thể dễ dàng tạo ra bài giảng điện tử từ phần mềm quen thuộc Microsoft Powerpoint.

Dựa trên chức năng và kỹ thuật xây dựng bài giảng điện tử hỗ trợ sinh viên tự học, chúng tôi đã tiến hành xây dựng bài giảng bài giảng điện tử hỗ trợ sinh viên tự học môn truyền nhiệt trong PCCC như sau:

+ Module 1: Kiểm tra kiến thức trước khi học



Hình 1. Giao diện Module 1

Bằng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc dạng trò chơi, có thể kiểm tra kiến thức, kĩ năng cần thiết của sinh viên trước khi học bài học mới. Ví dụ. Để kiểm tra kiến thức cần thiết để học bài Dẫn nhiệt qua vách phẳng, việc thiết kế trò chơi "Ô số bí ẩn" (hình 1), sinh viên chọn ô tương ứng để chọn câu hỏi, trả lời đúng, miếng ghép hình sẽ mở ra vấn đề của bài học mới (hình 2).



Hình 2: Đặt vấn đề vào bài học mới

+ Module 2 : Nghiên cứu bài học mới

Bằng các mô hình mô phỏng các kiến

thức trừu tượng, kết hợp với lời giảng được ghi âm và lồng ghép vào các slide, giúp sinh viên tự học dễ dàng hơn (Hình 3).



Hình 3. Mô phỏng quá trình truyền nhiệt qua vách phẳng

+ Module 3. Ôn tập, củng cố kiến thức

Sinh viên có thể làm các bài tập trắc nghiệm để củng cố kiến thức vừa tự học, có thể xem lời giải, đáp án và các hướng dẫn học tập tiếp theo (Hình 4).



Hình 4. Câu hỏi trắc nghiệm để ôn tập

+ Module 4. Kiểm tra sau khi tự học

Để sinh viên tự kiểm tra kiến thức sau khi tự học, bằng đa dạng các câu hỏi trắc nghiệm, sinh viên thực hiện các câu hỏi và bài giảng điện tử chỉ thông báo kết quả bài kiểm tra, các câu trả lời đúng, câu trả lời sai yêu cầu sinh viên xem lại lý thuyết (Hình 5).

Để phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, có thể sử dụng bài giảng điện tử như sau: giảng viên hướng dẫn sinh viên tự học, sinh viên tự học, tự nghiên cứu bài học mới ở nhà trên bài giảng điện tử, qua đó giúp sinh viên có thể nhớ, hiểu các nội dung kiến thức cơ bản; trên lớp giảng viên tập trung giải đáp thắc mắc, nêu vấn đề và tình huống thực tiễn để sinh viên trao đổi, thảo luận, qua đó đạt mục tiêu học tập cao hơn.



Hình 5. Kiểm tra kiến thức sau khi tự học

Việc tổ chức dạy học với sự hỗ trợ của bài giảng điện tử đã giúp sinh viên chủ động, tích cực trong việc tự học. Giảng viên mất ít thời gian cho việc giảng dạy các kiến thức cơ bản, dành nhiều thời gian trên lớp để quan tâm đến hoạt động sáng tạo, vận dụng kiến thức của sinh viên.

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ, cùng với đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về khả năng cán bộ, chiến sỹ Công an ngành PCCC sau khi ra trường, một trong những biện pháp quan trọng là đổi mới cách dạy và học theo hướng tạo cho sinh viên chủ động trong trong học tập, tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Với sự phát triển của Công nghệ thông tin, việc thiết kế các bài giảng điện tử theo hướng hỗ trợ hoạt động tự học của sinh viên, đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng hợp lý bài giảng sẽ tạo hứng thú, chủ động trong học tập của sinh viên, ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo.

Việc xây dựng và sử dụng bài giảng điện tử hỗ trợ sinh viên tự học môn Truyền nhiệt trong PCCC tại Trường Đại học PCCC đã giúp sinh viên giành nhiều thời gian trên lớp để quan tâm hơn đến hoạt động sáng tạo, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, qua đó nâng cao chất lượng đào tạo.

Để sử dụng hiệu quả bài giảng điện tử hỗ trợ sinh viên tự học, cần thực hiện có hệ thống với các nội dung trong chương trình đào tạo, tăng cường các hoạt động học tập của sinh viên theo định hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn. Đồng thời, nhà trường cần có biện pháp khuyến khích giảng viên ứng dụng CNTT trong dạy học.■

BÀI HỌC KINH NGHIỆM...

(Tiếp theo trang 48)

giảng viên nghiên cứu thông tin để rút kinh nghiệm, cải tiến phương pháp, điều chỉnh trong hoạt động của mình, cũng như giúp Ban Giám hiệu nhà trường đổi mới quản lý nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học. Vì vậy, những cá nhân được phân công phát phiếu và tổng hợp xử lý báo cáo kết quả phải trung thực, chính xác, kịp thời.

Thứ năm: Sử dụng kết quả phản hồi của học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên gắn liền với các tiêu chí thi đua, khen thưởng.■

ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ...

(Tiếp theo trang 33)

sở thuộc diện quản lý mới phát sinh để lập hồ sơ quản lý theo quy định; đảm bảo 100% cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải được ĐTCB và mở hồ sơ theo dõi quản lý và khai thác có hiệu quả để kịp thời phục vụ công tác PCCC&CNCH.

- Bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện ĐTCB về PCCC đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

- Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin phục vụ cho công tác ĐTCB về PCCC.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện và khen thưởng, kỷ luật trong công tác nghiệp vụ cơ bản nói chung, tiêu chí thực hiện ĐTCB các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nói riêng. Lấy kết quả công tác ĐTCB các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá phân loại thi đua hàng năm.

Công tác ĐTCB là nhằm chủ động nắm tình hình có liên quan đến công tác PCCC, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; làm cơ sở quan trọng để xác định đối tượng, địa bàn, khu vực trọng điểm, phức tạp về PCCC; phát hiện việc, con người, hiện tượng có liên quan đến PCCC một cách có hệ thống và làm cơ sở đề ra các chủ trương, kế hoạch, biện pháp, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn cháy, nổ xảy ra. Chính vì vậy, nếu làm tốt và sử dụng hiệu quả kết quả ĐTCB địa bàn, khu vực trọng điểm, các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ và có đặc điểm, tính chất, nguy cơ cháy, nổ cao sẽ giúp lực lượng Cảnh sát PCCC chủ động phòng ngừa không để cháy, nổ xảy ra và chủ động, sẵn sàng chữa cháy kịp thời và hiệu quả.■

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA MÔN TOÁN CAO CẤP ĐẾN VIỆC HỌC TẬP MỘT SỐ MÔN HỌC CÓ LIÊN QUAN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đại úy, ThS. HÀ MẠNH TIẾN - Thượng úy ĐẶNG VĂN TRỌNG
Bộ môn 2, Trường Đại học PCCC

Trường Đại học PCCC nằm trong hệ thống các trường khoa học kỹ thuật vì vậy việc nghiên cứu các môn khoa học cơ bản nói chung và môn học Toán cao cấp nói riêng trong những kỳ học đầu nhằm mục đích xây dựng nền tảng kiến thức cần dùng cũng như tư duy suy luận để học viên tiếp tục tiếp thu kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành trong những năm học sau là rất cần thiết. Các kiến thức được nghiên cứu trong môn học Toán cao cấp chủ yếu gồm các kiến thức về giới hạn, đạo hàm, tích phân... có thể không liên hệ được trực tiếp vào thực tiễn nhưng nó lại là các công cụ giúp giải quyết các vấn đề được đặt ra trong các môn học như vật lý đại cương, xác suất thống kê, hóa đại cương, truyền nhiệt trong PCCC, nhiệt động, thủy lực và cung cấp nước chữa cháy,...vì vậy nó là điều kiện tiên quyết của nhiều môn học. Vậy thực tế kết quả học tập của học viên Trường Đại học PCCC có phản ánh được điều này không? Chúng tôi tiến khảo sát kết quả học tập của các môn học Toán cao cấp, Vật lý đại cương, Xác suất thống kê, Truyền nhiệt trong PCCC của 301 học viên khóa D28 của Trường Đại học PCCC và sử dụng công cụ thống kê để trả lời cho câu hỏi trên và qua đó có cơ sở khoa học trong đánh giá, giảng dạy, xây dựng chương trình môn học.

1. Bài toán kiểm định sự phụ thuộc giữa hai mẫu số liệu

Giả sử dấu hiệu A có các phạm trù là $A_1, A_2,\ldots, A_h$ và dấu hiệu B có các phạm trù là $B_1, B_2,\ldots, B_k$. Ta lập một mẫu ngẫu nhiên cỡ n quan sát đồng thời về các phạm trù của dấu hiệu A và dấu hiệu B rồi trình bày số liệu mẫu trong bảng như sau:

A \ B	B_1	B_2	...	B_j	...	B_k	Tổng hàng
A_1	n_{11}	n_{12}	...	n_{1j}	...	n_{1k}	n_1
A_2	n_{21}	n_{22}	...	n_{2j}	...	n_{2k}	n_2
⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮
A_i	n_{i1}	n_{i2}	...	n_{ij}	...	n_{ik}	n_i
⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮	⋮
A_h	n_{h1}	n_{h2}	...	n_{hj}	...	n_{hk}	n_h
Tổng cột	m_1	m_2	...	m_j	...	m_k	n

Trong bảng giá trị mẫu ở trên ta có n_{ij} là tần số ứng với các phần tử mang dấu hiệu A_i và B_j và n là cỡ mẫu nghiên cứu; n_i là tổng các tần số ứng với thành phần A_i với i =1,2,...,h (tổng hàng i); m_j là tổng các tần số ứng với thành phần B_j với j = 1,2,...,k (tổng cột j).

Theo định nghĩa xác suất theo quan điểm thống kê [1, 3] thì xác suất có thể được sấp xỉ bởi tần suất khi n đủ lớn nghĩa là

$$P(A_iB_j) \approx \frac{n_{ij}}{n}; i = \overline{1,h}; j = \overline{1,k};$$

$$P(A_i) = \frac{n_i}{n}; i = \overline{1,h};$$

$$P(B_j) = \frac{m_j}{n}; j = \overline{1;k}$$

Theo định lý nhân xác suất, nếu dấu hiệu A và và dấu hiệu B độc lập với nhau thì các dấu hiệu thành phần cũng độc lập với nhau, tức là ta có

$$P(A_iB_j) = P(A_i).P(B_j) \Leftrightarrow \frac{n_{ij}}{n} = \frac{n_i}{n} \times \frac{m_j}{n}$$

Vì thế, tiêu chuẩn kiểm định giả thuyết chọn là thống kê sau

$$G = n\sum_{i=1}^{h}\sum_{j=1}^{k}\frac{\left(\frac{n_{ij}}{n} - \frac{n_i}{n}\times\frac{m_j}{n}\right)^2}{\frac{n_i}{n}\times\frac{m_j}{n}} = n\left(\sum_{i=1}^{h}\sum_{j=1}^{k}\frac{n_{ij}^2}{n_i.m_j} - 1\right) \qquad (1)$$

G là một biến ngẫu nhiên, nếu giả thuyết (H) đúng thì thống kê G có phân phối Khi – bình phương với *(h-1)(k-1)* bậc tự do $(\chi^2_{(h-1)(k-1)})$. Do vậy miền bác bỏ giả thiết với mức ý nghĩa α là $S_\alpha = \{G \geq \chi^2_{(h-1)(k-1)}(\alpha)\}$.

Khi đã khẳng định được sự phụ thuộc giữa hai mẫu số liệu, người ta còn quan tâm đến độ mạnh yếu của sự phụ thuộc này. Một tiêu chuẩn để đánh giá là dùng hệ số tương quan tuyến tính r được xác định như sau [xem 1]:

$$r = \frac{\sum_i(x_i-\bar{x})(y_i-\bar{y})}{\sqrt{\sum_i(x_i-\bar{x})^2(y_i-\bar{y})^2}} \qquad (2)$$

Khi tính hệ số r ta giả thiết là có sự tương quan tuyến tính giữa số liệu của dấu hiệu A và dấu hiệu B. Nếu hệ số tương quan r = 0 thì hai mẫu không có sự phụ thuộc tuyến tính. Nếu $|r| \geq 0,7$ thì mối quan hệ phụ thuộc tuyến tính là chặt, dùng quan hệ tuyến tính là tốt. Nếu $0,5 \leq |r| < 0,7$ thì mối quan hệ tuyến tính là trung bình. Nếu $|r| < 0,5$ thì mối quan hệ tuyến tính là yếu, sử dụng quan hệ tuyến tính là không phù hợp. Nếu r > 0 thì sự tương quan là đồng biến, nếu r < 0 thì sự tương quan là nghịch biến.

2. Sự phụ thuộc về kết quả học tập môn Toán cao cấp và một số môn học có liên quan

Sử dụng dữ liệu điểm được lấy từ kết quả học tập của 301 học viên khóa D28 sắp ra trường, chúng tôi tiến hành thủ tục kiểm định sự phụ thuộc giữa các cặp môn : Toán cao cấp với Vật lý đại cương, Toán cao cấp với Xác suất thống kê, Toán cao cấp và Truyền nhiệt. Điểm số của học viên là điểm tổng kết môn học được phân vào các loại : trung bình, khá, giỏi và xuất sắc.

* Môn Toán cao cấp và Vật lý đại cương

Kết quả môn học (xếp loại)		Vật lý đại cương				Tổng hàng
		Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
Toán cao cấp	Trung bình	183	28	5	0	216
	Khá	44	7	2	0	53
	Giỏi	16	4	1	1	22
	Xuất sắc	2	5	2	1	10
Tổng cột		245	44	10	2	301

Từ bảng số liệu, áp dụng công thức (1), tính được giá trị $G_1 = 43,43$ với hệ số tương quan tuyến tính giữa hai mẫu theo (2) là $r_1 = 0,253$.

* Môn Toán cao cấp và Xác suất thống kê

Kết quả môn học (xếp loại)		Xác suất thống kê				Tổng hàng
		Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
Toán cao cấp	Trung bình	168	31	16	1	216
	Khá	29	15	8	1	53
	Giỏi	8	8	4	2	22
	Xuất sắc	5	2	0	3	10
Tổng cột		210	56	28	7	301

Từ bảng số liệu, áp dụng công thức (1), tính được giá trị $G_2 = 62,37$ với hệ số tương quan tuyến tính giữa hai mẫu là $r_2 = 0,344$.

* Môn Toán cao cấp và Truyền nhiệt trong PCCC

Kết quả môn học (xếp loại)		Truyền nhiệt trong PCCC				Tổng hàng
		Trung bình	Khá	Giỏi	Xuất sắc	
Toán cao cấp	Trung bình	79	78	42	17	216
	Khá	9	9	25	10	53
	Giỏi	2	7	6	7	22
	Xuất sắc	0	4	3	3	10
Tổng cột		90	98	76	37	301

Từ bảng số liệu, áp dụng công thức (1), tính được giá trị $G_3 = 45,08$ với hệ số tương quan tuyến tính giữa hai mẫu là $r_3 = 0,347$. Với mức ý nghĩa $\alpha = 0,01$ (độ tin cậy của kiểm định là 99%) ta tính được $\chi^2_{9(0,01)} = 21,67$ nên miền bác bỏ là $S_\alpha = (21,67; +\infty)$.

Từ kết quả tính toán cho thấy, với mẫu số liệu đã cho giá trị quan sát của thống kê kiểm định G trong các trường hợp là $G_1 = 43,43$, $G_2 = 62,37$ và $G_3 = 45,08$ đều thuộc miền bác bỏ S_α nên với độ tin cậy 99% ta có thể bác bỏ giả thuyết (H): Không có sự phụ thuộc nhau giữa kết quả học tập của môn Toán cao cấp với các môn học Vật lý đại cương, Xác suất thống kê và Truyền nhiệt trong PCCC mà chấp nhận đối thuyết (K): Có thể cho rằng có sự phụ thuộc nhau giữa kết quả học tập môn học Toán cao cấp với các môn học Vật lý đại cương, Xác suất thống kê và Truyền nhiệt trong PCCC.

Ngoài ra, các hệ số tương quan tuyến tính giữa môn Toán cao cấp với các môn Vật lý đại cương, Xác suất thống kê, Truyền nhiệt đều tương đối xa so với giá trị 1 điều đó phản ánh mối quan hệ trên không là quan hệ tuyến tính mà là một quan hệ phi tuyến nào đó. Tuy nhiên các hệ số tương quan đều dương nói lên rằng có mối quan hệ đồng biến giữa điểm tổng kết môn Toán cao cấp với 03 môn học còn lại nghĩa là học tốt môn Toán cao cấp sẽ là cơ sở để học tốt ba môn còn lại.

3. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu trên đây mới chỉ xem xét sự phụ thuộc kết quả học tập của sinh viên giữa môn Toán cao cấp và một số môn học tự nhiên có sử dụng nhiều kiến thức nền từ môn Toán như: Vật lý đại cương, Xác suất thống kê hay Truyền nhiệt trong PCCC nhưng kết quả phân tích này cho thấy sự phụ thuộc về kiến thức giữa các môn học dẫn đến sự phụ thuộc về kết quả học tập của học viên đồng thời cũng cho thấy sự tương quan là đồng biến. Đây là cơ sở khoa học giúp củng cố thêm khẳng định về vai trò không thể thiếu của môn học Toán cao cấp trong chương trình đào tạo của Trường Đại học PCCC. Với chủ trương đào tạo theo hệ thống tín chỉ trong những năm tới, chương trình đào tạo của một số môn sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều trong đó có môn Toán cao cấp. Đại học PCCC với bản chất là một trường Đại học kĩ thuật, những điều chỉnh về chương trình môn Toán cao cấp ít nhiều sẽ có ảnh hưởng đến chất lượng học tập và giảng dạy của các môn học có liên quan, đây là một vấn đề cần sự quan tâm và đánh giá sâu hơn trong thời gian tới nhằm đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và tránh tình trạng sinh viên bị thiếu hụt các kiến thức cơ bản dẫn đến tình trạng máy móc, công thức khi học các môn học cơ sở và chuyên ngành.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Xác suất thống kê – Đào Hữu Hồ, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.

[2]. Thống kê và ứng dụng – Đặng Hùng Thắng, NXB Giáo dục, 2012.

[3]. Lý thuyết xác suất và thống kê toán – Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.

[4]. Bảng kết quả học tập môn Toán cao cấp và môn Truyền nhiệt trong PCCC – Khóa D28, Đại học PCCC.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PCCC&CNCH

Trung tá, ThS. TRƯƠNG QUANG VINH
Trưởng Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS. LÊ VIẾT VŨ
Bộ môn 5, Trường Đại học PCCC

Thực hiện Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản công tác giáo dục đào tạo, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA và Chỉ thị số 13/CT-BCA về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo trong CAND ngày 28/10/2014, Chỉ thị 05/CT-BCA-X11, ngày 25/9/2016 của Bộ Công an về nhiệm vụ năm học 2016 - 2017 trong Công an nhân dân (CAND). Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng của các trường CAND nói chung và Trường Đại học PCCC nói riêng đã chú trọng đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng CAND. Theo đó, Bộ môn 5 luôn xác định việc thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực PCCC&CNCH.

Bộ môn 5 là đơn vị trực thuộc Trường Đại học PCCC có trách nhiệm tổ chức giảng dạy các môn học về cơ sở ngành PCCC&CNCH cho các hệ đào tạo của nhà trường; tổ chức nghiên cứu khoa học cho giáo viên và học viên; tham gia công tác quản lý giáo dục học viên. Mặc dù không trực tiếp hình thành các năng lực chuyên môn, nhưng những kiến thức, kỹ năng học được từ các môn cơ sở ngành là nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành, góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Số lượng giảng viên là 19 người, trong đó có 1 Phó Giáo sư, 3 Tiến sỹ, 4 Nghiên cứu sinh, 6 Thạc sỹ và 5 Cử nhân. Các môn cơ sở ngành gồm 8 môn với 24 đơn vị học trình (các môn gồm: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Vẽ kỹ thuật, Cơ kỹ thuật, Điện kỹ thuật, Nhiệt động lực học trong PCCC, Truyền nhiệt trong PCCC, Lý thuyết quá trình cháy, Cơ sở lý hóa quá trình phát triển và dập tắt đám cháy).

Trước khi học các môn cơ sở ngành trên, sinh viên được học các môn khoa học cơ bản như: Toán cao cấp, Xác suất thống kê, Vật lý đại cương, Hóa học đại cương... các môn cơ sở ngành là cầu nối giữa các môn học đại cương và các môn chuyên ngành, trong đó sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức vào PCCC. Đây là điều kiện cơ bản để sinh viên tiếp tục học tập và rèn luyện các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, tiếp thu kiến thức chuyên môn nghề nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn, đồng thời phát triển các năng lực nghề nghiệp trong tương lai.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, việc đổi mới phương pháp dạy học các môn cơ sở ngành có những chuyển biến mạnh từ phương pháp tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, đào tạo gắn thực tiễn phù hợp với chuẩn đầu ra của nhà trường.

Đã có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và chuyên đề nghiên cứu khoa học của giảng viên trong bộ môn về đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ đào tạo theo hướng phát triển năng lực của sinh viên, phát triển kỹ năng mềm và các kỹ năng nghề nghiệp khác. Các đề tài và chuyên đề nghiên cứu khoa học đã và đang được triển khai tại Bộ môn và đã có những thành tựu nhất định. Với phương pháp giảng dạy tích cực, cùng sự tham gia của sinh viên dưới nhiều hình thức, kết quả học tập của học viên đã có nhiều tiến bộ, mức độ tiếp thu kiến thức được nâng cao, phát triển được các kỹ năng nghiên cứu, tự học, giải quyết vấn đề thực tiễn và kỹ năng mềm của sinh viên.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn có những khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế. Bộ môn hiện có 2 phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm còn ít, được trang bị nhiều năm trước, nhiều thiết bị hỏng, thiếu chính xác. Đội ngũ giảng viên chủ yếu là các giáo viên trẻ, đảm nhiệm nhiều loại hình đào tạo, còn ít kinh nghiệm trong thực tiễn chiến đấu. Khả năng ngoại ngữ của giảng viên còn hạn chế, việc nghiên cứu các tư liệu và tài liệu tham khảo nước ngoài đặc biệt là tài liệu tiếng Anh để phục vụ giảng dạy còn chưa được cập nhật thường xuyên. Việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giảng dạy còn chưa đạt hiệu quả cao. Giảng viên chủ yếu tự nghiên cứu ứng dụng CNTT trong công tác soạn bài giảng điện tử mà chưa được đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy một cách khoa học, hiệu quả. Học viên còn thụ động trong nghiên cứu và học tập, chưa thích nghi phương pháp giảng dạy mới, chưa chủ động trong phương pháp học, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Trường Đại học PCCC đã ban hành chuẩn đầu ra đối với trình độ Đại học theo Quyết định số 86/QĐ)-T34(P1) ngày 22/2/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC. Chuẩn đầu ra đã luôn được cập nhật, bổ sung, cụ thể ngày 04/08/2015 trường đã ban hành chuẩn đầu ra được cập nhật, bổ sung cho ra cho các chuyên ngành cả trình độ Đại học và Trung cấp theo Quyết định số 942/QĐ-T34-P1 ngày 04 tháng 08 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC, chuẩn đầu ra này thực hiện kể từ học kỳ I năm học 2014 - 2015.

Việc Trường Đại học PCCC ban hành "Chuẩn đầu ra" đối với trình độ Đại học ngành PCCC&CNCH thể hiện nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đối với Bộ Công an và các đơn vị sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường, là cơ sở để đổi mới đào tạo nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề của học viên. Khi có chuẩn đầu ra, giảng viên có thể chủ động lựa chọn nội dung bài giảng, tài liệu tham khảo, áp dụng chiến lược dạy học và kỹ thuật kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo chuẩn đầu ra của nhà trường.

Thực hiện sự chỉ đạo, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2016 - 2017 của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường, cấp ủy, lãnh đạo, giáo viên Bộ môn 5 đặt ra các nhiệm vụ sau:

Trên cơ sở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, tiếp tục rà soát mục tiêu, nội dung, phương pháp kiểm tra - đánh giá, các điều kiện dạy học các môn học hướng tới các năng lực của sinh viên theo chuẩn đầu ra của trường.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học có khả năng vận dụng đối với công tác xây dựng, biên soạn chương trình, nội dung, tài liệu học tập các

môn học cơ sở ngành, góp phần nâng cao nâng lực giải quyết vấn đề thực tiễn trong công tác, chiến đấu của lực lượng PCCC đặt ra cho sinh viên.

Khuyến khích học viên tích cực nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành, phát huy tính năng động, sáng tạo tham gia giải quyết các vấn đề mà thực tiễn công tác, chiến đấu, xây dựng lực lượng đặt ra.

Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá nhằm phát huy đúng vai trò của kiểm tra - đánh giá cần đổi mới đồng bộ từ khâu ra đề thi, sử dụng kết quả đánh giá việc học tập của sinh viên.

Trên cơ sở định hướng các nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học, Bộ môn Cơ sở ngành đặt ra các nhiệm vụ cụ thể về đổi mới phương pháp giảng dạy cơ bản sau:

1. Xây dựng đề cương môn học phù hợp với chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo của nhà trường: Rà soát các chương trình đào tạo và các tiêu chí trong chuẩn đầu ra, tham khảo chương trình đào tạo quốc tế, ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng sinh viên khi tốt nghiệp để xây dựng đề cương môn học, trong đó thể hiện rõ nội dung dạy học, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học theo hướng tích hợp, tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại cho sinh viên, cập nhật các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, dạy học dựa trên dự án… Đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy, tăng cường tính chủ động, sáng tạo của sinh viên trong học tập và rèn luyện.

2. Tăng cường các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên: Việc tổ chức giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cần khuyến khích sinh viên được chủ động trong việc học, nghiên cứu, khám phá tiềm năng bản than, tạo sự tự tin, khuyến khích tư duy độc lập, sáng tạo hướng đến phát triển tư duy bậc cao, phát triển kỹ năng và xây dựng thái độ làm việc tích cực, có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với cộng đồng.

3. Xây dựng các tình huống nghiệp vụ gắn với thực tiễn và áp dụng trong giảng dạy: Trên cơ sở nghiên cứu nội dung các môn học và đề cương môn học, các môn học có kiến thức, kỹ năng liên quan có thể tích hợp một số nội dung cả về lý thuyết và thực hành, xây dựng các tình huống nghiệp vụ gắn với thực tiễn, các bài tập tình huống được xây dựng sao cho có thể sử dụng ở nhiều môn học.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy: Công nghệ thông tin có tác động mạnh mẽ đã làm thay đổi nội dung và phương pháp dạy học. Mỗi giảng viên trong bộ môn không ngừng nâng cao kỹ năng thực hành, nghiên cứu tìm tòi sử dụng công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ cho công tác giảng dạy áp dụng ở từng môn học cụ thể.

5. Xây dựng tài liệu giảng dạy và hướng dẫn sinh viên tham khảo tài liệu tham khảo, làm bài tập, nghiên cứu ở nhà, tăng cường thảo luận ở lớp, nhằm quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

6. Tổ chức dạy học thông qua trải nghiệm, làm thí nghiệm thực hành ở những môn học có thực nghiệm: Trên cơ sở các thiết bị thí nghiệm đã có, nghiên cứu chế tạo thiết bị thí nghiệm mới, thiết kế bài thực hành thí nghiệm gắn với thực tiễn và nội dung giảng dạy các môn học.

7. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá đồng bộ từ khâu ra đề thi, sử dụng kết quả đánh giá việc học tập của học viên. Đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp, đánh giá được kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của sinh viên theo chuẩn đầu ra của nhà trường.■

NÂNG CAO VĂN HÓA ĐỌC... *(Tiếp theo trang 12)*

hướng dẫn, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch và đề xuất khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân điển hình.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các lĩnh vực khác nhau theo từng chủ đề hoặc tổ chức các cuộc thi đọc sách, viết sách, giới thiệu sách và tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, nói chuyện về một chủ đề hay một cuốn sách nào đó, nhằm thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên và học viên tham gia. Tổ chức các lớp học ngắn ngày về kỹ năng tìm kiếm thông tin và kỹ năng đọc cho học viên nhà trường. Xây dựng tủ sách học viên tại chính ký túc xá của trường.

Phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc đọc sách. Họ phải là những tấm gương tiên phong trong phong trào đọc, nhằm kích thích, khơi dậy niềm đam mê đọc sách của học viên. Cán bộ, giảng viên cần hướng cho sinh viên chọn đọc những tài liệu phù hợp và bổ ích; giảng viên buộc sinh viên phải đọc tài liệu, sách tham khảo liên quan đến chương trình học để phục vụ cho bài thi cuối kỳ, bài tiểu luận hay khóa luận tốt nghiệp hay phục vụ cho chính yêu cầu thực tiễn công tác sau này; cần đổi mới phương pháp dạy sao cho thật sinh động và cuốn hút, và có tính gợi mở cao để kích thích khả năng tự nghiên cứu của học viên.

Mỗi học viên cần ý thức được vai trò và tác dụng của việc đọc sách và tạo cho bản thân thói quen đọc sách mỗi ngày. Để tạo được thói quen đọc sách cho riêng mình, trước tiên mỗi học viên cần dành nhiều thời gian hơn nữa cho việc đọc và dành một khoảng thời gian cố định trong ngày cho việc đọc; tạo cho riêng mình một góc đọc ưa thích; ưu tiên đọc các chủ đề mà mình có hứng thú trước, sau đó đọc với nhiều chủ đề khác nhau; tham gia một câu lạc bộ sách nào đó; tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng đọc, kỹ năng tìm kiếm thông tin để biết cách chọn lọc tài liệu cũng như có được phương pháp đọc hợp lý, khoa học và tích cực, đặc biệt biết vận dụng những nội dung đã đọc vào thực tiễn. Thay vì đọc sách truyền thống, có thể đọc trên các thiết bị điện tử có chứa cả ngàn cuốn sách như: Kindle, Nook, iPad...

Thư viện cần cập nhật và tăng cường bổ sung các tài liệu mới, làm phong phú hơn nữa vốn tài liệu của thư viện nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu tin của bạn đọc. Bên cạnh đó, hoạt động tuyên truyền, giới thiệu sách mới cần được đẩy mạnh hơn nữa. Tổ chức phục vụ bạn đọc theo hình thức kho mở nhằm thu hút và tạo hứng thú đọc cho học viên. Thủ thư là chiếc cầu nối giữa học viên với nguồn tài liệu trong thư viện. Do đó, cần phục vụ bạn đọc với thái độ cởi mở, nhiệt tình, sẵn sàng tư vấn giúp học viên để học viên có thể tiếp cận được với nguồn tri thức có trong thư viện.■

"CHÁY NHÀ HÀNG XÓM, BÌNH CHÂN NHƯ VẠI"

TRANG HUYỀN

Những đức tính tốt đẹp của người Việt được truyền tải qua các thành ngữ lưu truyền từ đời này sang đời khác. Thế nhưng, dường như khi đời sống ngày càng nâng cao, thì những đức tính tốt đẹp đó trong xã hội lại càng giảm đi, giống như các câu thành ngữ dần bị mai một theo thời gian. Và khi đứng trước một sự vật, sự việc xảy ra trước mắt, những người trong xã hội dường như trở nên lãnh đạm hơn với thói quen "bình chân như vại" với mọi thứ xung quanh mình.

Có một câu chuyện ngụ ngôn xa xưa rằng: Ở một làng nọ, có một nhà không may bị cháy trong đêm, cả làng đổ đến, kẻ thùng, người chậu ra sức cứu chữa, riêng nhà hàng xóm ở kế bên vẫn trùm chăn ngủ, "bình chân như vại" nghĩ rằng cháy nhà hàng xóm chẳng việc gì phải bận tâm. Nào ngờ, lửa mỗi lúc một to hơn, gió thổi mạnh làm tàn lửa bay khắp nơi, bén sang nhà ông hàng xóm. Lúc bấy giờ, nhà hàng xóm mới cuống cuồng chổm dậy tìm cách dập lửa và kêu làng nước lại cứu, nhưng đã không còn kịp nữa, cả hai ngôi nhà đều bị lửa thiêu cháy sạch.

Thiết nghĩ không cần phải giải thích về ý nghĩa của câu chuyện trên nữa, bởi ngụ ý của câu chuyện đã quá rõ ràng mà ai trong chúng ta cũng có thể hiểu được. Ngay cả đối với những đứa trẻ ở bậc Tiểu học, những câu chuyện như vậy chúng vẫn thường được nghe giáo viên dạy trong môn Đạo đức hoặc Tiếng Việt.

Từ xa xưa, cha ông ta đã đề cao những đức tính tốt đẹp về tình đoàn kết, tương thân tương ái lẫn nhau, được truyền tải qua các thành ngữ lưu truyền từ đời này qua đời khác như: *"Lá lành đùm lá rách"*, *"Hàng xóm láng giềng, tối lửa tắt đèn có nhau"*... Thế nhưng, khi đời sống ngày càng được nâng cao, những đức tính tốt đẹp đó trong xã hội lại càng mai một. Giống như giá trị của nhiều câu thành ngữ cũng dần bị quên lãng theo thời gian. Bởi, trong xã hội hiện đại ngày nay, nhất là ở nơi thành thị phồn hoa lẫn xô bồ này, dường như người ta thờ ơ hơn với mỗi câu chuyện, mỗi sự việc xảy ra xung quanh mình. Khi mà mỗi ngày trôi qua, họ phải đối mặt với biết bao áp lực cuộc sống, bản thân mình chưa lo được thì "hơi đâu" lo "chuyện thiên hạ". Và thế là, mỗi người cứ miệt mài với công việc của cá nhân mình, còn đối với những sự việc xảy ra xung quanh, họ coi đó là "chuyện người ta", nên luôn có tâm lý "bình chân như vại" khi chứng kiến.

Mới đây, tôi tình cờ đi qua một đám cháy, người dập lửa thì ít mà người xem thì nhiều, đông đến độ khó lòng mà chen chân vào phía trong. Mọi người cứ đứng chỉ trỏ, bàn tán, thỉnh thoảng còn xen lẫn tiếng cười. Khi xe chữa cháy hú còi inh ỏi tiến đến cũng chẳng thấy ai mảy may có ý định nhường đường.

Chắc do đấy là "cháy nhà người ta", chứ nếu là "cháy nhà mình", thì chắc hẳn giờ này đang hoảng loạn mà khóc lóc, rồi cuống cuồng mà tìm cách bê đồ, dập lửa.

Vì tắc đường, tôi cũng phải dừng xe vài phút mới đi qua được đoạn có đám cháy. Vừa ngồi trên xe đợi di chuyển vừa ngó nghiêng xung quanh. Thấy, mình đứng im, người cũng đứng im. Mình ngoái cổ nhìn, người còn quay hẳn xe ngược đường để quan sát. Thế mới biết người nước mình "quan tâm" tới cộng đồng sâu sắc như thế nào...

Không chỉ dừng lại vì quan tâm đến cái nhà bị cháy, người ta còn muốn xem lính chữa cháy dập lửa như thế nào, muốn xem xe chữa cháy phun nước chữa cháy ra làm sao, đám cháy có to không, lửa có hoành tráng không, chụp ảnh đăng lên "facebook" có nhiều "like" không? Với thời buổi công nghệ thông tin tiên tiến như hiện nay, việc đám cháy xảy ra ở Hà Nội, vèo một cái, thông tin đã "bay" khắp thế giới, nhận hàng nghìn "like" trên mạng xã hội là một chuyện quá đỗi bình thường. Chẳng ai có thể "thờ ơ" với một vụ cháy đang "sốt sình sịch" như thế!

Và họ bắt đầu lôi điện thoại ra quay phim, chụp ảnh, "tự sướng" với đám cháy rồi "up" lên trang cá nhân. Người thì tỏ ra thương xót với dòng trạng thái "Tích của bao năm, chỉ một phút thôi đã thành tro bụi". Người thì cập nhật tình hình "Đang có cháy lớn ở khu nhà abc, đường xyz... mong là không có thiệt hại về người". Lại cũng có những người không giấu nổi niềm phấn khích mà chụp một cái mặt cười toe toét với phông nền là đám cháy dữ dội đằng sau, cùng dòng trạng thái "Chẳng mấy khi gặp được đám cháy".

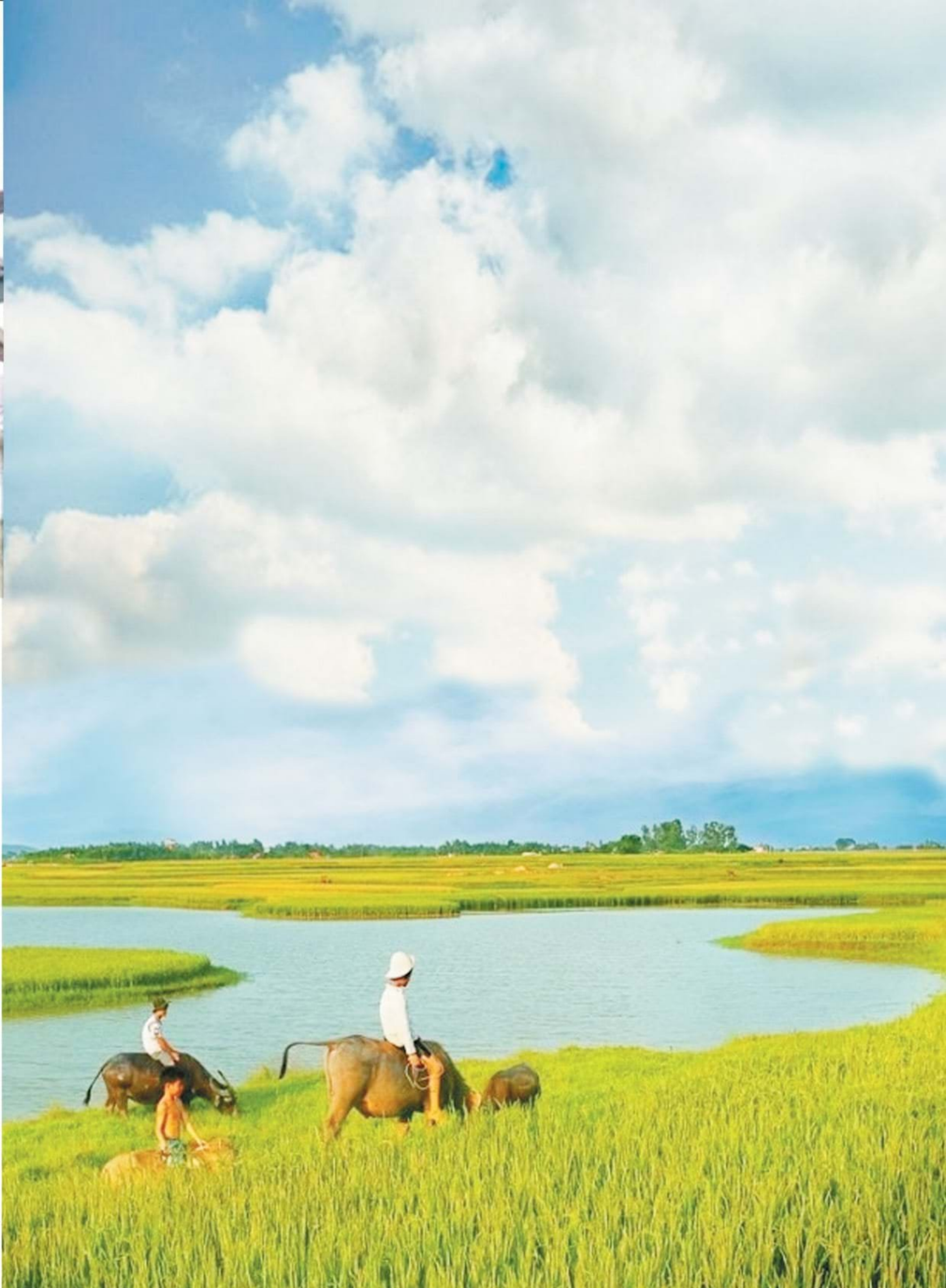
Thế mới biết, bệnh vô cảm đang lây lan toàn xã hội với mức độ nhanh chóng thế nào. Mình đứng im, người cũng đứng im, kết quả là chẳng ai hành động hết. Cũng may, đây là đám cháy nhỏ, lực lượng chữa cháy xử lý 10 phút là xong, mọi người giải tán, lại ai làm việc người nấy, chỉ còn lại nét mặt mệt mỏi, thất thần của những "người trong cuộc".

Chưa hết, vài hôm trước tôi mới xem clip hot "cháy nhà hàng xóm", tưởng gì, hóa ra vừa cười vừa quay cảnh hàng xóm đang hùng hục chữa cháy. Thiết nghĩ, thời gian quay clip cũng đủ chạy sang giúp đỡ hay chí ít gọi giúp lực lượng 114 đến nơi, thế mà người ta còn đứng quay, rồi cười hả hê thì đúng là hết thuốc chữa. Có biết đâu vì sát vách, nhà nó cháy thì còn cháy lan cả sang nhà mình. Nhà mình chuồng cọp khoá kín không có đường thoát, hàng xóm đứng ngoài họ lại cười thì sao!

Thời gian gần đây, tình hình cháy nổ liên tiếp gia tăng và có diễn biến phức tạp, đặc biệt có sự gia tăng ở các thành phố lớn, các khu dân cư và khu công nghiệp,... Chỉ trong ba tháng đầu năm 2016, cả nước xảy ra hơn 600 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Sau mỗi vụ cháy, lực lượng chức năng thì mổ xẻ hiện trường điều tra tìm nguyên nhân, còn cư dân mạng thì nháo nhào đổ hết trách nhiệm cho lực lượng PCCC đến muộn.

Thực tế có phải như vậy hay không thì chắc ai làm lính chữa cháy đều biết cả. Khi có đám cháy nhỏ, người dân bàng quan, khi đám cháy lan rộng không thể kiểm soát người ta lại truy hỏi rằng lực lượng Cảnh sát PCCC đang ở đâu, tại sao chưa đến chữa cháy? Nếu mỗi chúng ta ý thức được việc PCCC không phải của riêng ai, tự trang bị kiến thức cơ bản, phát hiện và báo cháy kịp thời thì tin chắc rằng sẽ hạn chế được rất nhiều sự cố đáng tiếc.

Một xã hội tân tiến cần những con người có ý thức đóng góp cho cộng đồng, mỗi người một tay, chung sức đồng lòng loại trừ cái xấu, xây dựng cái tốt. Mỗi chúng ta hãy bớt thờ ơ với sự việc trước mắt, đừng bỏ qua nếu thấy người khác gặp khó khăn, xóa bỏ hoàn toàn trong tâm thức khái niệm "Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại".■



270 giáo xứ, giáo họ trên địa bàn toàn tỉnh triển khai nội dung công tác tuyên truyền về PCCC đến linh mục, chánh xứ và người có chức sắc trong giáo hạt để thông qua các buổi sinh hoạt giáo dân lồng ghép tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC và CNCH, trang bị một số kiến thức cơ bản trong phòng cháy và kỹ năng xử lý khi có cháy, nổ xảy ra và thoát nạn trong các đám cháy.

Bên cạnh đó, đơn vị đã phối hợp với Đài PT-TH Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai xây dựng 99 phóng sự, đưa 784 tin, đăng tải 1.007 tin trên Website của đơn vị tuyên truyền về PCCC, những điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt về công tác PCCC, phổ biến Luật PCCC, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công an... Đặc biệt trong năm 2017, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp với Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình chuyên mục "An toàn PCCC" với thời lượng ít nhất 05 phút/chương trình vào thứ 4 của tuần thứ hai và tuần thứ tư trong tháng. Đến nay đã xây dựng và phát sóng được 07 chương trình, qua đó đã kịp thời truyền tải những thông tin về công tác an toàn PCCC đến với đông đảo tầng lớp nhân dân, đem lại hiệu quả thiết thực làm giảm số lượng vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra trên địa bàn tỉnh.

Là lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, lực lượng phòng cháy Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành được Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đặc biệt củng cố, xây dựng, đầu tư trang bị phương tiện để đảm bảo về số lượng và chất lượng và hoạt động hiệu quả. Đặc biệt Đảng ủy, Ban Giám đốc báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành quyết nghị hỗ trợ kinh phí thường xuyên đối với lực lượng Dân phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong những năm qua, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã tổ chức được 4.003 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH với 138.869 người tham gia cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, qua đó, đã nâng cao kỹ năng, chiến thuật chữa cháy cho lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng cháy tại chỗ và xử lý kịp thời khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt, là một tỉnh có số lượng khu công nghiệp lớn nhất cả nước, Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức khảo sát thực tế từng khu công nghiệp, tiến hành họp, hướng dẫn và vận động lần lượt các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, trong đó tập trung vào các khu công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy trên 60% để thành lập Đội PCCC chuyên ngành, hoạt động theo chế độ chuyên trách. Đến nay đã thành lập 27 Đội PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp lớn, tập trung nhiều cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.



Cảnh sát PC&CC tỉnh ra quân khai thông kênh mương tại ấp Phú Ngọc. Ảnh: Ngô Xuân

Chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào Toàn dân PCCC theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản theo cụm dân cư, cụm doanh nghiệp an toàn PCCC cũng là một trong những biện pháp mà Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai triển khai để đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng. Đối với các cơ quan doanh nghiệp, 100% các đơn vị, cơ sở điển hình tiên tiến trong phong trào PCCC đã thành lập và duy trì được Đội PCCC. Các đơn vị trên cũng luôn là những đơn vị gương mẫu và đạt thành tích cao trong những đợt thi kiểm tra nghiệp vụ chữa cháy. Đối với các UBND xã, phường xây dựng điển hình tiên tiến về PCCC đã vận động nhân dân của xóm, ấp, khu phố tự trang bị bình chữa cháy xách tay. Đến nay nhiều ấp của xã có 100% các hộ kinh doanh và 50% hộ dân đã tự trang bị phương tiện chữa cháy tại chỗ và được hướng dẫn sử dụng như tổ 5, ấp Ruộng Hời, xã Bảo Vinh.

Trong công tác dân vận, phong trào thi đua "Dân vận khéo" của Cảnh sát PC&CC tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh tổ chức được 12 đợt dân vận với gần 1.200 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia. Riêng Cảnh sát PC&CC tỉnh đã trực tiếp chủ trì 03 đợt (mỗi đợt từ 03 đến 05 ngày) với nhiều hình thức như: Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu, pano với các nội dung tuyên truyền về đoàn kết toàn dân xây dựng nông thôn mới, nêu cao tinh thần bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ an ninh tổ quốc, ý thức về PCCC; tham gia chăm sóc các phần mộ liệt sỹ tại các nghĩa trang liệt sỹ; tổ chức thăm hỏi và tặng quà các cơ sở tôn giáo, các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, trao tặng nhà tình nghĩa, nhà đồng đội; tổ chức các hoạt động lao động giúp dân… Qua đó đã để lại tình cảm sâu sắc trong cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân nơi làm công tác dân vận, tô thắm tình đoàn kết quân dân, đã góp phần xây dựng hình ảnh đẹp của người Cảnh sát PCCC trong lòng nhân dân.

Trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 1/12/2011 của Ban Bí thư về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới", xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai đã phát huy tốt công tác phòng ngừa, kiềm chế tai nạn cháy, nổ ngay từ cơ sở. Ý thức trách nhiệm cộng đồng về công tác PCCC được nâng cao, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC được tăng cường, góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc.■